

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 059

Phân loại theo chủ đề:

CHON TÍN TOÀN

BỐN THÁNH ĐẾ 1

KHỔ

059

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	9
1 Định nghĩa - 5 thủ uẩn này là khổ - Kinh Khổ - Tương III, 282.....	15
2 Định nghĩa - 6 nội xứ là khổ - Kinh Xứ – Tương V, 619.....	17
3 Định nghĩa - Cái gì khổ, ở đây ông cần phải đoạn trừ lòng dục - Kinh Khổ – Tương III, 144.....	21
4 Định nghĩa - Kinh MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – Tăng III, 209	23
5 Định nghĩa - Kinh TIỂU Kinh KHỔ UẨN – 14 Trung I, 209	36
6 Định nghĩa - Thế nào là khổ pháp - Kinh Khổ Pháp – Tương IV, 306	46
7 Định nghĩa - Thế nào là khổ và danh nghĩa của khổ - Kinh Samiddhi 1 – Tương IV, 70	53
8 Định nghĩa - ĐẠI Kinh KHỔ UẨN – 13 Trung I, 193	58
9 10 khổ của thân người - Kinh LẠC VÀ KHỔ 1 – Tăng IV, 400	74

- 10 3 khổ tánh - Khổ khổ tánh, hành khổ tánh, hoại khổ tánh - Kinh Khổ – Tương IV, 41478
- 11 3 khổ tánh - Kinh Phạm Tâm Cầu – Tương V, 86.....80
- 12 4 điên đảo tướng - Kinh TƯỚNG ĐIÊN ĐẢO – Tăng I, 650100
- 13 5 sự kiện cần quan sát - Kinh SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – Tăng II, 421103
- 14 5 sự kiện không thể có được - Kinh SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – Tăng II, 391111
- 15 6 lợi ích quán tướng sự khổ - Kinh KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 2 – Tăng III, 261116
- 16 6 pháp đưa đến khổ ngay hiện tại và sau khi chết - Kinh KHỔ - Tăng III, 240.....117
- 17 Ai không như thật giác ngộ 4 Tđế, không thể chơn chánh đoạn tận khổ đau - Kinh Cây Keo – Tương V, 637.....119
- 18 Ai không như thật rõ biết các duyên thì không thể chấm dứt khổ đau - Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 83121

- 19 Ai sống thấy vị ngọt trong các pháp... - Kinh HAI LOẠI TỘI – Tăng I, 94125
- 20 Ai ưa thích mắt, các sắc... người ấy ưa thích khổ...- Kinh Với Ưa Thích – Tương IV, 27 .134
- 21 Biết rõ khổ và nguyên nhân của khổ để làm gì - Kinh Đa Số – Tương I, 261136
- 22 Bạc Dụ lưu - khổ còn lại rất ít, tối đa là 7 lần - Kinh Núi Sineru Tu Di – Tương V, 662140
- 23 Cái gì được cảm thọ, cái ấy nằm trong khổ đau - Kinh Kalàra – Tương II, 93144
- 24 Dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích - Kinh Khoảng Ba Mươi – Tương II, 324156
- 25 Dầu Như Lai có xuất hiện hay không - Kinh XUẤT HIỆN – Tăng I, 522160
- 26 Dục hỷ là căn bản của khổ - Kinh PHÁP MÔN CĂN BẢN – 1 Trung I, 9162
- 27 Dục là căn bản của khổ đau - Kinh Bhadra – Tương IV, 512171
- 28 Hỷ tập khởi nên khổ tập khởi - Kinh Punna – Tương IV, 106177

- 29 Không ai có sự an toàn đv 4 pháp - Kinh AN TOÀN – Tăng II, 144184
- 30 Không như thật giác ngộ 4 Thánh Đế thì không thể chơn chánh đặng khổ đau - Kinh Nhà Có Nóc Nhọn – Tương V, 655.....186
- 31 Khổ do duyên Xúc - Kinh Bhumija – Tương II, 71.....188
- 32 Khổ do duyên Xúc - Kinh Ngoại Đạo – Tương II, 62.....194
- 33 Khổ do duyên Xúc - Kinh Upavàna – Tương II, 76.....203
- 34 Khổ do duyên gì - Kinh Cội Gốc Của Đau Khổ – Tương III, 65.....205
- 35 Khổ do duyên gì - Kinh Lõa Thê – Tương II, 39206
- 36 Khổ do duyên gì - Kinh Timbaruka – Tương II, 45.....213
- 37 Khổ do duyên thân này và do duyên xúc - Kinh Tật Bệnh – Tương IV, 340217

- 38 Khổ không chấm dứt nếu chưa lãnh thọ quả của nghiệp đã làm - Kinh NGỌC MA NI – Tầng IV, 617.....224
- 39 Khổ không chấm dứt nếu.. - Kinh PHẠM THIÊN TRÚ – Tầng IV, 627.....236
- 40 Khổ là duyên sanh khởi lòng tin - Kinh Duyên – Tương II, 58240
- 41 Khổ là đồng nghĩa với các dục - Kinh SỢ HÃI – Tầng III, 57247
- 42 Khổ sanh khởi, Bệnh tật chỉ trú, Già chết xuất hiện - Kinh Sanh Khởi – Tương III, 64249
- 43 Khổ sanh khởi, Bệnh tật chỉ trú, Già chết xuất hiện - Kinh Sự Sanh Khởi 1 – Tương IV, 28251
- 44 Khổ tướng - 6 lợi ích - Kinh KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 2 – Tầng III, 261253
- 45 Kinh Hắc Ám – Tương V, 658254
- 46 Kinh Tương ưng Vô thí – Tương II, 309.....257
- 47 Kiếp - Có bao nhiêu kiếp đã qua, đã vượt qua - Kinh Các Đệ Tử – Tương II, 317289

- 48 Kiếp - Một kiếp dài như thế nào - Kinh Núi –
Tương II, 315293
- 49 Mũi tên sâu muộn - Kinh SỰ KIẾN KHÔNG
THỂ CÓ ĐƯỢC – Tăng II, 391295
- 50 Mũi tên sâu muộn - Kinh NGƯỜI KOSALA –
Tăng II, 396.....300
- 51 Một cây gậy được quăng lên hư không, khi thì
rơi xuống... - Kinh Cái Gậy – Tương V, 638
.....310
- 52 Pháp đưa đến đau khổ - Kinh TÀ KIẾN – Tăng
I, 66312
- 53 Phạm hạnh được sống vì mục đích liễu tri đau
khổ - Kinh Với Mục Đích Gì – Tương V, 16
.....316
- 54 Thấy khổ mới tu - Kinh GÂY THỨC NGỰA –
Tăng II, 31.....319
- 55 Trước kia và nay Ta chỉ tuyên bố về Khổ và con
đường diệt khổ - Kinh Anuràdha – Tương III,
210.....325
- 56 Tà kiến về khổ của ngoại đạo - Kinh SỞ Y XỨ
– Tăng I, 310332

- 57 Vì mục đích liễu tri đau khổ nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn - Kinh Tỷ Kheo – Tương IV, 91342
- 58 Vực thăm của sự không hiểu biết 4 Thánh đế - Kinh Vực Thăm – Tương V, 651345
- 59 Xương của một người ví với núi... - Kinh Người – Tương II, 321349
- 60 Chết - 4 hạng người không run sợ khi chết đến - Kinh KHÔNG SỢ HÃI – Tăng II, 147352
- 61 Chết - Cầu nguyện có được gì cho người chết - Kinh Người Đất Phương Tây hay Người Đã Chết – Tương IV, 488.....357
- 62 Già - Bất hạnh thay tuổi già, đáng sợ thay cuộc sống - Kinh Già – Tương V, 338.....363
- 63 Già chết - Già chết này là của ai - Kinh Do Duyên Vô Minh – Tương II, 111365
- 64 Ái tập khởi là khổ tập khởi - Kinh Khổ – Tương II, 131371
- 65 Đau khổ của người có tham dục - Kinh NGHÈO KHỔ – Tăng III, 117374

- 66 Địa ngục Đại Nhiệt não - Kinh Nhiệt Não –
Tương V, 654.....381
- 67 Đọa xứ - Kinh Sanh Loại – Tương V, 641 ...384
- 68 Đọa xứ - ví dụ Con rùa mù - Kinh HIỀN NGU
– 129 Trung III, 397.....386
- 69 Đọa xứ - ví dụ Con rùa mù - Kinh Lỗ Khóa 3 –
Tương V, 661.....414
- 70 Đọa xứ - ví dụ Con rùa mù - Kinh Lỗ Khóa –
Tương V, 659.....416

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tâm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

dầu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý độc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Định nghĩa - 5 thủ uẩn này là khổ - Kinh Khô - Tương III, 282

Khô – *Tương III, 282*

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) -- **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Ông về Khô, Khô tập khởi, Khô đoạn diệt, Con đường đưa đến khổ đoạn diệt. Hãy lắng nghe.**

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Khô?*

Phải trả lời là **năm thủ uẩn**. Thế nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Đây gọi là Khô, này các Tỷ-kheo.

5) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Khô tập khởi?*

Chính là **khát ái** này, đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này, chỗ kia. Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Khô tập khởi.

6) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Khô đoạn diệt?*

Chính là **sự ly tham, đoạn diệt không dư tàn khát ái** ấy, sự xả ly, sự từ bỏ, sự giải thoát, sự thoát ly chấp trước. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Khổ đoạn diệt.

7) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Con đường đưa đến khổ đoạn diệt?

Chính là con đường **Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến... chánh định. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Con đường đưa đến khổ đoạn diệt.

2 Định nghĩa - 6 nội xứ là khổ - Kinh Xứ – Tương V, 619

Xứ – Tương V, 619

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có **bốn Thánh đế** này. Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ?*
Cần phải trả lời là sáu nội xứ. Thế nào là sáu? Nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ.

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ tập?* **Chính là ái này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này, chỗ kia.** Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ tập.

5) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ diệt? Chính là sự đoạn diệt, ly tham, không có dư tàn khát ái ấy, sự quăng bỏ, từ bỏ, giải thoát, không có chấp trước. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ diệt.

6) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt? Đây là Thánh đạo Tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

7) Này các Tỷ-kheo, **Các pháp này là các Thánh đế.**

Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ"... một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

Uẩn – *Tương V*, 617

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có **bốn Thánh đế** này. Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,

- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ?* **Cần phải được nói là năm thủ uẩn.** Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ.

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ tập?* **Chính là ái này đưa đến tái sanh, cấu hữu với hỷ tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này, chỗ kia.** Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ tập.

5) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ diệt?* **Chính là sự đoạn diệt, ly tham, không có dư tàn khát ái ấy, sự xả bỏ, từ bỏ, giải thoát, không có chấp trước.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ diệt.

6) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt?* **Đây là Thánh đạo Tám ngành,** tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

7) Này các Tỷ-kheo, **Các pháp này là các Thánh đế.**

Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm
đê rõ biết: "Đây là Khổ"... một cố gắng cần phải làm
đê rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

3 Định nghĩa - Cái gì khổ, ở đây ông cần phải đoạn trừ lòng dục - Kinh Khổ – Tương III, 144

Khổ – Tương III, 144

1-3) Nhân duyên ở Sàvatthi. Rồi một Tỷ-kheo... bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con... con sẽ sống một mình, tịnh cư, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

4) - **Cái gì khổ, này Tỷ-kheo, ở đây Ông cần phải đoạn trừ lòng dục.**

- Bạch Thế Tôn, con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu.

5) Lời Ta nói một cách vắn tắt, này Tỷ-kheo, Ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như thế nào?

6) **Sắc** là khổ, bạch Thế Tôn. Ở đây, con phải đoạn trừ lòng dục. **Thọ... Tưởng... Các hành... Thức** là khổ, ở đây, con phải đoạn trừ lòng dục. Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

7) Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Lời Ta nói một cách vắn tắt, Ông đã hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi. SẮC là khô, này Tỷ-kheo, ở đây, Ông cần phải đoạn trừ lòng dục... Thọ... Tưởng... Các hành... Thức là khô, ở đây, Ông cần phải đoạn trừ lòng dục. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Tỷ-kheo, Ông cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

8-9) Rồi Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy... Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa.

4 Định nghĩa - Kinh MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – Tầng III, 209

MỘT PHÁP MÔN QUYẾT TRẠCH – Tầng III,
209

1. - **Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy pháp môn thể nhập, pháp môn pháp. Hãy nghe và tác ý, Ta sẽ giảng.**

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn thể nhập (quyết trạch), pháp môn pháp?*

- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết **các dục**, cần phải biết duyên khởi các dục, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thực, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt.
- Này các Tỷ-kheo, cần phải biết **cảm thọ**, cần phải biết các cảm thọ duyên khởi, cần phải biết các cảm thọ sai biệt, cần phải biết các cảm thọ dị thực, cần phải biết các cảm thọ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt.

- Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết ***các tướng***, cần phải biết các tướng duyên khởi, cần phải biết các tướng sai biệt, cần phải biết các tướng dị thực, cần phải biết các tướng đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các tướng đoạn diệt.
- Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các ***lậu hoặc***, cần phải biết các lậu hoặc duyên khởi, cần phải biết các lậu hoặc sai biệt, cần phải biết các lậu hoặc dị thực, cần phải biết các lậu hoặc đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt.
- Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết ***nghiệp***, cần phải biết duyên khởi các nghiệp, cần phải biết các nghiệp sai biệt, cần phải biết các nghiệp dị thực, cần phải biết các nghiệp đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến nghiệp đoạn diệt.
- Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết ***khổ***, cần phải biết khổ duyên khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thực, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt.

3. Nay các Tỷ-kheo, ***cần phải biết các dục***, cần phải biết các dục duyên khởi, cần phải biết các dục sai biệt, cần phải biết các dục dị thực, cần phải biết các dục đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Và do duyên gì được nói như vậy?

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các ***dục***?

- Này các Tỷ-kheo, **có năm dục trưởng dưỡng này**: Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do nhận thức... các hương do nhận thức... các vị do nhận thức... các xúc do thân nhận thức... khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, dầu chúng không phải dục, chúng được gọi là dục trưởng dưỡng trong giới luật của bậc Thánh.

- *Các tư duy tham ái,
 Là dục của con người,
 Các hoa mỹ ở đời,
 Chúng không phải là dục,
 - Các tư duy tham ái
 Là dục của con người,
 Các hoa mỹ an trú
 Như vậy ở trên đời,
 Ở đây những bậc Trí,
 Nhiếp phục được lòng dục.*

4. Này các Tỷ-kheo, thế nào là các **dục duyên khởi**?

- **Xúc**, này các Tỷ-kheo, là các dục duyên khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các **dục sai biệt**?

- Này các Tỷ-kheo, **dục trên các sắc là khác**, dục trên các **tiếng** là khác, dục trên các **hương** là khác, dục trên các **vị** là khác, dục trên các **xúc** là khác. Này các Tỷ-kheo, đây là các dục sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục dị thực?

- Này các Tỷ-kheo, khi muốn một cái gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các dục dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các dục đoạn diệt?

- Này các Tỷ-kheo, Xúc đoạn diệt là dục đoạn diệt. Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các dục đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các dục như vậy, rõ biết các dục sanh khởi như vậy, rõ biết các dục sai biệt như vậy, rõ biết các dục dị thực như vậy, rõ biết các dục đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các dục đoạn diệt như vậy, khi ấy, vì ấy được rõ biết Phạm hạnh thế nhập này như là các dục đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các dục... cần phải biết con đường đưa đến dục đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

5. Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các cảm thọ, cần phải biết các cảm thọ duyên khởi, cần phải biết các cảm thọ sai biệt, cần phải biết các cảm thọ dị thực,

cần phải biết các cảm thọ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm thọ?

- Này các Tỷ-kheo, có ba cảm thọ này: lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ.

6. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm tho sanh khởi?

- Này các Tỷ-kheo, **Xúc** là các cảm thọ sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm tho sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo, có các lạc thọ liên hệ đến vật chất, có các lạc thọ không liên hệ đến vật chất; có các khổ thọ liên hệ đến vật chất, có các khổ thọ không liên hệ đến vật chất; có các cảm thọ không khổ không lạc liên hệ đến vật chất, có các cảm thọ không khổ không lạc không liên hệ đến vật chất. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm tho di thực?

- Này các Tỷ-kheo, khi nào cảm thọ cái gì, sanh khởi một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các cảm thọ di thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các cảm tho đoạn diệt?

- Nay các Tỷ-kheo, **Xúc đoạn diệt, là các cảm thọ đoạn diệt.** Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các cảm thọ đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định.

Và khi nào, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các cảm thọ như vậy, rõ biết các cảm thọ sanh khởi như vậy, rõ biết các cảm thọ sai biệt như vậy, rõ biết các cảm thọ dị thực như vậy, rõ biết các cảm thọ đoạn diệt như vậy, khí ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các cảm thọ đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các cảm thọ... cần phải biết con đường đưa đến các cảm thọ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

7. Nay các Tỷ-kheo, **cần phải biết các tướng...** cần phải biết con đường đưa đến các tướng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Do duyên gì đã được nói như vậy?

*Này các Tỷ-kheo, thế nào là các **tướng?***

Này các Tỷ-kheo, **có sáu tướng này: Sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng, pháp tướng.**

8. *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **tướng sanh khởi?***

- Nay các Tỷ-kheo, **Xúc là các tướng sanh khởi.**

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các **tướng sai biệt?***

- Đây các Tỷ-kheo, các tướng trong các sắc là khác, các tướng trong các tiếng là khác, các tướng trong các hương là khác, các tướng trong các vị là khác, các tướng trong các xúc là khác, các tướng trong các pháp là khác. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là các tướng sai biệt.

Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là các tướng dị thực?

- Đây các Tỷ-kheo, **Ta tuyên bố rằng các Tướng là kết quả của thói quen**, khi nào người ta biết sự vật như thế nào, như thế nào, người ta nói sự vật ấy như sau, như sau: "Như vậy tôi tưởng". Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là các tướng dị thực.

Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là các tướng đoạn diệt?

- Xúc đoạn diệt, đây các Tỷ-kheo, là tướng đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến các tướng đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định.

Khi nào đây các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các tướng như vậy, rõ biết các tướng sanh khởi như vậy, rõ biết các tướng sai biệt như vậy, rõ biết các tướng dị thực như vậy, rõ biết các tướng đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các tướng đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các tướng đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết các tướng... cần phải biết con đường đưa đến các tướng đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

9. Này các Tỷ-kheo, **cần phải biết các lậu hoặc**... cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên nào đã được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc?

- Này các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sanh khởi?

- Này các Tỷ-kheo, **Vô minh** là các lậu hoặc sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc sai biệt?

- Này các Tỷ-kheo, có các lậu hoặc đưa đến **địa ngục**, có các lậu hoặc đưa đến **bàng sanh**, có các lậu hoặc đưa đến **ngạ quỷ**, có các lậu hoặc đưa đến thế giới **loài người**, có các lậu hoặc đưa đến thế giới **chư Thiên**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc di thực?

- Nay các Tỷ-kheo, khi nào vì vô minh cái gì sanh khởi, một tự ngã khởi lên từ vật ấy, từ vật ấy, để dự phần phước đức, hay để dự phần không phước đức. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các lậu hoặc dị thực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc đoạn diệt?

- Nay các Tỷ-kheo, Vô minh đoạn diệt là các lậu đoạn diệt.
- Đây là con đường Thánh đạo tám ngành đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt. Tức là chánh tri kiến... chánh định.

Khi nào, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các lậu hoặc là như vậy, rõ biết các lậu hoặc sanh khởi như vậy, rõ biết các lậu hoặc sai biệt như vậy, rõ biết các lậu hoặc dị thực như vậy, rõ biết các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các lậu hoặc đoạn diệt như vậy, khi ấy, vì ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là các lậu hoặc đoạn diệt.

Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các lậu hoặc....*cần phải biết con đường đưa đến các lậu hoặc* đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

11. Nay các Tỷ-kheo, **cần phải biết các nghiệp...** cần phải biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt được nói như vậy. Do duyên gì được nói như vậy?

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các **nghiệp**?

- Nay các Tỷ-kheo, **Ta tuyên bố rằng suy tư là nghiệp; sau khi suy tư, tạo nghiệp về thân, về lời, về ý.**

12. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các **nghiệp sanh khởi**?

- Nay các Tỷ-kheo, **Xúc** là các nghiệp sanh khởi.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các **nghiệp sai biệt**?

Nay các Tỷ-kheo,

- Có nghiệp đưa đến **cảm thọ ở địa ngục,**
- Có nghiệp đưa đến **cảm thọ loài bàng sanh,**
- Có nghiệp đưa đến **cảm thọ cõi naga quý,**
- Có nghiệp đưa đến **cảm thọ thế giới loài Người,**
- Có nghiệp đưa đến **cảm thọ thế giới chư Thiên.**

Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là các nghiệp sai biệt.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các **nghiệp dị thực**?

- Nay các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng có ba loại nghiệp dị thực: Ở ngay **đời hiện tại,** hay ở **đời sau,**

hay ở một đời sau nữa. Nay các Tỷ-kheo, đây là các nghiệp dị thực.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là ng nghiệp đoạn diệt?

- Nay các Tỷ-kheo, **Xúc đoạn diệt là nghiệp đoạn diệt.**
- Đây là **Thánh đạo tám ngành, con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt.** Đó là chánh tri kiến... chánh định.

Khi nào, nay các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử rõ biết các nghiệp như vậy, rõ biết các nghiệp sanh khởi như vậy, rõ biết các nghiệp sai biệt như vậy, rõ biết các nghiệp dị thực như vậy, rõ biết các nghiệp đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt như vậy, khi ấy, vị ấy rõ biết Phạm hạnh thế nhập này như là các nghiệp đoạn diệt.

Nay các Tỷ-kheo, cần phải biết các nghiệp... cần phải rõ biết con đường đưa đến các nghiệp đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này đã được nói như vậy.

13. Nay các Tỷ-kheo, **cần phải biết Khổ**, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thực, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được

nói như vậy. Chính do duyên gì đã được nói như vậy?

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **Khô**?

- Sinh là khô, già là khô, bệnh là khô, chết là khô, sâu bi khô não là khô, cầu không được là khô, tóm lại năm thủ uẩn là khô.

14. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **khô sanh khởi**?

- **Ái**, này các Tỷ-kheo, là khô sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **khô sai biệt**?

- Này các Tỷ-kheo có khô lớn, có khô nhỏ, có khô chậm biến, có khô mau biến. Này các Tỷ-kheo, đây là khô sai biệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **khô di thực**?

- Này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người bị khô chinh phục, tâm bị trói buộc, ưu sầu, bi thảm, than van, đập ngực, khóc lóc, đi đến bất tỉnh. Do bị khô chinh phục, tâm bị trói buộc, nên đi tìm phía bên ngoài xem có ai biết được một câu, hai câu thần chú đề đoạn diệt khổ này.

- Này các Tỷ-kheo, **Ta tuyên bố rằng khô đem lại kết quả mê loạn, đem lại kết quả tìm kiếm.** Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khô dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **khô đoạn diệt**?

- Ái đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, là khổ đoạn diệt. Đây là Thánh đạo tám ngành đưa đến khổ đoạn diệt. Đó là chánh kiến... chánh định.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử rõ biết khổ như vậy, rõ biết khổ sanh khởi như vậy, rõ biết khổ sai biệt như vậy, rõ biết khổ dị thực như vậy, rõ biết khổ đoạn diệt như vậy, rõ biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt như vậy, *khi ấy, vì ấy được rõ biết Phạm hạnh thể nhập này như là khổ đoạn diệt.*

Này các Tỷ-kheo, cần phải biết khổ, cần phải biết khổ sanh khởi, cần phải biết khổ sai biệt, cần phải biết khổ dị thực, cần phải biết khổ đoạn diệt, cần phải biết con đường đưa đến khổ đoạn diệt, đã được nói như vậy. Chính do duyên này, đã được nói như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây là thể nhập pháp môn, pháp pháp môn.

5 Định nghĩa - Kinh TIÊU Kinh KHỔ UẦN – 14 Trung I, 209

TIÊU KINH KHỔ UẦN (**Culadukkhakkhandha sutta**)

– Bài kinh số 14 – *Trung I*, 209

Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn sống giữa giòng họ Sakka (Thích-ca), trong thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) tại vườn Nigrodha (Ni-câu-luật Viên). Lúc ấy, có người Sakka tên Mahànàma đến chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến xong, đánh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Mahànàma, dòng họ Sakka bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, đã lâu rồi, con đã hiểu như thế này lời dạy Thế Tôn: "Tham là cấu uế của tâm, sân là cấu uế của tâm, si là cấu uế của tâm". Bạch Thế Tôn, con đã hiểu như thế này lời dạy Thế Tôn: "Tham là cấu uế của tâm... si là cấu uế của tâm". *Tuy vậy, đôi lúc các tham pháp chiếm cứ tâm con và an trú, các sân pháp chiếm cứ tâm con và an trú, các si pháp chiếm cứ tâm con và an trú. Bạch Thế Tôn, con*

tự suy nghĩ: "Pháp nào tự trong ta không đoạn trừ được, do vậy các tham pháp xâm nhập tâm ta và an trú, các sân pháp xâm nhập tâm ta và an trú, các si pháp xâm nhập tâm ta và an trú?"

– Nay Mahànàma, có một pháp trong Ông chưa được đoạn trừ, do vậy các tham pháp xâm nhập tâm Ông và an trú... các si pháp xâm nhập tâm Ông và an trú. Và nay Mahànàma, pháp ấy trong Ông có thể đoạn trừ được, nếu Ông không sống trong gia đình, nếu Ông không thụ hưởng các dục vọng. *Và nay Mahànàma, vì pháp ấy trong Ông chưa được đoạn trừ, nên Ông sống trong gia đình và thụ hưởng các dục vọng.*

Các dục vọng, vui ít, khổ nhiều, nã nhiều, sự nguy hiểm ở đây lại nhiều hơn. Nay Mahànàma, nếu một vị Thánh đệ tử khéo thấy như vậy với như thật chánh trí tuệ, *nhưng nếu vị này chưa chứng được hỷ lạc do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh, hay một pháp nào khác cao thượng hơn, như vậy vị ấy chưa khỏi bị các dục chi phối.*

Nay Mahànàma, khi nào vị Thánh đệ tử khéo thấy như vậy với như thật chánh trí tuệ: "Các dục, vui ít, khổ nhiều, nã nhiều. Sự nguy hiểm ở đây lại nhiều hơn", *và vị này chứng được hỷ lạc do ly dục,*

ly ác bất thiện pháp sanh hay một pháp nào cao thượng hơn, *như vậy vị ấy không bị các dục chi phối.*

Này Mahànàma, thuở xưa, khi Ta còn là Bồ-tát, chưa chứng được Bồ-đề, chưa thành Chánh Đẳng Chánh Giác, Ta khéo thấy với như thật chánh trí tuệ: "Các dục vui ít, khổ nhiều, nã nhiều, sự nguy hiểm ở đây lại nhiều hơn", dầu Ta có thấy với như thật chánh trí tuệ như vậy, nhưng Ta chưa chứng được hỷ lạc do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh hay một pháp nào khác cao thượng hơn. *Và như vậy Ta biết rằng, Ta chưa khỏi bị các dục chi phối.* Và này Mahànàma, khi nào Ta khéo thấy với như thật chánh trí tuệ: "Các dục, vui ít, khổ nhiều, nã nhiều, sự nguy hiểm ở đây lại nhiều hơn", và Ta chứng được hỷ lạc do ly dục, ly ác bất thiện pháp sanh hay một pháp nào khác cao thượng hơn, như vậy Ta khỏi bị các dục chi phối.

Và này Mahànàma, thế nào là vị ngọt các dục?

Này Mahànàma, *có năm pháp tăng trưởng các dục này*: Các **sắc** pháp do mắt nhận thức, khả ái, khả lạc, khả ý, khả hỷ, tương ưng với dục, hấp dẫn; các **tiếng** do tai nhận thức...; các **hương** do mũi nhận thức...; các **vị** do lưỡi nhận thức...; các **xúc** do thân nhận thức, khả ái, khả lạc, khả hỷ, tương ưng với dục, hấp dẫn. Này Mahànàma, có năm pháp tăng trưởng

các dục như vậy.

Này Mahànàma, y cứ vào năm pháp tăng trưởng các dục này, có **lạc và hỷ** khởi lên, như vậy *là vị ngọt các dục*.

Và này Mahànàma, thế nào là sự nguy hiểm các dục?... (như trang... cho đến trang..., với "Này Mahànàma" thế cho "Này các Tỷ-kheo."...) Này Mahànàma, **như vậy là sự nguy hiểm các dục đưa đến đau khổ tương lai, là khổ uẩn, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nhân duyên, do chính dục làm nhân.**

Này Mahànàma, một thời Ta ở tại Rajagaha (Vương Xá), trên núi Gijjhakuta (Linh Thú). Lúc bấy giờ, rất nhiều Ni kiền Tử (Nigantha) tại sườn núi Isigili, trên Kalasila (Hắc Nham), đứng thẳng người, không chịu ngồi và cảm giác những cảm thọ thống thiết, khổ đau, khốc liệt, bấn nhay. Này Mahànàma, rồi Ta vào buổi chiều, từ Thiền tịnh độc cư đứng dậy, đi đến sườn núi Isigili, tại Kalasila chỗ các Nigantha ấy ở, khi đến nơi Ta nói với các Nigantha ấy:

"– Chư Hiền, tại sao các Người lại đứng thẳng người, không chịu ngồi xuống và cảm giác những cảm thọ thống thiết, khổ đau, khốc liệt, bấn nhay như vậy?

"– Này Mahànàma, được nói vậy các Nigantha ấy trả lời Ta như sau:

"– Này Hiền giả, Nigantha Nataputta-là bậc toàn tri, toàn kiến, tự xưng là có tri kiến toàn diện như sau: "Dầu ta có đi, có đứng, có ngủ và có thức, tri kiến luôn luôn được tồn tại liên tục ở nơi ta". Vị ấy nói như sau: *"Này các Nigantha, nếu xưa kia Người có làm ác nghiệp, hãy làm cho nghiệp ấy tiêu mòn bằng khổ hạnh khốc liệt này. Sự không làm ác nghiệp trong tương lai chính do sự hộ trì về thân, sự hộ trì về lời nói, sự hộ trì về ý ngay trong hiện tại, ở tại nơi đây. Như vậy chính nhờ sự thiêu đốt, sự chấm dứt các nghiệp quá khứ, sự không làm các nghiệp mới, mà không có sự tiếp tục trong tương lai. Do sự không tiếp tục trong tương lai, các nghiệp được diệt trừ; do nghiệp được diệt trừ, khổ được diệt trừ; do khổ được diệt trừ, cảm thọ được diệt trừ; do cảm thọ được diệt trừ, tất cả khổ đau sẽ được tiêu mòn"*. Và vì chúng tôi chấp nhận điều ấy, và chúng tôi kham nhẫn điều ấy, nên chúng tôi được hoan hỷ.

Này Mahànàma, khi được nói vậy Ta nói với các Nigantha ấy như sau:

"– Chư Hiền Nigantha, các Người có biết chăng, trong quá khứ, các Người có mặt hay các

Người không có mặt?

"– Thưa Hiền giả, chúng tôi không biết.

"– Chư Hiền Nigantha, các Người có biết chăng, trong quá khứ, các Người không làm ác nghiệp hay có làm ác nghiệp?"

"– Thưa Hiền giả, chúng tôi không biết.

"– Chư Hiền Nigantha, các Người có biết chăng, các Người không làm các nghiệp như thế này hay như thế kia?"

"– Thưa Hiền giả, chúng tôi không biết.

"– Chư Hiền Nigantha, các Người có biết chăng: Mức độ đau khổ như thế này đã trừ diệt, mức độ đau khổ như thế này cần phải trừ diệt? Hay, khi mức độ đau khổ như thế này đã được trừ diệt, thì tất cả đau khổ sẽ được trừ diệt?"

"– Thưa Hiền giả, chúng tôi không biết.

"– Chư Hiền Nigantha, các Người có biết chăng, sự đoạn trừ ngay trong hiện tại các bất thiện pháp và sự thành tựu các thiện pháp?"

"– Thưa Hiền giả, chúng tôi không biết.

"– Chư Hiền, theo các Người nói, Nigantha các Người không biết: Trong quá khứ các Người có mặt hay các Người không có mặt; các Người không biết, trong quá khứ các Người không làm các ác nghiệp hay có làm các ác nghiệp; các Người không biết các Người không làm ác nghiệp như thế này hay như thế kia; các Người không biết, mức độ đau khổ như thế này đã được trừ diệt, mức độ đau khổ như thế này cần phải trừ diệt; mức độ đau khổ như thế này đã được trừ diệt thời tất cả đau khổ sẽ được trừ diệt; các Người không biết, sự đoạn trừ ngay trong hiện tại các bất thiện pháp và sự thành tựu các thiện pháp. Chư Hiền Nigantha, sự kiện là như vậy thì những kẻ sẵn bản ở đời, với bàn tay đẫm máu, làm các nghiệp hung dữ, được tái sanh trong loài người, những hạng ấy có xuất gia trong hàng ngũ Nigantha các Người không?"

"– Hiền giả Gotama, hạnh phúc không có thể thành tựu nhờ hạnh phúc. Hạnh phúc phải thành tựu nhờ đau khổ. Hiền giả Gotama, nếu hạnh phúc có thể thành tựu nhờ hạnh phúc thì vua Magadha Seniya Bimbisara (Tần-bà-ta-la) có thể đạt được hạnh phúc, và vua Magadha Seniya Bimbisara sống hạnh phúc hơn Tôn giả Gotama".

- Lời nói này thật sự đã được các Tôn giả Nigantha nói lên một cách hấp tấp, không có suy tư: "Hiền giả Gotama, hạnh phúc không có thể thành tựu nhờ hạnh phúc. Hạnh phúc phải thành tựu nhờ đau khổ. Hiền giả Gotama, nếu hạnh phúc có thể thành tựu nhờ hạnh phúc, thời vua Magadha Seniya Bimbisara có thể đạt được hạnh phúc; và vua Magadha Seniya Bimbisara sống hạnh phúc hơn Tôn giả Gotama". *Và chính ta ở đây cần phải được hỏi như sau: "Giữa các bậc Tôn Giả, ai sống hạnh phúc hơn, vua Magadha Seniya Bimbisara hay Tôn giả Gotama?"*

- Hiền giả Gotama, lời nói này thật sự đã được chúng tôi nói lên một cách hấp tấp, không có suy tư: Hiền giả Gotama, hạnh phúc không có thể thành tựu nhờ hạnh phúc... (như trên)... sống hạnh phúc hơn Tôn giả Gotama. *Hãy để yên sự việc như vậy. Nay chúng tôi hỏi Tôn giả Gotama: "Giữa quý vị Tôn giả, ai sống hạnh phúc hơn, vua Magadha Seniya Bimbisara hay Tôn giả Gotama?"*

"– Chư Hiền Nigantha, nay Ta sẽ hỏi các Người một câu, cũng vấn đề này. Nếu các Người vui lòng, hãy trả lời câu hỏi ấy. Chư Hiền Nigantha, các Người nghĩ thế nào? *Vua Magadha Seniya Bimbisara có thể không di động thân thể, không nói lên một tiếng,*

sống cảm giác thuần túy lạc thọ luôn bảy ngày bảy đêm có được không?

"– Này Hiền giả, không thể được.

"– Chư Hiền Nigantha, các Người nghĩ thế nào? Vua Magadha Seniya Bimbisara có thể không di động thân thể, không nói lên một tiếng, sống cảm giác thuần túy lạc thọ luôn *sáu ngày sáu đêm, luôn năm ngày năm đêm, luôn bốn ngày bốn đêm, luôn ba ngày ba đêm, luôn hai ngày hai đêm, luôn một ngày một đêm không?*

"– Này Hiền giả, không thể được.

"– Chư Hiền Nigantha, Ta có thể không di động thân thể, không nói lên một lời, sống cảm giác thuần túy lạc thọ luôn trong một ngày một đêm. Chư Hiền Nigantha, Ta có thể không di động thân thể, không nói lên một lời, sống cảm giác thuần túy lạc thọ luôn trong hai ngày hai đêm, luôn trong ba ngày ba đêm, luôn trong bốn ngày bốn đêm, luôn trong năm ngày năm đêm, luôn trong sáu ngày sáu đêm, luôn trong bảy ngày bảy đêm. *Chư Hiền Nigantha, các Người nghĩ thế nào? Sự kiện là như vậy, ai sống hạnh phúc hơn, vua Magadha Seniya Bimbisara hay Ta?*

"– Sự kiện là như vậy, Tôn giả Gotama sống

hạnh phúc hơn vua Magadha Seniya Bimbisara."

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Mahànàma thuộc giòng họ Sakka hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

6 Định nghĩa - Thế nào là khổ pháp - Kinh Khổ Pháp – Tương IV, 306

Khổ Pháp – Tương IV, 306

1-2) ...

3) -- *Này các Tỷ-kheo, khi nào một Tỷ-kheo như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt của tất cả khổ pháp, khi ấy, các dục được thấy. Khi vị ấy thấy dục (kàmà), thời dục (kàmachanda), dục ái, dục mê, dục nhiệt não đối với các dục không có tùy miên nơi vị ấy. Như vậy, sở hành và sở trú của vị ấy được giác tri. Vì rằng, do sở hành như vậy, các tham ái, ưu, bi, các ác bất thiện pháp không có tồn chỉ.*

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo như thật rõ biết sự tập khởi, và sự chấm dứt tất cả khổ pháp?*

Đây là **sắc**, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt.
Đây là **thọ**, đây là thọ tập khởi, đây là thọ đoạn diệt.
Đây là **tưởng**... Đây là các **hành**... Đây là **thức**, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết sự tập khởi và sự đoạn diệt của tất cả khổ pháp.

5) *Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là Tỷ-kheo thấy được các dục?*

Khi các dục được thấy, thời dục, dục ái, dục mê, dục nhiệt nã đối với các dục không có tùy miên.

*Ví như, này các Tỷ-kheo, có một **hố than sâu hơn thân người**, đầy vun than hừng, không có ngọn, không có khói. Rồi có người đi đến, muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét bỏ khổ. Rồi hai người lục sĩ đến, kẹp người ấy vào trong các cánh tay, và kéo người ấy đến hố than hừng. Người ấy vật vã thân bên này, bên kia. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, người ấy được biết rằng: "Ta sẽ rơi vào trong hố than hừng này. Do nhân này, ta sẽ đi đến chết hay đau khổ gần như chết".*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thấy các dục như hố than hừng và ai thấy được các dục, thời dục, dục ái, dục mê, dục nhiệt nã đối với các dục không có tùy miên.

6) *Thế nào, này các Tỷ-kheo, là sở hành và sở trú của Tỷ-kheo được giác tri?*

Vì rằng, do sở hành như vậy, các tham ái, ưu bi, các ác bất thiện pháp không có tồn chỉ.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đi vào một khu rừng đầy những gai góc, trước mặt người ấy là gai, phía Tây... phía Bắc... phía Nam... người ấy là gai, phía dưới người ấy là gai, phía trên người ấy là gai. Chỗ nào người ấy đi tới hay chỗ nào người ấy đi lui, người ấy nghĩ: "Mong sao tôi chớ có bị vướng gai".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với sự vật gì khả ái, khả lạc, sự vật ấy được gọi là **gai** trong giới luật của bậc Thánh.

7) **Sau khi biết vậy, này các Tỷ-kheo, hộ trì và không hộ trì cần phải được hiểu.**

8) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không hộ trì?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, thiên chấp các sắc khả ái, ghét bỏ các sắc không khả ái, sống với thân niệm không an trú, với tâm nhỏ hẹp. Vì ấy không như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính ở nơi đây, các ác bất thiện pháp ấy khởi lên không được đoạn diệt không có dư tàn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không hộ trì.

9) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là được hộ trì?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không thiên chấp các sắc khả ái, không ghét bỏ các

sắc không khả ái, sống với thân niệm an trú, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính ở nơi đây, các ác bất thiện pháp ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn.

... khi lười nếm vị... khi ý biết pháp, không thiên chấp các pháp khả ái, không ghét bỏ các pháp không khả ái, sống với thân niệm an trú, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Chính ở đây, các ác bất thiện pháp ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là có hộ trì.

10) *Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sở hành như vậy, sở trú như vậy, đôi lúc và đôi khi niệm bị thất thoát, khởi lên các ác bất thiện pháp, các ước niệm, ước vọng liên hệ đến kiết sử. Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, là niệm được khởi lên. Mau lẹ, vị ấy từ bỏ (trạng thái ấy), gột sạch, chấm dứt, không cho hiện hữu.*

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người làm rơi hai hay ba giọt nước trên một nồi sắt được hơi nóng cả ngày. Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, là sự rơi xuống của các giọt nước. Mau chóng, chúng đi đến đoạn diệt, hoại diệt.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sở hành như vậy, sở trú như vậy, đôi lúc và đôi khi niệm bị thất thoát, khởi lên các ác bất thiện pháp, các ức niệm, ước vọng liên hệ đến kiết sử. Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, là niệm được khởi lên. Mau lẹ, vị ấy từ bỏ (trạng thái ấy), gột sạch, chấm dứt, không cho hiện hữu.

11) **Như vậy, này các Tỷ-kheo, sở hành như vậy, sở trú như vậy của Tỷ-kheo được giác tri. Do sở hành, sở trú như vậy, các tham ái, ưu, bi, các ác bất thiện pháp không có tồn chỉ.**

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy với sở hành như vậy, sở trú như vậy, nếu có quốc vương hay đại thần của vua, bạn bè, thân hữu hay bà con huyết thống đến dâng cúng tài sản và nói: *"Hãy đến đây, này Bạn! Sao lại để những y vàng ấy hành hạ Bạn? Sao lại sống với đầu trọc và bình bát? Hãy hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công đức"*. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy có sở hành như vậy, có sở trú như vậy, sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục; sự việc như vậy không xảy ra.

12) **Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng hướng về phía Đông, xuôi về phía Đông, nghiêng nhập vào phía Đông. Rồi một đám dân chúng đông người đến với xuống, cuốc, giở và nói: "Chúng ta hãy làm cho**

sông Hằng này hướng về phía Tây, xuôi về phía Tây, nghiêng nhập vào phía Tây". Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, đám dân chúng đông người ấy có thể làm cho sông Hằng hướng về phía Tây, xuôi về phía Tây và nghiêng nhập vào phía Tây không?

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

-- Vì sao?

-- Vì sông Hằng này, bạch Thế Tôn, hướng về phía Đông, xuôi về phía Đông, nghiêng nhập vào phía Đông; không có để gì làm cho hướng về phía Tây, xuôi về phía Tây, nghiêng nhập vào phía Tây được. Chỉ có đám dân chúng đông người ấy chúc lấy mệt mỏi và thất vọng thôi.

13) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy với sở hành như vậy, sở trú như vậy, nếu có quốc vương hay đại thần của vua, bạn bè, thân hữu, hay bà con huyết thống đến dâng cúng tài sản và nói: "Hãy đến đây, này Bạn. Sao lại để những y vàng ấy hành hạ Bạn? Sao lại sống với đầu trọc và bình bát? Hãy hoàn tục, thọ hưởng tài sản và làm các công đức". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy có sở hành như vậy, có sở trú như vậy, sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục; sự việc như vậy không xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì tâm của vị ấy đã lâu ngày hướng về viễn ly,

xuôi về viễn ly, nghiêng nhập vào viễn ly; do vậy **sự hoàn tục không xảy ra.**

7 Định nghĩa - Thế nào là khổ và danh nghĩa của khổ - Kinh Samiddhi 1 – Tương IV, 70

Samiddhi 1 – Tương IV, 70

1) Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2-3) Rồi Tôn giả Samiddhi đi đến Thế Tôn... và bạch Thế Tôn:

-- "*Màra, Màra*", như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là Màra, hay là danh nghĩa Màra (*Màrapannatti*)?

4) -- **Này Samiddhi, chỗ nào có mắt, có các sắc, có nhân thức, có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy có Màra, hay có danh nghĩa Màra.**

5-8) Chỗ nào có tai... có mũi... có lưỡi... có thân...

9) Chỗ nào có ý, có các pháp, có ý thức, có các pháp do ý nhận thức, chỗ ấy có Màra, hay có danh nghĩa Màra.

10-12) Và này Samiddhi, chỗ nào không có mắt, không có các sắc, không có nhãn thức, không có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy không có Màra, hay không có danh nghĩa Màra.

13-14) Chỗ nào không có tai... mũi... lưỡi... thân...

15) Chỗ nào không có ý, không có các pháp, không có ý thức, không có các pháp do ý nhận thức, tại chỗ ấy không có Màra, hay không có danh nghĩa Màra.

Samiddhi 2 – *Trường IV, 72*

1-2) ...

3-15)-- "*Hữu tình, hữu tình (Satta)*", bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là hữu tình, hay danh nghĩa hữu tình?

4) -- Này Samiddhi, chỗ nào có mắt, có các sắc, có nhãn thức, có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy có hữu tình, hay có danh nghĩa hữu tình.

5-8) Chỗ nào có tai... có mũi... có lưỡi... có thân...

9) Chỗ nào có ý, có các pháp, có ý thức, có các pháp do ý nhận thức, chỗ ấy có hữu tình, hay có danh nghĩa hữu tình.

10-12) Và này Samiddhi, chỗ nào không có mắt, không có các sắc, không có nhãn thức, không có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy không có hữu tình, hay không có danh nghĩa hữu tình.

13-14) Chỗ nào không có tai... mũi... lưỡi... thân...

15) Chỗ nào không có ý, không có các pháp, không có ý thức, không có các pháp do ý nhận thức, tại chỗ ấy không có hữu tình, hay không có danh nghĩa hữu tình.

Samiddhi 3 – *Tương IV, 72*

1-2) ...

3-15) -- "**Khổ, khổ**", bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là khổ, hay là danh nghĩa của khổ?

4) -- Này Samiddhi, chỗ nào có **mắt**, có các **sắc**, có nhãn **thức**, có các **pháp** do mắt nhận thức, tại chỗ ấy có khổ, hay có danh nghĩa của khổ.

5-8) Chỗ nào có tai... có mũi... có lưỡi... có thân...

9) Chỗ nào có ý, có các pháp, có ý thức, có các pháp do ý nhận thức, chỗ ấy có khổ, hay có danh nghĩa của khổ.

10-12) Và này Samiddhi, chỗ nào không có mắt, không có các sắc, không có nhãn thức, không có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy không có khổ, hay không có danh nghĩa của khổ.

13-14) Chỗ nào không có tai... mũi... lưỡi... thân...

15) Chỗ nào không có ý, không có các pháp, không có ý thức, không có các pháp do ý nhận thức, tại chỗ ấy không có khổ, hay không có danh nghĩa của khổ.

Samiddhi 4 – *Twong IV, 72*

1-2) ...

3)... "Thế giới, thế giới", bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là thế giới, hay là danh nghĩa thế giới?

4-9) -- Chỗ nào, này Samiddhi, có mắt, có các sắc, có nhãn thức, có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy có thể giới, hay danh nghĩa thế giới.

5-8) Chỗ nào có tai... có mũi... có lưỡi... có thân...

9) Chỗ nào có ý, có các pháp, có ý thức, có các pháp do ý nhận thức, tại chỗ ấy có thể giới hay có danh nghĩa thế giới.

10-15) Và tại chỗ nào, này Samiddhi, không có mắt, không có các sắc, không có nhãn thức, không có các pháp do mắt nhận thức, tại chỗ ấy không có thể giới, hay không có danh nghĩa thế giới.

13-14) Chỗ nào không có tai... mũi... lưỡi... thân...

15) Chỗ nào không có ý, không có các pháp, không có ý thức, không có các pháp do ý nhận thức, tại chỗ ấy không có thể giới hay không có danh nghĩa thế giới.

8 Định nghĩa - ĐẠI KINH KHỔ UẨN – 13 Trung I, 193

ĐẠI KINH KHỔ UẨN (Mahadukkhakkhandha sutta)

– Bài kinh số 13 – *Trung I*, 193

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Thế Tôn ở Savatthi, tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), trong vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Lúc ấy nhiều Tỷ-kheo buổi sáng đắp y, cầm y bát, vào thành Savatthi khát thực. Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi khát thực ở Savatthi. Chúng ta hãy đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo". Các Tỷ-kheo ấy đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên. Các Du sĩ ngoại đạo ấy nói với các Tỷ-kheo đang ngồi xuống một bên.

– Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn

về các sắc pháp. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ. *Chư Hiền, ở đây có sự đặc thù nào, sự dị biệt nào, sự sai khác nào giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về vấn đề thuyết pháp hay vấn đề giáo huấn?*

Các Tỷ-kheo ấy không hoan hỷ cũng không chỉ trích những lời nói các Du sĩ ngoại đạo, không hoan hỷ, không chỉ trích, các Tỷ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, từ biệt với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ học ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn".

Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi khát thực ở Savatthi, khi ăn xong và đi khát thực trở về, liền đến chỗ Thế Tôn ở, đánh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ở đây chúng con buổi sáng đắp y, cầm y bát vào thành Savatthi khát thực. Bạch Thế Tôn, rồi chúng con suy nghĩ: "Nay còn quá sớm để đi khát thực ở Savatthi. Chúng ta hãy nghĩ đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo". Bạch Thế Tôn, rồi chúng con đi đến ngôi vườn các Du sĩ ngoại đạo, sau khi đến xong, nói lên những lời chúc tụng hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên, Bạch Thế Tôn, các Du

sĩ ngoại đạo ấy nói với chúng con đang ngồi một bên: "Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các dục. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các sắc pháp. Chư Hiền, Sa-môn Gotama nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ, chúng tôi cũng nêu rõ sự hiểu biết hoàn toàn về các cảm thọ. Chư Hiền ở đây có sự đặc thù nào, sự dị biệt nào, sự sai khác nào giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về vấn đề thuyết pháp hay vấn đề giảng huấn?" Bạch Thế Tôn, chúng con không hoan hỷ, không chỉ trích những lời nói các Du sĩ ngoại đạo. Không hoan hỷ, không chỉ trích, chúng con từ chỗ ngồi đứng dậy, từ biệt với ý nghĩ: "Chúng ta sẽ học ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn".

– Nay các Tỷ-kheo, các Du sĩ ngoại đạo nói như vậy **cần được trả lời như sau:** "*Chư Hiền, thế nào là vị ngọt các dục? Thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly? Thế nào là vị ngọt các sắc pháp, thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly? Thế nào là vị ngọt các cảm thọ, thế nào là sự nguy hiểm, thế nào là sự xuất ly?*" Nay các Tỷ-kheo, khi được hỏi vậy, các Du sĩ ngoại đạo không thể trả lời được và sẽ bị mắc vào các khó khăn khác. Vì sao vậy? Nay các Tỷ-kheo, vì vấn đề này không thuộc khả năng hiểu biết

của họ. Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy một ai trong thế giới này với chư Thiên, Mara, Phạm thiên, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, mà câu trả lời các câu hỏi được chấp nhận, *trừ Như Lai, đệ tử Như Lai và những ai được nghe hai vị này.*

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các dục?

Nay các Tỷ-kheo, có **năm pháp tăng trưởng dục** này: Các sắc pháp do nhãn căn nhận thức, khả ái, khả lạc, khả ý, khả hỷ, tương ứng với dục, hấp dẫn, các tiếng do nhĩ căn nhận thức... các hương do tỷ căn nhận thức... các vị do thiệt căn nhận thức... các xúc do thân căn nhận thức, khả ái, khả lạc, khả ý, khả hỷ, tương ứng với dục, hấp dẫn. Nay các Tỷ-kheo, có năm pháp tăng trưởng dục như vậy. Nay các Tỷ-kheo, y cứ vào năm pháp tăng trưởng dục này, có lạc hỷ khởi lên, như vậy là vị ngọt các dục.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các dục?

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có thiện nam tử nuôi sống với nghề nghiệp, như đếm ngón tay, như tính toán, như ước toán, như làm ruộng, như buôn bán, như chăn bò, như bán cung, như làm công cho vua, như làm một nghề nào khác. Người ấy **phải** chống

đỡ lạnh, phải chống đỡ nóng, phải chịu đựng sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng, mặt trời, các loài bò sát, bị chết đói chết khát. Đây các Tỷ-kheo, **như vậy là sự nguy hiểm các dục, thiết thực hiện tại, thuộc khổ uân, lấy dục làm nhân, lấy dục làm duyên, là nguồn gốc của dục, là nguyên nhân của dục.**

Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử ấy nỗ lực như vậy, tinh cần như vậy, tinh tấn như vậy, **nhưng** các tài sản ấy không được đến tay mình, vị ấy than vãn, buồn phiền khóc than, đấm ngực, mê man bất tỉnh: "*Ôi! Sự nỗ lực của ta thật sự là vô ích, sự tinh cần của ta thật sự không kết quả*". Đây các Tỷ-kheo, như vậy, là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Này các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử ấy nỗ lực như vậy, tinh cần như vậy, tinh tấn như vậy, và các tài sản ấy **được** đến tay mình, vì phải hộ trì các tài sản ấy, vị ấy cảm thọ sự đau khổ, ưu tư: "*Làm sao các vua chúa khỏi cướp đoạt chúng, làm sao trộm cướp khỏi cướp đoạt chúng, làm sao lửa khỏi đốt cháy, nước khỏi cuốn trôi, hay các kẻ thừa tự không xứng đáng khỏi cướp đoạt chúng?*" Dầu vị ấy hộ trì như vậy, giữ gìn như vậy, vua chúa vẫn cướp đoạt các tài sản ấy, trộm cướp vẫn cướp đoạt, lửa vẫn đốt cháy, nước vẫn cuốn trôi hay các kẻ thừa tự không

xứng đáng vẫn cướp đoạt chúng. Vị ấy than vãn, buồn phiền, khóc than, đấm ngực, mê man bất tỉnh: "Cái đã thuộc của ta, nay ta không có nữa". Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nguyên nhân, do chính dục làm nhân, vua **tranh đoạt** với vua, Sát-đế-ly tranh đoạt với Sát-đế-ly, Bà-la-môn tranh đoạt với Bà-la-môn, gia chủ tranh đoạt với gia chủ, mẹ tranh đoạt với con, con tranh đoạt với mẹ, cha tranh đoạt với con, con tranh đoạt với cha, anh em tranh đoạt với anh em, anh tranh đoạt với chị, chị tranh đoạt với anh, bạn bè tranh đoạt với bạn bè. Khi họ đã dấn mình vào tranh chấp, tranh luận, tranh đoạt; họ công phá nhau bằng tay; họ công phá nhau bằng đá; họ công phá nhau bằng gậy; họ công phá nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ cầm mâu và thuẫn, họ đeo cung và tên, họ dàn trận hai mặt, và tên được nhắm **bắn nhau**, đao được quăng ném nhau, kiếm được vung chém nhau. Họ bắn đâm nhau bằng tên, họ

quăng đâm nhau bằng đao, họ chặt đầu nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ cầm mâu và thuẫn, họ đeo cung và tên, họ công phá thành quách mới trét vôi hồ và tên được nhắm bắn nhau, đao được quăng ném nhau, kiếm được vung chém nhau. Ở đây, họ bắn đâm nhau bằng tên, họ quăng đâm nhau bằng đao, họ đổ nước phân sôi, họ đè bẹp nhau bằng đá, họ chặt đầu nhau bằng kiếm. Ở đây họ đi đến **tử vong**, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ đột nhập nhà cửa, họ **cướp giât** đồ đạc, họ hành động như kẻ cướp, họ phục kích các đường lớn, họ đi đến vợ người. Các vua chúa khi bắt được một người như vậy liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ xẻo tai cắt mũi, họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bói đòi hình (xẻo đỉnh đầu thành hình con sò), họ dùng hình

phạt la hầu khẩu hình... Hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa)... chúc thủ hình (đốt tay)... khu hành hình (lấy rơm bện lại rồi siết chặt)... bì y hình (lấy vỏ cây làm áo)... linh dương hình (hình phạt con dê núi)... câu nhục hình (lấy câu móc vào thịt)... tiền hình (cắt thịt thành hình đồng tiền)... khối tráp hình... chuyên hình... cao đạp đài... họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gươm chặt đầu. Ở đây họ đi đến tử vong, đi đến sự đau khổ gần như tử vong. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm của dục... (như trên)... là nguyên nhân của dục.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, do dục làm nhân... do chính dục làm nhân, họ sống làm các ác hạnh về thân, làm các ác hạnh về lời nói, làm các ác hạnh về ý. Do họ sống làm các ác hạnh về thân, làm các ác hạnh về lời nói, làm các ác hạnh về ý, khi thân hoại mạng chung, họ **sanh** vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. **Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các dục, đưa đến đau khổ tương lai, là khổ uẩn, do dục làm nhân, do dục làm duyên, do dục làm nhân duyên, do chính dục làm nhân.**

Này các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly các dục?

Này các Tỷ-kheo, đây là **sự điều phục dục tham**

đối với các dục, sự đoạn trừ dục tham, như vậy là sự xuất ly các dục.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các dục là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các dục của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các dục, sự kiện như vậy không thể xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các dục là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ như thật tuệ tri các dục của họ, họ cũng có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các dục, sự kiện như vậy có xảy ra.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các sắc pháp?

Này các Tỷ-kheo, như các thiếu nữ Sát-đế-ly, thiếu nữ Bà-la-môn hay thiếu nữ Gia chủ, tuổi khoảng độ mười lăm hay mười sáu tuổi, không quá lớn, không quá thấp, không quá ốm, không quá mập, không quá đen, không quá trắng. *Này các Tỷ-kheo,*

có phải trong thời ấy, họ đạt đến mỹ diệu tối thượng, sắc đẹp tối thượng?

– Bạch Thế Tôn, phải.

– Nay các Tỷ-kheo, **y cứ sắc đẹp mỹ diệu ấy khởi lên lạc thọ và hỷ thọ, như vậy là vị ngọt các sắc pháp.**

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các sắc pháp?

Nay các Tỷ-kheo, ở đây người ta có thể thấy bà chi ấy *trong một thời khác, khoảng tám mươi tuổi, chín mươi tuổi hay một trăm tuổi, già yếu, cong như nóc nhà, lưng còm, phải dựa gậy để chống đỡ, vừa đi vừa run rẩy, đau ốm, tuổi trẻ đã tận, râu rụng, tóc bạc, hư rụng, sỏi đầu, da nhăn, tay chân bị khô nứt tái xám.* Nay các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? **Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của người đó nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?**

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa nay các Tỷ-kheo, người ta có thể thấy bà chi ấy bị bệnh hoạn đau khổ, trầm bệnh, nằm đắm mình trong phân tiểu của mình, phải có

người nâng dậy, phải có người đỡ nằm. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của người đó nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, một ngày hay hai ngày hay ba ngày, thi thể ấy trương phồng lên, xanh đen lại, nát thối ra. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu sắc đẹp xưa kia của cô gái đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, bị các loài quạ ăn, hay bị các loài diều hâu ăn, hay bị các chim kên ăn, hay bị các loài chó ăn, hay bị các loài giả can ăn, hay bị các loài côn trùng ăn. Này các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay đã biến mất và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng trong nghĩa địa, với các bộ xương còn liên kết với nhau, còn dính thịt và máu, còn được các đường gân cột lại... với các bộ xương còn liên kết với nhau, không còn dính thịt nhưng còn dính máu, còn được các đường gân cột bộ xương, không còn thịt, không có máu, còn được gân cột lại, chỉ còn có xương không dính lại với nhau, rải rác chỗ này chỗ kia, ở đây là xương tay, ở đây là xương chân, ở đây là xương ống, ở đây là xương bắp vế, ở đây là xương hông, ở đây là xương sống, ở đây là xương đầu. Nay các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay đã biến mất, và sự nguy hiểm đã hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, người ta thấy cô gái ấy, thi thể bị quăng vào nghĩa địa, chỉ có toàn xương trắng màu vỏ ốc... chỉ còn một đống xương lâu hơn một năm... chỉ còn các xương thối trở thành bột. Nay các Tỷ-kheo, các Người nghĩ thế nào? Có phải sự mỹ diệu về sắc đẹp xưa kia của cô gái nay

đã biến mất, và sự nguy hiểm hiện ra?

– Bạch Thế Tôn, sự thật là vậy.

– Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự nguy hiểm các sắc pháp.

Này các Tỷ-kheo và thế nào là sự xuất ly các sắc pháp?

Này các Tỷ-kheo, đây là **sự điều phục dục tham đối với các sắc pháp, sự đoạn trừ dục tham, như vậy là sự xuất ly các sắc pháp.**

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các sắc pháp là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các sắc pháp của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các sắc pháp, sự kiện như vậy không xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các sắc pháp là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định như thật tuệ tri các sắc pháp của họ, họ cũng có thể

đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các sắc pháp, sự kiện như vậy có xảy ra.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vị ngọt các **cảm thọ**?

Ở đây các Tỷ-kheo ly các dục, ly các bất thiện pháp tự chứng và an trú vào **Thiền thứ nhất**, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly dục, ly các bất thiện pháp, chứng và an trú **Thiền thứ nhất**... có tầm có tứ, trong khi ấy, nếu vị ấy không nghĩ đến tự hại, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, trong khi ấy vị ấy **cảm giác một cảm thọ vô hại**. Này các Tỷ-kheo, **tối thượng vô hại** ấy, Ta nói là vị ngọt các cảm thọ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú vào **Thiền thứ hai**, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm... **Thiền thứ ba**... chứng và trú vào **Thiền thứ tư**, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, trong khi ấy nếu vị ấy không nghĩ đến tự hại, không nghĩ

đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, trong khi ấy vị ấy **cảm giác một cảm thọ vô hại**. Nay các Tỷ-kheo, tôi thương vô hại ấy, Ta nói là vị ngọt các cảm thọ.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sự nguy hiểm các cảm thọ? Nay các Tỷ-kheo, các cảm thọ là vô thường, khổ, biến hoại, như vậy là sự nguy hiểm các cảm thọ.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly các cảm thọ? Nay các Tỷ-kheo, sự điều phục dục tham đối với các cảm thọ, sự đoạn trừ dục tham, như vậy gọi là sự xuất ly các cảm thọ.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri vị ngọt các cảm thọ là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định sẽ không như thật tuệ tri các cảm thọ của họ, họ cũng không có thể đặt người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các cảm thọ, sự kiện như vậy không xảy ra.

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn, Bà-la-môn nào như thật tuệ tri vị ngọt các cảm thọ là vị ngọt như vậy, sự nguy hiểm là sự nguy hiểm như vậy, sự xuất ly là sự xuất ly như vậy, những vị này nhất định như

thật tuệ tri các cảm thọ của họ, họ có thể đặt các người khác trong một địa vị tương tự, nghĩa là như thật tuệ tri các cảm thọ, sự kiện như vậy có xảy ra.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời dạy Thế Tôn.

9 10 khổ của thân người - Kinh LẠC VÀ KHỔ 1 – Tăng IV, 400

LẠC VÀ KHỔ 1 – Tăng IV, 400

1. Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở giữa dân chúng Magadha, tại làng Nàlaka. Rồi du sĩ Sàmandakani đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sàmandakani nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, thế nào là lạc, thế nào là khổ?

2. - Này Hiền giả, **tái sanh là khổ, không tái sanh là lạc.**

Khi có tái sanh, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này:

1. Lạnh.
2. Nóng.
3. Đói.
4. Khát.
5. Đại tiện.
6. Tiểu tiện.

7. Xúc chạm với lửa.
8. Xúc chạm với trượng.
9. Xúc chạm với kiếm.
10. Cho đến bà con và bạn bè, khi gặp nhau, hội ngộ với nhau cũng nã hại.

Này Hiền giả, tái sanh là khổ, khi có tái sanh, chờ đợi là khổ này.

3. Khi không có tái sanh, này Hiền giả, chờ đợi là lạc này:

1. Không lạnh.
2. Không nóng.
3. Không đói.
4. Không khát.
5. Không đại tiện.
6. Không tiểu tiện.
7. Không có xúc chạm với lửa.
8. Không có xúc chạm với trượng.
9. Không có xúc chạm với kiếm.
10. Cho đến bà con bạn bè, khi gặp nhau, khi hội ngộ với nhau không có nã hại.

Này Hiền giả, khi không có tái sanh, chờ đợi là lạc này.

LẠC VÀ KHỔ 2 – Tăng IV, 401

1. Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở giữa dân chúng Magadha, tại Nàlāgāmaka. Rồi du sĩ Sàmandakani đi đến Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sàmandakani nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, trong Pháp và Luật này, thế nào là lạc, thế nào là khổ?

2. - Nay Hiền giả, **Không thích ý trong Pháp và Luật này là khổ; thích ý là lạc.**

Khi nào không thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này: Khi đi không được lạc thú, khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi đi đến rừng... khi đi đến gốc cây... khi đi đến ngôi nhà trồng... khi đi đến chỗ lộ thiên... khi đi đến giữa các Tỷ-kheo, không được lạc thú. Khi nào không thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này.

3. Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là lạc này: Khi đi được lạc thú; khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi đi đến làng... khi đi đến rừng... khi đi đến gốc cây... khi đi đến ngôi nhà trồng... khi đi đến chỗ lộ thiên... khi đi đến giữa các Tỷ-kheo, có được lạc thú.

Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là lạc thú này.

10 3 khổ tánh - Khổ khổ tánh, hành khổ tánh, hoại khổ tánh - Kinh Khổ – Tương IV, 414

Khổ – Tương IV, 414

1-2) ... du sĩ Jambukhàdaka nói với Tôn giả Sàriputta:

3) -- "*Khổ, khổ*", này Hiền giả Sàriputta, được nói đến như vậy. Này Hiền giả, thế nào là khổ?

-- Có ba khổ tánh này, này Hiền giả, khổ khổ tánh, hành khổ tánh, hoại khổ tánh. Này Hiền giả, đây là ba khổ tánh này.

4) -- *Này Hiền giả, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến liễu tri các khổ tánh ấy?*

-- Này Hiền giả, có con đường có đạo lộ đưa đến đoạn tận các khổ tánh ấy.

5) -- *Này Hiền giả, con đường ấy là gì, đạo lộ ấy là gì đưa đến liễu tri các khổ ấy?*

-- Này Hiền giả, đây là con đường **Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh

ngũ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này Hiền giả, đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến liễu tri các khổ ấy.

6) -- Này Hiền giả, hiền thiện là con đường, hiền thiện là đạo lộ đưa đến liễu tri các khổ ấy. Thật là vừa đủ, này Hiền giả, để **không phóng dật.**

11 3 khổ tánh - Kinh Phẩm Tâm Cầu – Tương V, 86

*Thánh Đạo Tám Ngành này được tu tập với mục đích
đoạn tận:*

1. Ba **tâm cầu**: dục tâm cầu, hữu tâm cầu, phạm hạnh tâm cầu.
2. Ba **kiêu mạn**: tôi hơn, tôi bằng, tôi thua.
3. Ba **lậu hoặc**: dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu.
4. Ba **hữu**: dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu.
5. Ba **khổ tánh**: khổ khổ tánh, hành khổ tánh, hoại khổ tánh.
6. Ba **hoang vu**: tham hoang vu, sân hoang vu, si hoang vu.
7. Ba **cấu nhiễm**: tham cấu nhiễm, sân cấu nhiễm, si cấu nhiễm.
8. Ba **dao động**: tham dao động, sân dao động, si dao động.
9. Ba **thọ**: lạc thọ, khổ thọ, thọ không khổ không lạc.
10. Ba **khát ái**: dục khát ái, hữu khát ái, phi hữu khát ái.
11. Bốn **bộc lưu**: dục bộc lưu, hữu bộc lưu, kiến bộc lưu, vô minh bộc lưu.
12. Bốn **ách phược**: dục ách phược, hữu ách phược, kiến ách phược, vô minh ách phược.
13. Bốn **chấp thủ**: dục thủ, kiến thủ, giới cảm thủ, ngã luận thủ.
14. Bốn **hệ phược**: tham thân hệ phược, sân thân hệ phược, giới cảm thủ thân hệ phược, chấp đây là sự thực thân hệ phược.

15. Bảy **tùy miên**: **dục tham tùy miên, hận tùy miên, kiến tùy miên, nghi tùy miên, mạn tùy miên, hữu tham tùy miên, vô minh tùy miên.**

16. Năm **dục công đức**:

17. Năm **triền cái**:

18. Năm **uẩn**:

19. Năm **hạ phần kiết sử**:

20. Năm **thượng phần kiết sử**:

Phẩm Tâm Cầu – Tương V, 86

Thắng Trí – Tương V, 86

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có ba loại tâm cầu. Thế nào là ba?

- Tâm cầu về **dục**,
- Tâm cầu về **hữu**,
- Tâm cầu về **Phạm hạnh**.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba tâm cầu. **Chính do thắng trí ba tâm cầu này mà Thánh đạo tám ngành này được tu tập.**

Thế nào là Thánh đạo tám ngành được tu tập?

3) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Chính do thắng tri ba tầm cầu này mà *Thánh đạo Tám ngành* này được tu tập.

4-5) ... Tu tập chánh định, với cứu cánh là đoạn tận tham, với cứu cánh là đoạn tận sân, với cứu cánh là đoạn tận si.

6-7) ... Tu tập chánh định, thể nhập vào bất tử, với mục đích là bất tử, với cứu cánh là bất tử.

8-9) ... Tu tập chánh định, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

Liễu Tri – Tương V, 87 (Parinnà)

10-17) -- Này các Tỷ-kheo, có ba loại tầm cầu. Thế nào là ba?

- Tầm cầu về **dục**,
- Tầm cầu về **hữu**,
- Tầm cầu về **Phạm hạnh**.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba tâm cầu. Chính vì liễu tri ba tâm cầu này mà Thánh đạo Tám ngành được tu tập.

Đoạn Diệt – Tương V, 87 (Parikkaya)

18-25) -- Này các Tỷ-kheo, có ba loại tâm cầu. Thế nào là ba

- Tâm cầu **dục**,
- Tâm cầu **hữu**,
- Tâm cầu **Phạm hạnh**.

Chính vì mục đích đoạn tận ba tâm cầu này mà Thánh đạo Tám ngành được tu tập.

Đoạn Tận – Tương V, 87 (Pahàna)

26-33) -- Này các Tỷ-kheo, có ba tâm cầu này. Thế nào là ba?

- Tâm cầu **dục**,
- Tâm cầu **hữu**,
- Tâm cầu **Phạm hạnh**.

Chính vì mục đích đoạn tận ba tầm cầu này mà Thánh đạo Tám ngành được tu tập.

Kiêu Mạn – *Tương V*, 88 (**Vidhà**)

1) ... Sàvatthi...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có ba kiêu mạn. Thế nào là ba?

- Kiêu mạn: "Tôi hơn";
- Kiêu mạn: "Tôi bằng";
- Kiêu mạn: "Tôi thua".

Này các Tỷ-kheo, đó là ba kiêu mạn này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba kiêu mạn này mà Thánh đạo Tám ngành được tu tập.**

Thế nào là Thánh đạo Tám ngành được tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba kiêu mạn này mà Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Lậu Hoặc – *Tương V*, 88

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này. Thế nào là ba?

- Dục lậu,
- Hữu lậu,
- Vô minh lậu.

Này các Tỷ-kheo, đó là ba lậu hoặc này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *ba lậu hoặc* này mà Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

Hữu – *Tương V*, 89

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có ba hữu này. Thế nào là ba?

- Dục hữu,
- Sắc hữu,
- Vô sắc hữu.

Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận **ba hữu** này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Khổ Tánh – *Tương V, 89 (Dukkhatà)*

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có ba khổ tánh này. Thế nào là ba?

- Khổ khổ tánh,
- Hành khổ tánh,
- Hoại khổ tánh.

Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận **ba khổ tánh** này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Hoang Vu – *Tương V, 89 (Khillà)*

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có ba hoang vu này. Thế nào là ba?

- Tham hoang vu,
- Sân hoang vu,
- Si hoang vu.

Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *ba hoang vu* này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Cấu Nhiễm – *Trường V, 90 (Malam)*

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có ba cấu nhiễm này. Thế nào là ba?

- Tham cấu nhiễm,
- Sân cấu nhiễm,
- Si cấu nhiễm.

Này các Tỷ-kheo, đó là ba cấu nhiễm này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba cấu nhiễm này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Dao Động – *Trường V, 90*

1) ...

2-33) -- Nay các Tỷ-kheo, có ba dao động này. Thế nào là ba?

- Tham giao động,
- Sân dao động,
- Si dao động.

Này các Tỷ-kheo, đó là ba dao động này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *ba dao động* này, nay các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

Thọ – *Tương V, 91*

1) ...

2-33) -- Nay các Tỷ-kheo, có ba thọ này. Thế nào là ba?

- Lạc thọ,
- Kkhô thọ,
- Phi khô phi lạc thọ.

Này các Tỷ-kheo, đó là ba thọ này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *ba thọ* này,**

này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Khát Ái – *Twong V, 91 (Tanhà)*

1) ...

2-3) -- Nay các Tỷ-kheo, có ba khát ái này. Thế nào là ba?

- Dục khát ái,
- Hữu khát ái,
- Phi hữu khát ái.

Này các Tỷ-kheo, đó là ba khát ái này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *ba khát ái* này, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

Thế nào là Thánh đạo Tám ngành cần phải tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, liên hệ đến đoạn tận, hướng đến từ bỏ.

Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba khát ái này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Khát Ái – *Twong* V, 92 (Tasinà hay Tanhà)

1-2-3) ...

4-33) -- Này các Tỷ-kheo, có ba khát ái này. Thế nào là ba?

- Dục khát ái,
- Hữu khát ái,
- Phi hữu khát ái.

Này các Tỷ-kheo, đó là ba khát ái này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba khát ái này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định **liên hệ đến viễn ly**, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định **với cứu cánh là đoạn tận tham**, với cứu cánh là đoạn tận sân, với cứu cánh là đoạn tận si... tu tập chánh định **với**

mục đích là thể nhập bất tử, với mục đích là bất tử, với cứu cánh là bất tử... tu tập chánh định **thiên về Niết-bàn**, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn...

Chính vì mục đích thắng tri... liễu tri... đoạn diệt... đoạn tận ba khát ái này, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

VIII. Phẩm Bộc Lưu

1) Tất cả đều nhân duyên ở Sàvatthi...

Bộc Lưu – *Tương V*, 93 (Ogha).

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, có bốn bộc lưu này. Thế nào là bốn?

- Dục bộc lưu,
- Hữu bộc lưu,
- Kiến bộc lưu,
- Vô minh bộc lưu.

Này các Tỷ-kheo, đó là bốn bực lưu này. Chính vì mục đích muốn thắng tri, muốn liễu tri, muốn đoạn diệt, muốn đoạn tận *bốn bực lưu* này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

3-33) (Như đoạn về Tầm cầu...)

Ách Phược – *Tương V, 93* (Yogo)

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có bốn ách phược này. Thế nào là bốn?

- Dục ách phược,
- HỮU ách phược,
- Kiến ách phược,
- Vô minh ách phược.

Này các Tỷ-kheo, đó là bốn ách phược này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *bốn ách phược* này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Chấp Thủ – *Tương V, 94*

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có bốn chấp thủ. Thế nào là bốn?

- Dục thủ,
- Kiến thủ,
- Giới cấm thủ,
- Ngã luận thủ.

Này các Tỷ-kheo, đó là bốn chấp thủ này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *bốn chấp thủ* này, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

Hệ Phược – *Tương V, 94 (Ganthà)*

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có bốn hệ phược này. Thế nào là bốn?

- Tham thân hệ phược,
- Sân thân hệ phược,
- Giới cấm thủ thân hệ phược,
- Chấp đây là sự thực thân hệ phược.

Này các Tỷ-kheo, đó là bốn hệ phược này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận bốn hệ phược này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.**

Tùy Miên – *Trường V, 94*

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có bảy tùy miên này. Thế nào là bảy?

- Dục tham tùy miên (kàmaràgànusaya),
- Hận tùy miên,
- Kiến tùy miên,
- Nghi tùy miên,
- Mạn tùy miên,
- Hữu tham tùy miên (bhavaràgànusaya),
- Vô minh tùy miên.

Này các Tỷ-kheo, đó là bảy tùy miên này. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận bảy tùy miên này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

Dục Công Đức – *Tương V*, 95

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có năm dục công đức. Thế nào là năm?

- Các sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.
- Các tiếng do tai nhận thức...
- Các hương do mũi nhận thức...
- Các vị do lưỡi nhận thức...
- Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm dục công đức này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ***năm dục công đức*** này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này phải được tu tập.

Các Triền Cái – *Tương V*, 95

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có năm triền cái này. Thế nào là năm?

- Dục tham triền cái (kàmacchandaniivarana),
- Sân triền cái,
- Hôn trầm thụy miên triền cái,
- Trạo hối triền cái,
- Nghi triền cái.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm triền cái này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *năm triền cái* này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Uẩn – *Tương V*, 96

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Tức là:

- Sắc thủ uẩn,
- Thọ thủ uẩn,
- Tưởng thủ uẩn,
- Hành thủ uẩn,
- Thức thủ uẩn.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm thủ uẩn này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *năm*

thủ uẩn này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Hạ Phần Kiết Sử – Tương V, 96

1) ...

2-33) -- Này các Tỷ-kheo, có năm hạ phần kiết sử này. Thế nào là năm?

- Thân kiến,
- Nghi,
- Giới cấm thủ,
- Dục tham,
- Sân.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm hạ phần kiết sử này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận *năm hạ phần kiết sử* này, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

Thượng Phần Kiết Sử – Tương V, 97

1) ...

2) -- Có năm thượng phần kiết sử này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm?

- Sắc tham,
- Vô sắc tham,
- Mạn,
- Trạo cử,
- Vô minh.

Này các Tỷ-kheo, đó là năm thượng phần kiết sử. **Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.**

Thế nào là Thánh đạo Tám ngành cần phải tu tập?

3-17) Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

Ví như, này các Tỷ-kheo, con sông Hằng...

18) Nay các Tỷ-kheo, có năm thượng phần kiết sử. Thế nào là năm? Sắc tham, vô sắc tham, mạn, trạo cử, vô minh. Nay các Tỷ-kheo, đó là năm thượng phần kiết sử này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập. Thế nào là Thánh đạo Tám ngành cần phải tu tập?

19-33) Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định với cứu cánh là đoạn tận tham, với cứu cánh là đoạn tận sân, với cứu cánh là đoạn tận si... thể nhập vào bất tử, hướng đến bất tử, với cứu cánh là bất tử... thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, nay các Tỷ-kheo, Thánh đạo Tám ngành này cần phải tu tập.

12 4 điền đảo tướng - Kinh TUỞNG ĐIÊN ĐẢO – Tầng I, 650

TUỞNG ĐIÊN ĐẢO – Tầng I, 650

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn **tướng điền đảo, tâm điền đảo, kiến điền đảo này**. Thế nào là bốn?

- Trong vô thường, nghĩ là thường, đó là tướng điền đảo, tâm điền đảo, kiến điền đảo.
- Trong khổ nghĩ là không khổ, đó là tướng điền đảo, tâm điền đảo, kiến điền đảo.
- Trong vô ngã, nghĩ là ngã, đó là tướng điền đảo, tâm điền đảo, kiến điền đảo.
- Trong không thanh tịnh, nghĩ là thanh tịnh, đó là tướng điền đảo, tâm điền đảo, kiến điền đảo.

Nay các Tỷ-kheo có bốn tướng điền đảo, tâm điền đảo, kiến điền đảo này.

2. Nay các Tỷ-kheo có bốn **tướng không điền đảo, tâm không điền đảo, kiến không điền đảo này**. Thế nào là bốn?

- Trong vô thường, nghĩ là **vô thường**, đó là tướng không điền đảo, tâm không điền đảo, kiến không điền đảo.

- Trong khổ, nghĩ là **khổ**...
- Trong vô ngã, nghĩ là **vô ngã**...
- Trong không thanh tịnh nghĩ là không **thanh tịnh**, đó là tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo.

Này các Tỷ-kheo, có bốn tưởng không điên đảo, tâm không điên đảo, kiến không điên đảo này.

3. Trong vô thường, tưởng thường.

*Trong khổ tưởng là lạc,
 Trong vô ngã, tưởng ngã,
 Trong bất tịnh, tưởng tịnh,
 Chúng sanh đến tà kiến,
 Tâm động, tưởng tà vọng,
 Bị ma trói buộc chặt,
 Không thoát khỏi ách nạn,
 Chúng sanh bị luân chuyển,
 Trong sanh tử luân hồi.*

*Khi chư Phật xuất hiện,
 Ở đời chói hào quang,
 Tuyên thuyết diệu pháp này,
 Đưa đến khổ lắng dịu.
 Nghe pháp, được trí tuệ,
 Trở lại được **tự tâm**,
 Thấy vô thường không thường,*

*Thấy đau khổ là khổ,
Thấy tự ngã không ngã,
Thấy bất tịnh không tịnh,
Do hành chánh tri kiến,
Vượt qua mọi đau khổ.*

13 5 sự kiện cần quan sát - Kinh SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – Tăng II, 421

SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – Tăng II, 421

1.- Có năm sự kiện này, này các Tỷ-kheo, cần phải thường xuyên **quán sát** bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

2. Thế nào là năm?

- "*Ta phải bị già, không thoát khỏi già*" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.
- "*Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh*" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.
- "*Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết*" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.
- "*Tất cả pháp khả ái, khả ý đối với ta sẽ phải đổi khác sẽ phải biến diệt*", là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.
- "*Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến*

thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

→ *Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị già, không thoát khỏi già", là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?*

3. Có những loài hữu tình, đang còn trẻ, **kiêu mạn trong tuổi trẻ**, say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn tuổi trẻ trong tuổi trẻ được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị già, không thoát khỏi già", cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

→ *Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị bệnh, ta không thoát khỏi bệnh" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?*

4. Có những loài hữu tình khỏe mạnh, **kiêu mạn trong khỏe mạnh**. Do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường

xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn khỏe mạnh trong khỏe mạnh được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh" cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

→ Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, "**Ta phải bị chết, ta không thoát khỏi chết**", là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

5. Có những loài hữu tình đang sống, **kiêu mạn trong sự sống**. Do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện này, sự kiêu mạn sự sống trong sự sống được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết", cần phải thường xuyên quán sát như vậy bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

→ Do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, "**Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt**" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

6. Có những loài hữu tình, có **lòng tham dục đối với các vật khả ái**. Do say đắm với lòng tham dục ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, nên tham dục đối với các vật khả ái được đoạn tận hoàn toàn hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Tất cả pháp khả ái, khả hỷ đối với ta sẽ phải biến diệt" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

→ Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, "*Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy*" là sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia?

7. Có những loài hữu tình, **thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác**. Do vị ấy thường xuyên quán sát như vậy, ác hạnh được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu. Do duyên lợi ích này, này các Tỷ-kheo, "Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy" là sự kiện cần phải thường xuyên

quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

8. Nếu vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, suy tư như sau:

- *"Không phải chỉ một mình ta già, không thoát khỏi già, nhưng phàm có những loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình ấy phải bị già, không thoát khỏi già".*
Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.
- *"Không phải chỉ một mình ta bị bệnh, không thoát khỏi bệnh, nhưng phàm có những loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình ấy phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh".* Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

- "Không phải chỉ một mình ta bị chết, không thoát khỏi chết, nhưng phàm có những loài hữu tình nào, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình ấy phải bị chết, không thoát khỏi chết..." ...
- "Không phải chỉ có các pháp khả ái, khả ý của riêng một mình ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt. Phàm có các loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, các pháp khả ái, khả ý của tất cả loài hữu tình ấy sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt..."
- "Không phải chỉ có một mình ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm có các loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình ấy là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào họ sẽ làm thiện hay ác, họ sẽ thừa tự nghiệp ấy." Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện ấy, nên con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

Bị bệnh và bị già,
Lại thêm phải bị chết,
Pháp yếu là như vậy,
Hữu tình là như vậy.
Phàm phu sanh nhàm chán,
Thật không hợp cho Ta,
Nếu Ta cũng nhàm chán,
Đối với các chúng sanh,
Cùng chung một số phận.
Trong khi đời sống Ta,
Không khác gì đời họ,
Ta được sống như vậy,
Kiêu mạn trong không bệnh,
Trong tuổi trẻ sinh mạng,
Tất cả Ta nhiếp phục
Phát xuất từ an ổn,
Ta thấy hạnh viễn ly,
Ta phát tâm dũng mãnh,
Thấy được cảnh Niết-bàn.
Nay Ta không có thể,
Hưởng thọ các dục vọng,
Ta sẽ không thoái đọa,
Chứng cứu cánh Phạm hạnh.

14 5 sự kiện không thể có được - Kinh SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – Tăng II, 391

SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – *Tăng II, 391*

1.- Đây các Tỷ-kheo, có **năm sự kiện này không thể có** được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

2. Thế nào là năm?

- Phải bị **già**, muốn khỏi già, là một sự kiện **không thể có được** bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.
- Phải bị **bệnh**, muốn không bệnh...
- Phải bị **chết**, muốn không chết...
- Phải bị **hoại diệt**, muốn không hoại diệt...
- Phải bị **tiêu diệt**, muốn không tiêu diệt, là sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

3. Với kẻ phàm phụ không học, này các Tỷ-kheo, phải bị già và già đến; khi già đến, kẻ ấy không suy

tư: "*Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến, nhưng đối với loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn*". **Kẻ ấy phải bị già, khi già đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.**

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với kẻ phàm phu không học, phải bị bệnh và bệnh đến...

...phải bị chết và chết đến...

...phải bị hoại diệt và hoại diệt đến...

...phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, kẻ ấy không suy tư: "*Không phải chỉ một mình ta bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không*

làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn". Kẻ ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, **đây gọi là kẻ phạm phu không học, bị mũi tên sấu muợn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.**

5. Với vi Thánh đệ tử có học, này các Tỷ-kheo, *phải bị già và già đến*; khi già đến, vi ấy suy tư như sau: *"Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị già, và già đến. Và nếu phải bị già và già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn".* **Vi ấy phải bị già, khi già đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.**

Này các Tỷ-kheo, *đây gọi là vi Thánh đệ tử có học, được nhỏ lên là mũi tên sấu muợn có tẩm thuốc độc, mà kẻ phạm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sầu muợn, không bị tên bắn, vi Thánh đệ tử làm cho chính mình được hoàn toàn tịch tịnh.*

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử có học, phải bị **bệnh** và bệnh đến...

...phải bị **chết** và chết đến...

...phải bị **hoại diệt** và hoại diệt đến...

...phải bị **tiêu diệt** và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, vị ấy suy tư như sau: "Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn". Vị ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhắc lên là mũi tên sâu muện có tẩm thuốc độc mà kẻ phạm phu không học bị bắn trúng, tự mình làm ưu não. Không sầu muện, không bị bắn tên, vị Thánh đệ tử làm cho mình hoàn toàn tịch tịnh.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

*Chớ sầu, chớ than khóc,
Lợi ích được thật ít,
Biết nó sâu, nó khổ,
Kẻ địch tự vui sướng.*

*Do vậy, bậc Hiền trí,
Giữa các sự bất hạnh,
Không hoảng hốt rung sợ,
Biết phân tích, lợi ích.
Kẻ địch bị khổ nã,
Thấy sắc diện không đổi,
Với tụng niệm vẫn chú,
Với lời thật khéo nói,
Với bố thí chân chánh,
Với truyền thống khéo giữ.
Chỗ nào được lợi ích,
Chỗ ấy gắn tinh cần.
Nếu biết lợi không được,
Cả ta và người khác,
Không sầu, biết chịu đựng,
Mong vị ấy nghĩ rằng:
Nay ta phải làm gì?*

15 6 lợi ích quán tưởng sự khổ - Kinh KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 2 – Tăng III, 261

KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 2 – Tăng III, 261

1. - Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú **tưởng khổ**, không có hạn chế trong tất cả hành.

2. . Thế nào là sáu?

- Trong tất cả hành, tưởng Niết-bàn sẽ được an trú trong tôi, ví như kẻ giết người đang đưa dao lên chém.
- Ý của tôi sẽ xuất khỏi tất cả thế giới.
- Tôi sẽ trở thành một người thấy được tịnh lạc trong Niết-bàn.
- Các tùy miên trong tôi sẽ được nhỏ lên.
- Tôi sẽ là người đã làm các việc nên làm.
- Tôi sẽ vói từ tâm hậu hạ bậc Đạo Sư.

Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tưởng khổ không có hạn chế trong tất cả hành.

16 6 pháp đưa đến khổ ngay hiện tại và sau khi chết - Kinh KHỔ - Tăng III, 240

KHỔ –Tăng III, 240

1.- Thành tựu với sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống đau khổ, hiềm hận, có ưu não, có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú.

2. Thế nào là sáu?

- *Với dục tâm, với sân tâm, với hại tâm,*
- *Với dục tưởng, với sân tưởng, với hại tưởng.*

Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống đau khổ, hiềm hận, có ưu não, có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú.

3. Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không hiềm hận, không ưu não, không nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là thiện thú.

4. Thế nào là sáu?

- *Với xuất ly tâm, với vô sân tâm, với bất hại tâm,*

- *Với xuất ly tướng, với vô sân tướng, với bất hại tướng.*

Thành tựu với sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ngay trong hiện tại sống an lạc, không hiềm hận, không ưu não, không nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là thiện thú.

17 Ai không như thật giác ngộ 4 Tđế, không thể chơn chánh đoạn tận khổ đau - Kinh Cây Keo – Tương V, 637

Cây Keo – Tương V, 637 (Khandira)

1) ...

2) -- **Này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Không có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ, không có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ tập, không có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ diệt, không có như thật giác ngộ Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ đau"; sự kiện này không xảy ra.**

3) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người nói như sau: "Với những lá cây keo, hay lá cây palasa (một thứ cây có bông màu đỏ thắm mọc trước lá) hay lá cây kha-lê-lặc (amalaka), tôi sẽ làm giỏ bằng lá để đem nước lại hay làm cái quạt"; sự kiện này không xảy ra.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Không như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... không như thật giác ngộ Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt,

ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ đau"; sự kiện này không xảy ra.

4) **Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói như sau: "Sau khi như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... sau khi như thật giác ngộ Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận Khổ đau"; sự kiện này có xảy ra.**

5) *Ví như, này các Tỷ-kheo, có người nói như sau: "Với những lá sen hay lá pasàla hay lá màluva (một loại cây leo), tôi sẽ làm các giỏ bằng lá để đem nước lại hay làm cái quạt"; sự kiện này có xảy ra.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ai nói như sau: "Sau khi như thật chứng ngộ Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Khổ tập... Thánh đế về Khổ diệt... sau khi như thật chứng ngộ Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận Khổ đau"; sự kiện này có xảy ra.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

18 Ai không như thật rõ biết các duyên thì không thể chấm dứt khổ đau - Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 83

SaMôn BàLaMôn – Tương II, 83

1)...Trú ở Sàvatthi.

2-12) Ở đây, này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **không hiểu** rõ **già chết**, **không hiểu rõ già chết tập khởi**, **không hiểu rõ già chết đoạn diệt**, **không hiểu rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt**, không hiểu rõ **sanh**...(như trên)... **Hữu...thủ...ái...thọ...xúc...sáu xú...danh sắc...thức**... không hiểu rõ **hành**, không hiểu rõ hành tập khởi, không hiểu rõ hành đoạn diệt, không hiểu rõ con đường đưa đến hành đoạn diệt;

13) Những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **không được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Và những Tôn giả ấy cũng **không có thể ngay trong đời sống hiện tại**, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

14-24) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **hiểu rõ** già chết, hiểu rõ già chết tập khởi, hiểu rõ già chết đoạn diệt, hiểu rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt, hiểu rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... hiểu rõ hành, hiểu rõ hành tập khởi, hiểu rõ hành đoạn diệt, hiểu rõ con đường đưa đến hành đoạn diệt;

25) Những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Và những Tôn giả ấy **ngay trong đời sống hiện tại, tự mình chứng ngộ** với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

SaMôn BàLaMôn – *Tương II, 85*

1)... Trú ở Sàvatthi.

2) Ở đây...

3) Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **không biết** già chết, không biết già chết tập khởi, không biết già chết đoạn diệt, không biết con đường

đưa đến già chết đoạn diệt; họ chắc chắn vượt qua già chết và an trú; sự kiện như vậy **không** xảy ra.

4-12) Không biết sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức...

13) Không biết **hành**, không biết hành tập khởi, không biết hành đoạn diệt, không biết con đường đưa đến hành đoạn diệt, họ chắc chắn vượt qua các hành và an trú; sự kiện như vậy **không** xảy ra.

14) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **biết** già chết, **biết** già chết tập khởi, **biết** già chết đoạn diệt, **biết** con đường đưa đến già chết đoạn diệt; họ chắc chắn vượt qua già chết và an trú, sự kiện như vậy **có** xảy ra.

15-23) Biết sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... biết hành, biết hành tập khởi, biết hành đoạn diệt; họ chắc chắn vượt qua các hành và an trú; sự kiện như vậy **có** xảy ra.

19 Ai sống thấy vị ngọt trong các pháp... - Kinh HAI LOẠI TỘI – Tăng I, 94

HAI LOẠI TỘI – Tăng I, 94

1. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Thắng lâm, khu vườn ông Anàthapindika. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau:

- Có hai loại tội này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai?

- Tội có kết quả ngay trong hiện tại,

- Và tội có kết quả trong đời sau.

☞ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tội có kết quả ngay trong hiện tại?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thấy vua chúa bắt được một người ăn trộm, kẻ vô loại, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ xẻo tai cắt mũi. Họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bôi đầu hình (xẻo đỉnh đầu thành hình con sò),

họ dùng hình phạt La-hầu khấu hình ... hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa) ... đốt tay ... khu hành hình (lấy rơm bện lại rồi siết chặt) ... bì y hình (lấy vỏ cây làm áo) ... linh dương hình (hình phạt con dê núi) ... câu nhục hình (lấy câu móc vào thịt) ... tiền hình (cắt thịt thành đồng tiền) ... khối chấp hình ... chuyên hình ... cao đạp đài ... Họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gươm chặt đầu.

Người thấy vậy suy nghĩ như sau: "Do nhân các ác nghiệp như vậy, vua chúa bắt được kẻ ăn trộm, kẻ vô loại, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi ... họ lấy gươm chặt đầu. Nếu ta làm các ác nghiệp như vậy, vua sẽ bắt ta và áp dụng các hình phạt ấy". Người ấy sợ hãi tội phạm ngay trong hiện tại, không có cướp phá tài sản của những người khác. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tội có kết quả ngay trong hiện tại.

☞ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tội có kết quả trong đời sau?

Ở đây, có người suy xét như sau: "Quả dị thực của thân làm ác trong đời sau là ác và khổ. Quả dị thực của miệng nói ác trong đời sau là ác và khổ. Quả dị thực của ý nghĩ ác trong đời sau là ác và khổ. Nếu thân ta làm ác, nói điều ác, nghĩ việc ác, sao ta lại không có thể, sau khi thân hoại mạng chung, phải

sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục". Người ấy sợ hãi tội có kết quả trong đời sau, từ bỏ thân làm ác, tu tập thân làm thiện, từ bỏ miệng nói ác, tu tập miệng nói thiện, từ bỏ ý nghĩ ác, tu tập ý nghĩ thiện, và cư xử tự ngã hoàn toàn thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tội có kết quả trong đời sau.

Này các Tỷ-kheo, trên đây là hai loại tội.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau:

"Chúng ta phải sợ hãi đối với tội có kết quả hiện tại. Chúng ta phải sợ hãi đối với tội có kết quả trong đời sau. Chúng ta phải tránh xa các tội. Chúng ta phải thấy rõ sự nguy hiểm của các tội". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

Đối với ai tránh xa các tội, này các Tỷ-kheo, đối với ai thấy rõ sự nguy hiểm của các tội, thời được chờ đợi rằng người ấy sẽ được giải thoát tất cả các tội.

2. Có hai sự tinh cần này rất khó thực hiện ở đời. Thế nào là hai?

- Sự tinh cần của các gia chủ ở nhà với mục đích bỏ thí các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, các sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh,
- Và sự tinh cần của các người xuất gia từ bỏ gia đình, đời sống không gia đình, với mục đích từ bỏ tất cả sanh y.

Hai sự tinh cần này, này các Tỷ-kheo, rất khó thực hiện ở đời. Trong hai tinh cần này, này các Tỷ-kheo, **tôi thắng là tinh cần với mục đích từ bỏ tất cả sanh y.**

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: **"Ta sẽ cố gắng tinh cần để từ bỏ tất cả sanh y"**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

3. **Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, làm cho nung nấu.** Thế nào là hai?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **có người thân làm ác, thân không làm thiện, miệng nói lời ác, miệng không nói thiện, ý nghĩ ác, ý nghĩ không thiện.**

- Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Thân ta đã làm ác".
- Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Thân ta đã không làm thiện".
- Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Miệng ta đã nói lời ác".
- Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Miệng ta đã không nói lời thiện".
- Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Ý ta đã nghĩ ác".
- Vị ấy bị nung nấu với ý nghĩ: "Ý ta đã không nghĩ thiện".

Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, làm cho nung nấu.

4. *Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, không làm cho nung nấu.* Thế nào là hai?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân làm thiện, thân không làm ác, miệng nói lời thiện, miệng không nói ác, ý nghĩ thiện, ý không nghĩ ác.

- Vị ấy không bị nung nấu với ý nghĩ: "Thân ta đã làm thiện",
- Không bị nung nấu với ý nghĩ: "Thân ta không làm ác",
- Không bị nung nấu với ý nghĩ: "Miệng ta đã nói lời thiện",
- Không bị nung nấu với ý nghĩ: "Miệng ta không nói ác",
- Không bị nung nấu với ý nghĩ: "Ý ta nghĩ thiện",
- Không bị nung nấu với ý nghĩ: "Ý ta không nghĩ ác".

Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, không làm cho nung nấu.

5. *Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Ta đã học được, biết được. Thế nào là hai?*

- *Không biết đủ đối với thiện pháp*
- *Và không có thói chuyển đổi với tinh cần.*

Không có thói chuyển, này các Tỷ-kheo, Ta cố gắng như sau: *"Ta sẵn sàng, dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn kiên trì để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ sức mạnh của người, nhờ tinh tấn của người, nhờ cần dũng của người. Ta nhờ không phóng dật, chứng được Chánh Giác. Nhờ không phóng dật, chứng được Vô thượng an ổn khỏi các khổ ách"*.

Và này các Tỷ-kheo, nếu các Thầy không có thói chuyển, cố gắng như sau: *"Ta sẵn sàng, dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn kiên trì để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ sức mạnh của người, nhờ tinh tấn của người, nhờ cần dũng của người"*. *Thời không bao lâu, này các Tỷ-kheo, các Thầy sẽ đạt được mục đích mà các Thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình: "Đó chính là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, các Thầy với thắng trí, tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú.*

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: *"Không có thói chuyển, chúng ta cố gắng, chúng ta sẵn sàng dầu chỉ còn da, gân và xương, dầu thịt và máu trên thân bị khô héo, mong rằng sẽ có tinh tấn kiên trì để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ sức mạnh của người, nhờ tinh tấn của người, nhờ cần dũng của người"*. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

6. *Có hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Thế nào là hai?*

- *Thấy vị ngọt trong các pháp có thể khởi lên kiết sử.*
- *Và thấy nhàm chán trong các pháp có thể khởi lên kiết sử.*

Ai sống thấy vị ngọt trong các pháp có thể khởi lên kiết sử, thời tham không đoạn tận, sân không đoạn tận, si không đoạn tận. Do tham không đoạn tận, sân không đoạn tận, si không đoạn tận, nên không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng người ấy không giải thoát khỏi khổ đau.

Ai sống thấy nhàm chán trong các pháp có thể khởi lên kiết sử, thời tham được đoạn tận, sân được đoạn tận, si được đoạn tận. Do tham được đoạn tận, sân được đoạn tận, si được đoạn tận, nên được giải thoát

khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng người ấy giải thoát khỏi khổ đau.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp.

7. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là *pháp đen*. Thế nào là hai?

- *Không tà*
- *Và không quý.*

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp đen.

8. Hai pháp này, này các Tỷ-kheo, là *pháp trắng*. Thế nào là hai?

- *Tàm*
- *Và quý.*

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai pháp trắng.

9. Hai pháp trắng này, này các Tỷ-kheo, *che chở cho thế giới*. Thế nào là hai?

- *Tàm*
- *Và quý.*

Nếu hai pháp trắng này, không che chở cho thế giới, thì không thể chỉ được đây là mẹ, hay là chị em của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của thầy hay đây là vợ của các vị tôn trưởng.

Và thế giới sẽ đi đến hỗn loạn như giữa các loài dê, loài gà vịt, loài heo, loài chó, loài dã can.

Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có hai pháp trắng này che chở cho thế giới, nên mới có thể chỉ được đây là mẹ, hay là chị em của mẹ, hay đây là vợ của anh hay em của mẹ, hay đây là vợ của thầy, hay đây là vợ của các vị tôn trưởng.

10. *Có hai thời kỳ an cư mùa mưa, này các Tỷ-kheo. Thế nào là hai?*

- *Tiền an cư*
- *Và hậu an cư.*

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là hai thời kỳ an cư mùa mưa.

20 Ai ưa thích mắt, các sắc... người ấy ưa thích khổ...- Kinh Với Ưa Thích – Tương IV, 27

Với Ưa Thích 1 – *Tương IV, 27*

1) ...

2) -- Ai ưa thích **mắt**, này các Tỷ-kheo, người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi khổ.

Ai ưa thích **tai... mũi... lưỡi... thân...** Ai ưa thích ý, người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi khổ.

3) **Và ai không ưa thích mắt**, này các Tỷ-kheo, người ấy **không** ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ.

Ai không ưa thích tai... mũi... lưỡi... thân... Ai không ưa thích ý, người ấy không ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ.

Ưa Thích 2 – *Tương IV, 27*

1) ...

2)-- Ai ưa thích các **sắc**, này các Tỷ-kheo, người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi khổ.

Ai ưa thích các **tiếng**... các **hương**... các **vị**... các **xúc**... Ai ưa thích các **pháp**, người ấy ưa thích khổ. Ai ưa thích khổ, Ta nói người ấy không thoát khỏi khổ.

3) Ai không ưa thích các sắc, này các Tỷ-kheo, người ấy không ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ.

Ai không ưa thích các tiếng... các hương... các vị... các xúc... Ai không ưa thích các pháp, người ấy không ưa thích khổ. Ai không ưa thích khổ, Ta nói người ấy thoát khỏi khổ.

21 **Biết rõ khổ và nguyên nhân của khổ để làm gì - Kinh Đa Số – Tương I, 261**

Đa Số – Tương I, 261

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa các vị Sakkà, tại Silàvatì.

2) Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo sống không xa Thế Tôn, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

3) Rồi **Ác ma** *biến hình thành một Bà-la-môn, với búi tóc lớn, mặc áo bằng da con linh dương, già yếu, lưng còm như xà nhà, hơi thở hỗn hển, tay cầm gậy bằng gỗ udumbara, đi đến các Tỷ-kheo ấy; sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo:*

-- Chư Đại đức xuất gia quá trẻ, niên thiếu, tóc còn đen nhánh, trong tuổi thanh xuân, trong thời trẻ thơ của tuổi đời, không thọ hưởng các dục. Chư Đại đức hãy thọ hưởng các ái dục của con người, chớ có bỏ hiện tại và chạy theo những gì bị thời gian chi phối.

4) -- Nay Bà-la-môn, chúng tôi không bỏ hiện tại và chạy theo những gì bị thời gian chi phối. Và nay Bà-la-môn, chúng tôi bỏ những gì bị thời gian chi phối và chạy theo hiện tại. Nay Bà-la-môn, Thế Tôn đã

nói các dục bị thời gian chi phối, nhiều khổ đau, nhiều phiền não, tai họa ở đây càng nhiều hơn. Còn pháp này thuộc về hiện tại, không bị thời gian chi phối, đến để mà thấy, có khả năng hưởng thượng, và chỉ người trí mới tự mình giác hiểu.

5) Khi nghe nói vậy, **Ác ma cúi đầu, le lưỡi, trên trán hiện ra ba đường nhăn, chóng gậy bỏ đi.**

6) Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

7) Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con sống không xa Thế Tôn, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Rồi bạch Thế Tôn, một người Bà-la-môn, với búi tóc lớn, mặc áo bằng da con linh dương, già yếu, lưng còm như xà nhà, hơi thở hỗn hển, tay cầm gậy bằng gỗ udumbara, đi đến chúng con; sau khi đến, nói với chúng con như sau:

" Chư Đại đức xuất gia quá trẻ, niên thiếu, tóc còn đen nhánh, trong buổi thanh xuân, trong thời trẻ thơ của tuổi đời, không thọ hưởng các dục. Chư Đại đức, hãy thọ hưởng các ái dục của con người, chớ có bỏ hiện tại để chạy theo những gì bị thời gian chi phối".

8) Khi được nghe nói vậy, bạch Thế Tôn, chúng con nói với Bà-la môn ấy:

" Này Bà-la-môn, chúng tôi không bỏ hiện tại và chạy theo những gì bị thời gian chi phối. Và này Bà-la-môn, chúng tôi bỏ những gì bị thời gian chi phối để chạy theo hiện tại. Này Bà-la-môn, Thế Tôn đã nói các dục bị thời gian chi phối, nhiều khổ đau, nhiều phiền não, tai họa ở đây càng nhiều hơn. Còn pháp này thuộc về hiện tại, không bị thời gian chi phối, đến để mà thấy, có khả năng hưởng thượng và chỉ người trí mới tự mình giác hiểu".

9) Khi được nghe nói vậy, người Bà-la-môn ấy cúi đầu, le lưỡi, trên trán hiện ra ba đường nhăn, chóng gậy rồi ra đi.

10) Này các Tỷ-kheo, người ấy không phải là Bà-la-môn, chính là Ác ma đi đến để làm mờ mắt các Ông.

11) Rồi Thế Tôn biết được ý nghĩa này, ngay khi ấy nói lên bài kệ:

*Ai thấy rõ khổ đau,
Và nguyên nhân đau khổ,
Làm sao người như vậy,
Có khuyh hướng các dục?
Sau khi biết sanh y*

*Là ràng buộc ở đời,
Người biết vậy nên học,
Giải trừ mọi buộc ràng.*

22 Bạc Dự lưu - khổ còn lại rất ít, tôi đã là 7 lần - Kinh Núi Sineru Tu Di – Tương V, 662

Núi Sineru 1 – Tương V, 662 (Tu Di)

1) ...

2) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đặt trên núi Sineru, vua các loài núi, các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu.

3) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu được đặt như vậy hay núi chúa Sineru?

-- Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là vua núi Sineru. Rất ít là các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu được đặt như vậy, chúng không có thể ước tính được, chúng không có thể so sánh được, chúng không có thể thành một phần nhỏ được, khi đem đặt các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu so sánh với núi chúa Sineru.

4) -- Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử **thành tựu chánh kiến**, với người đã chứng ngộ, cái này là nhiều hơn, tức là sự khổ đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn này. Rất ít là khổ còn tồn tại, không

có thể ước tính, không có thể so sánh, không có thể thành một phần nhỏ, nếu so sánh với khổ trước đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn. Tức là trong thời gian tôi đã là bảy lần đối với người đã rõ biết: "Đây là Khổ"... đã rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

Núi Sineru 2 – Tương V, 663 (Tu Di)

1) ...

2) ... *Ví như, này các Tỷ-kheo, núi chúa Sineru đi đến đoạn tận, đi đến tiêu diệt, chỉ còn lại các viên sạn, lớn bằng bảy hạt đậu.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, núi chúa Sineru ấy đi đến đoạn tận, đi đến tiêu mòn hay các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu còn tồn tại?*

-- Cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là núi chúa Sineru đi đến đoạn tận, đi đến tiêu mòn. Và ít hơn là các viên sạn lớn bằng bảy hạt đậu được còn lại, không thể đem ước tính, không thể đem so sánh và không thể bằng một phần nhỏ, nếu so sánh các viên sạn lớn, bằng bảy hạt đậu còn lại với núi chúa Sineru đã đi đến đoạn tận, đã đi đến tiêu mòn.

4) -- *Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử thành tựu chánh kiến, với người đã chứng ngộ, cái này là nhiều hơn, tức là sự khổ đã được đoạn tận, được tiêu mòn này; và rất ít là khổ còn tồn tại, không có thể ước tính, không có thể so sánh, không có thể thành một phần nhỏ, nếu so sánh với khổ trước đã được đoạn tận, đã được tiêu mòn, tức là trong thời gian tối đa là bảy lần đối với người đã rõ biết: "Đây là Khổ"... đã rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".*

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

23 Cái gì được cảm thọ, cái ấy nằm trong khổ đau - Kinh Kalàra – Tương II, 93

Kalàra – Tương II, 93

1). .. Trú ở Sàvatthi.

I

2) Rồi Tỷ-kheo Kalàra Khattiya đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo Kalàra Khattiya nói với Tôn giả Sàriputta:

- Nay Hiền giả Sàriputta, Tỷ-kheo Moliyap-hagguna đã từ bỏ học tập và hoàn tục.

- Vậy vị Tôn giả ấy, không tìm được sự an ủi trong Pháp và Luật này?

4) -Vậy Tôn giả Sàriputta đã đạt được sự an ủi trong Pháp và Luật này?

- Nay Hiền giả, tôi không có nghi ngờ gì!

5) Nay Hiền giả, còn đối với tương lai?

- Tôi không có bản khoán, nay Hiền giả.

6) Rồi Tỷ-kheo Kalàra Khattiya từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

7) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo Kalàra Khattiya bạch Thế Tôn:

- Con được biết, bạch Thế Tôn, Tôn giả Sàriputta tuyên bố được chánh trí như sau: "Sanh đã tận; Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm; không còn trở lại trạng thái này nữa".

8) Rồi Thế Tôn gọi một Tỷ-kheo:

- Nay Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, gọi Sàriputta: "Hiền giả Sàriputta, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả".

9) Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, nói với Tôn giả Sàriputta: "Bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả".

10) - Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Sàriputta vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

II

11) Thế Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi một bên:

- Nay Sàriputta, có đúng sự thật chẳng là Ông có tuyên bố đã chứng được chánh trí: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"?

- Bạch Thế Tôn, không phải với những câu ấy, với những chữ ấy, ý nghĩa ấy được con nói đến như vậy.

12) - Vậy với pháp môn nào, này Sàriputta, Thiện nam tử nói đến sự chứng đắc trí, lời tuyên bố cần phải được xem đúng như lời tuyên bố?

13) - Bạch Thế Tôn, chính con đã nói như sau: "Bạch Thế Tôn, không phải với những câu ấy, với những chữ ấy, ý nghĩa ấy được con nói đến như vậy".

14) - Nếu họ có hỏi Ông, này Sàriputta: "Ông biết như thế nào, này Sàriputta, Ông thấy như thế nào mà Ông tuyên bố trí đã được chứng đắc: "Ta biết sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã

làm, không còn trở lui lại trạng thái này nữa"?" Được hỏi vậy, này Sàriputta, Ông trả lời như thế nào?

15) - Nếu họ có hỏi con, bạch Thế Tôn: "Hiền giả biết như thế nào, này Hiền giả Sàriputta, Hiền giả thấy như thế nào mà tuyên bố trí đã được chứng đắc: "Ta đã biết, sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lui lại trạng thái này nữa"?" Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như sau:

16) *"Vì rằng này Hiền giả, trong (danh từ) tận diệt, ta hiểu được là **sự tận diệt của nhân**, chính do nhân ấy **sanh** sanh khởi. Sau khi hiểu được nghĩa tận diệt trong (danh từ) tận diệt, ta mới biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lui lại trạng thái này nữa." "*

Được hỏi như vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy.

17) Này Sàriputta, nếu Ông được hỏi: "Này Hiền giả Sàriputta, sanh lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?" Được hỏi như vậy, này Sàriputta, Ông trả lời như thế nào?

18) Bạch Thế Tôn, nếu con được hỏi: "Này Hiền giả Sàriputta, sanh lấy gì làm nhân... (như trên)... lấy gì

làm hiện hữu?" Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con trả lời như sau: "**Sanh** lấy **hữu** làm nhân, lấy hữu tập khởi, lấy hữu tác sanh, lấy hữu làm hiện hữu". Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy.

19) Nay Sàriputta, nếu Ông được hỏi: "Này Hiền giả Sàriputta, hữu lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?" Được hỏi vậy này Sàriputta, Ông trả lời như thế nào?

20) Bạch Thế Tôn, nếu con được hỏi: "Này Hiền giả Sàriputta, hữu lấy gì làm nhân... lấy gì làm hiện hữu?" Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con trả lời như sau: "**Hữu** lấy **thủ** làm nhân, lấy thủ tập khởi, lấy thủ tác sanh, lấy thủ làm hiện hữu". Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy.

21) Nay Sàriputta, nếu Ông được hỏi: "Này Hiền giả Sàriputta, thủ lấy gì làm nhân... (như trên)..".

22-23) Và này Sàriputta, nếu Ông được hỏi: "Này Hiền giả Sàriputta, ái lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?" Được hỏi vậy, này Sàriputta, Ông trả lời như thế nào?

24) Bạch Thế Tôn, nếu con được hỏi: "Này Hiền giả Sàriputta, ái lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì hiện hữu?". Được hỏi vậy, Bạch Thế

Tôn, con sẽ trả lời như sau: "Này Hiền giả, **ái** lấy **tho** làm nhân, lấy thọ tập khởi, lấy thọ tác sanh, lấy thọ làm hiện hữu". Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy.

25) - Này Sàriputta, nếu Ông được hỏi: "Làm sao, này Hiền giả Sàriputta, Hiền giả **biết như thế nào, Hiền giả thấy như thế nào, cảm thọ diệu lạc ấy không tồn tại?"** Được hỏi vậy, này Sàriputta, Ông trả lời như thế nào?

26) - Bạch Thế Tôn, nếu con được hỏi: "Này Hiền giả Sàriputta, Hiền giả biết như thế nào, Hiền giả thấy như thế nào, cảm thọ diệu lạc không tồn tại?" Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn con trả lời như sau:

27) - "Này Hiền giả, có ba cảm thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, phi khổ phi lạc thọ. Này Hiền giả, **ba cảm thọ này vô thường**, khi biết được cái gì vô thường là khổ, thời **cảm thọ diệu lạc ấy không tồn tại**".

Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn con trả lời như vậy.

28) - Lành thay, lành thay này Sàriputta! Pháp môn (phương tiện) này, này Sàriputta, có thể trả lời tóm tắt như sau: **Cái gì được cảm thọ, cái ấy nằm trong đau khổ.**

29) -Này Sàriputta, nếu Ông được hỏi: "Hiền giả được giải thoát như thế nào, này Hiền giả Sàriputta, mà Hiền giả tuyên bố trí đã được chứng đắc: "Ta biết: Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"?" Được hỏi vậy, này Sàriputta, Ông trả lời như thế nào?

30) -Bạch Thế Tôn, nếu con được hỏi: "Hiền giả được giải thoát như thế nào, này Hiền giả Sàriputta, mà Hiền giả tuyên bố trí đã được chứng đắc: "Ta biết: Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"?" Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như sau:

31) *"Do tự giải thoát, chư Hiền giả, do đoạn diệt tất cả chấp thủ, ta sống an trú chánh niệm như vậy. Nhờ sống an trú chánh niệm như vậy, các lậu hoặc không còn tiếp tục rỉ chảy, và ta không chấp nhận tự ngã".*

Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy.

32) -Lành thay, lành thay này Sàriputta! Pháp môn (phương tiện) này, này Sàriputta, có thể trả lời tóm tắt như sau: *Những cái gì được vị Sa-môn gọi là lậu hoặc, ta không còn nghi ngờ gì nữa, chúng đã được ta diệt tận. Ta không còn phân vân gì nữa.*

33) Nói vậy xong, Thế Tôn từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá.

III

34) Rồi Tôn giả Sàriputta, sau khi Thế Tôn đi chẳng lao lâu, liền bảo các Tỷ-kheo:

35) -Này chư Hiền giả, Thế Tôn hỏi ta câu hỏi thứ nhất mà ta chưa được biết trước, lúc ấy trí ta còn chậm chạp. Nhưng này chư Hiền giả, khi Thế Tôn tùy hỷ (trả lời câu) hỏi thứ nhất của ta, ta suy nghĩ như sau:

36) "Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa **trọn ngày** với những văn cú sai khác, với những pháp môn (phương tiện) sai khác, thì ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy cho đến trọn ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn sai khác.

37) Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa **trọn đêm** với những văn cú sai khác, với những pháp môn (phương tiện) sai khác, thì ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy cho đến trọn đêm với những văn cú sai khác, với những pháp môn (phương tiện) sai khác.

38) Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa **trọn đêm và trọn ngày** với những văn cú sai khác, với những pháp môn

(phương tiện) sai khác, thời ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy cho đến trọn đêm và trọn ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn (phương tiện) sai khác.

39) Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này **trọn hai đêm hai ngày**, ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy trọn hai đêm hai ngày.

40) Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này **trọn ba đêm ba ngày**, ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy trọn ba đêm ba ngày.

41) Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này **trọn bốn đêm bốn ngày**, ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy trọn bốn đêm bốn ngày.

42) Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này **trọn năm đêm năm ngày**, ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa này trọn năm đêm năm ngày.

43) Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này **trọn sáu đêm sáu ngày**, ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa này trọn sáu đêm sáu ngày.

44) Nếu Thế Tôn hỏi ta ý nghĩa này **trọn bảy đêm bảy ngày** với những văn cú sai khác, với những pháp môn (phương tiện) sai khác, ta có thể trả lời Thế Tôn

về ý nghĩa này trọn bảy đêm bảy ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn (phương tiện) sai khác".

IV

45) Rồi Tỳ-kheo Kalàra Khattiya từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

46) Ngồi xuống một bên, Tỳ-kheo Kalàra Khattiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Sàriputta đã rống lên tiếng rống con sư tử như sau: Nay chư Hiền giả, Thế Tôn hỏi ta câu hỏi thứ nhất, mà ta chưa được biết trước, lúc ấy trí ta còn chậm chạp. Nhưng nay chư Hiền giả, khi Thế Tôn tùy hỷ (trả lời câu) hỏi thứ nhất của ta, ta suy nghĩ như sau: "Nếu Thế Tôn hỏi ta về ý nghĩa này trọn ngày với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác, ta có thể trả lời Thế Tôn về ý nghĩa ấy cho đến trọn ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn sai khác. Nếu Thế Tôn hỏi ta về ý nghĩa này cho đến trọn đêm... cho đến trọn đêm và trọn ngày... cho đến trọn ba... trọn bốn..., cho đến trọn năm... trọn sáu... trọn bảy đêm ngày với

những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác".

47) -Này các Tỷ-kheo, **pháp giới ấy (Dhammadhātu) được Sàriputta khéo thành đạt. Do khéo thành đạt pháp giới ấy**, nếu Ta hỏi Sàriputta về ý nghĩa này trọn ngày với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác, thì Sàriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn ngày, với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác.

- Nếu Ta hỏi Sàriputta về ý nghĩa này cho đến trọn đêm với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác, thì Sàriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn đêm với những văn cú sai khác, với những phương tiện sai khác.
- Nếu Ta hỏi Sàriputta về ý nghĩa này cho đến trọn đêm và trọn ngày, Sàriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn đêm và trọn ngày.
- Nếu Ta hỏi Sàriputta về ý nghĩa này cho đến trọn cả hai đêm và hai ngày, Sàriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn cả hai đêm hai ngày.
- Nếu Ta hỏi Sàriputta về ý nghĩa này cho đến trọn cả ba đêm ba ngày, Sàriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến cả ba đêm ba ngày.

- Nếu Ta hỏi Sàriputta về ý nghĩa này cho đến trọn bốn đêm bốn ngày, Sàriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến bốn đêm bốn ngày.
- Nếu Ta hỏi Sàriputta về ý nghĩa này cho đến trọn năm đêm năm ngày, Sàriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn năm đêm năm ngày.
- Nếu Ta hỏi Sàriputta về ý nghĩa này cho đến trọn sáu đêm sáu ngày, Sàriputta có thể trả lời Ta về ý nghĩa này cho đến trọn sáu đêm sáu ngày.
- Nếu Ta hỏi Sàriputta về ý nghĩa này trọn bảy đêm bảy ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn sai khác, Sàriputta có thể trả lời cho Ta về ý nghĩa ấy cho đến trọn bảy đêm bảy ngày với những văn cú sai khác, với những pháp môn sai khác.

24 Dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích - Kinh Khoảng Ba Mươi – Tương II, 324

Khoảng Ba Mươi – *Tương II*, 324

1) Trú ở Vương Xá, Trúc Lâm.

2) Ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pàvà, tất cả sống ở rừng, tất cả đi khát thực, tất cả mang y phẩn tảo, tất cả mang ba y, tất cả đang còn kiết sử, cùng đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Rồi Thế Tôn suy nghĩ: "Ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pàvà này, tất cả sống ở rừng, tất cả đi khát thực, tất cả mang y phẩn tảo, tất cả mang ba y, tất cả đang còn kiết sử. **Vậy Ta hãy thuyết pháp cho họ như thế nào để ngay tại chỗ ngồi này, tâm của họ được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ**".

4) Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo"

- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

5) Thế Tôn nói như sau:

- Vô thi là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

6) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiều hơn, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, hay là nước trong bốn biển lớn?*

7) - Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích, khi chúng con lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, không phải là nước trong bốn biển lớn.

8) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã hiểu Pháp Ta dạy như vậy!

9) Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, không phải là nước trong bốn biển lớn.

10) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu các Ông bị thương tích khi các Ông là **bồ**, **sanh ra**

làm bò trong thời gian dài, hay là nước trong bốn biển lớn?

11) Nay các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông là trâu, sanh ra làm trâu trong thời gian dài...

12) Nay các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông là cừu, sanh ra làm cừu trong thời gian dài...

13)... khi các Ông là dê, sanh ra làm dê...

14)... khi các Ông là nai, sanh ra làm nai...

15)... khi các Ông là gia cầm, sanh ra làm gia cầm...

16)... khi các Ông là heo, sanh ra làm heo...

17) Nay các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm đạo tặc, làm kẻ trộm làng bị bắt trong thời gian dài...

18) Nay các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm đạo tặc, ăn cướp đường bị bắt trong thời gian dài...

19) Nay các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm đạo tặc, tư thông vợ

người trong thời gian dài chớ không phải là nước trong bốn biển lớn.

20) Vì sao? Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

21) Thế Tôn nói như vậy, các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

22) Và trong khi lời dạy này được tuyên bố, đối với **ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pàvā, tâm các vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.**

25 Dầu Như Lai có xuất hiện hay không - Kinh XUẤT HIỆN – Tầng I, 522

XUẤT HIỆN – Tầng I, 522

1. - *Này các Tỷ-kheo, dầu các Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, vẫn được an trú là pháp trú tánh của giới ấy, là pháp quyết định tánh, tức là: "Tất cả các hành là vô thường". Về vấn đề này, Như Lai chánh giác tri, chánh giác ngộ. Sau khi chánh giác tri, chánh giác ngộ, Như Lai tuyên bố, thuyết giảng, tuyên thuyết, xác nhận, khai thị, phân biệt, hiển thị: "Tất cả các hành là vô thường".*

2. *Này các Tỷ-kheo, dầu các Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, vẫn được an trú là pháp trú tánh của giới ấy, là pháp quyết định tánh, tức là: "Tất cả các hành là khổ". Về vấn đề này, Như Lai chánh giác tri, chánh giác ngộ. Sau khi chánh giác tri, chánh giác ngộ Như Lai tuyên bố, thuyết giảng, tuyên thuyết, xác nhận, khai thị, phân biệt, hiển thị: "Tất cả các hành là khổ".*

3. *Này các Tỷ-kheo, dầu các Như Lai có xuất hiện hay không xuất hiện, vẫn được an trú là pháp trú tánh của giới ấy, là pháp quyết định tánh, tức là: "Tất cả các pháp là vô ngã". Về vấn đề này, Như Lai*

chánh giác tri, chánh giác ngộ. Sau khi chánh giác tri, chánh giác ngộ, Như Lai tuyên bố, thuyết giảng, tuyên thuyết, xác nhận, khai thị, phân biệt, hiển thị: "Tất cả các pháp là vô ngã".

26 Dục hỷ là căn bản của khổ - Kinh PHÁP MÔN CĂN BỒN – 1 Trung I, 9

KINH PHÁP MÔN CĂN BỒN (**Mulapariyaya sutta**) – Bài kinh số 1 – *Trung I, 9*

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú tại (tụ lạc) Ukkattha, trong rừng Subhaga (rừng Hạnh phúc), dưới gốc cây Sa la vương. Tại chỗ ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo".

– "Bạch Thế Tôn", những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói:

– "Này các Tỷ-kheo. Ta sẽ giảng cho các Người **"Pháp môn căn bản tất cả pháp"**. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói".

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn", những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Này các Tỷ-kheo, ở đây, có **kẻ phàm phu ít nghe,**

không được thấy các bậc Thánh, không tuân thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy các bậc Chơn nhân, không tuân thực pháp các bậc Chơn nhân, không tu tập pháp các bậc Chơn nhân, **tưởng tri địa đại là địa đại**. Vì tưởng tri địa đại là địa đại, người ấy nghĩ đến địa đại, nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, người ấy nghĩ: "Địa đại là của ta" - **dục hỷ địa đại**. *Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri địa đại.*

- Người ấy **tưởng tri thủy đại là thủy đại**. Vì tưởng tri thủy đại là thủy đại, người ấy nghĩ đến thủy đại, nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với thủy đại, nghĩ đến (tự ngã) như là thủy đại, người ấy nghĩ: "Thủy đại là của ta" - dục hỷ thủy đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri thủy đại.
- Người ấy **tưởng tri hỏa đại là hỏa đại**. Vì tưởng tri hỏa đại là hỏa đại, người ấy nghĩ đến hỏa đại, nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với hỏa đại, nghĩ đến (tự ngã) như là hỏa đại, người ấy nghĩ: "Hỏa đại là của ta" - dục hỷ hỏa đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri hỏa đại.
- Người ấy **tưởng tri phong đại là phong đại**. Vì tưởng tri phong đại là phong đại, người ấy nghĩ

đến (tự ngã) đối chiếu với phong đại, nghĩ đến (tự ngã) như là phong đại, người ấy nghĩ: "Phong đại là của ta" - dục hỷ phong đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri phong đại.

- Người ấy tưởng tri Sanh vật là Sanh vật...
- Người ấy tưởng tri chư Thiên là chư Thiên...
- Người ấy tưởng tri Sanh chủ là Sanh chủ...
- Người ấy tưởng tri Phạm Thiên là Phạm Thiên...
- Người ấy tưởng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên...
- Người ấy tưởng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên...
- Người ấy tưởng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên...
- Người ấy tưởng tri Abhibhù (Thắng Giả) là Abhibhù...
- Người ấy tưởng tri Không vô biên xứ là Không vô biên xứ...
- Người ấy tưởng tri Thức vô biên xứ là Thức vô biên xứ...
- Người ấy tưởng tri Vô sở hữu xứ là Vô sở hữu xứ...

- Người ấy tưởng tri Phi tưởng phi phi tưởng xứ là Phi tưởng phi phi tưởng xứ...
- Người ấy tưởng tri sở kiến là sở kiến...
- Người ấy tưởng tri sở văn là sở văn...
- Người ấy tưởng tri sở tư niệm là sở tư niệm...
- Người ấy tưởng tri sở tri là sở tri...
- Người ấy tưởng tri đồng nhất là đồng nhất...
- Người ấy tưởng tri sai biệt là sai biệt...
- Người ấy tưởng tri tất cả là tất cả...
- Người ấy tưởng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì tưởng tri Niết-bàn là Niết-bàn, người ấy nghĩ đến Niết-bàn, nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn. Nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, người ấy nghĩ: "Niết-bàn là của ta" - **dục hỷ Niết-bàn, Vì sao vậy? Ta nói: Người ấy không liễu tri Niết-bàn.**

Này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo **hữu học** tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu vô thượng an ổn, khỏi khổ ách. Vị ấy **thắng tri địa đại là địa đại**. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy đã không nghĩ đến địa đại, đã không nghĩ (tự ngã) đối chiếu với địa đại, đã không nghĩ (tự ngã) như là địa đại, đã không nghĩ: "Địa đại là của ta", - **không dục hỷ địa đại. Vì sao**

vậy? Ta nói vị ấy có thể liễu tri địa đại. ... Thủy đại... hỏa đại... phong đại... Sanh vật... chư Thiên Sanh chủ... Phạm thiên... Quang âm thiên... Biến tịnh thiên... Quảng quả thiên... Abhibhù (Thắng Giả)... Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ... Phi tướng phi phi tướng xứ... sở kiến... sở văn... sở tư niệm... sở tri... đồng nhất... sai biệt... tất cả...

- Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn; vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy đã không nghĩ đến Niết-bàn, đã không nghĩ (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, đã không nghĩ (tự ngã) như là Niết-bàn, đã không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" – không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy có thể liễu tri Niết-bàn.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là **bậc A-la-hán**, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vị ấy **thắng tri địa đại là địa đại**. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" – **không dục hỷ địa đại**. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy đã liễu tri địa đại... thủy đại... hỏa đại... phong đại... sanh vật... chư Thiên... Sanh chủ... Phạm

thiên... Quang âm thiên... Biến tịnh thiên... Quảng quả thiên... Abhibhù (Thắng Giả)... Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ... Phi tướng phi phi tướng xứ... sở kiến... sở văn... sở tư niệm... sở tri... đồng nhất... sai biệt... tất cả...

- Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" – không dục hủy Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy đã liễu tri Niết-bàn".

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là **bậc A-la-hán**, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vị ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" – **không dục hủy địa đại. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có tham dục, nhờ tham dục đã được đoạn trừ...** thủy đại... hỏa đại... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã)

đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" – không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có tham dục, nhờ tham dục đã được đoạn trừ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là **bậc A-la-hán**, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vị ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" – **không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có sân hận, nhờ sân hận đã được đoạn trừ...** thủy đại... hỏa đại... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" – không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có sân hận, nhờ sân hận đã được đoạn trừ.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là **bậc A-la-hán**, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải

thoát. Vì ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vì ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" – **không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì vì ấy không có si mê, nhờ si mê đã được đoạn trừ.**

Này các Tỷ-kheo, **Như Lai** là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, Ngài không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" – **không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói vì *Như Lai đã liễu tri địa đại...* thủy đại... hỏa đại...** Như Lai thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, Như Lai không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" – **không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vì *Như Lai đã liễu tri Niết-bàn.***

Này các Tỷ-kheo, **Như Lai** là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, Như Lai không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa

đại là của ta" – không dục hỷ địa đại. *Vì sao vậy? Vì Như Lai biết rằng: "Dục hỷ là căn bản của đau khổ, từ hữu, sanh khởi lên, và già và chết đến với loài sinh vật"*. Do vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói Như Lai, với sự **diệt trừ hoàn toàn các ái**, sự ly tham, sự đoạn diệt, sự xả ly, sự từ bỏ hoàn toàn các ái, đã chon chánh giác ngộ vô thương chánh đẳng chánh giác"... thủy đại... hỏa đại... .. Như Lai thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, Như Lai không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của Ta" – không dục hỷ Niết-bàn. *Vì sao vậy? Vì Như Lai biết rằng: "Dục hỷ là căn bản của đau khổ, từ hữu, sanh khởi lên, và già chết đến với loài sinh vật"*. Do vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói Như Lai, với sự **diệt trừ hoàn toàn các ái**, sự ly tham, sự đoạn diệt, sự xả ly, sự từ bỏ hoàn toàn các ái, đã chon chánh giác ngộ vô thương chánh đẳng chánh giác.

Như vậy, Thế Tôn thuyết giảng. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

27 Dục là căn bản của khổ đau - Kinh Bhadra – Tương IV, 512

**Bhadra – Tương IV, 512 (Hiền) hay Bhagandha-
Hatthaha**

- 1) Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Malla tại Uruvelakappa, một thị trấn của dân chúng Malla.
- 2) Rồi thôn trưởng Bhadraka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.
- 3) Ngồi xuống một bên, thôn trưởng Bhadraka bạch Thế Tôn:

-- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết cho con về sự tập khởi và sự chấm dứt của khổ!

-- Nay Thôn trưởng, nếu y cứ vào thời quá khứ, Ta thuyết cho Ông về sự tập khởi và sự chấm dứt của khổ, nói rằng: "Nhu vậy đã xảy ra trong thời quá khứ"; ở đây, Ông sẽ phân vân, sẽ có nghi ngờ. Nay Thôn trưởng, nếu y cứ vào thời vị lai, Ta thuyết cho Ông về sự tập khởi và sự chấm dứt của khổ, nói rằng: "Nhu vậy sẽ xảy ra trong thời tương lai"; ở đây, Ông sẽ có phân vân, sẽ có nghi ngờ. Nhưng nay Ta ngồi chính ở đây, này Thôn trưởng, với Ông cũng ngồi ở

đây, Ta sẽ thuyết cho Ông về sự tập khởi và sự chấm dứt của khổ. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Thôn trưởng Bhadraka vâng đáp Thế Tôn.

4) Thế Tôn nói như sau:

-- Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, ở tại Uruvelakappa có những người, nếu họ bị giết, hay bị tù, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, Ông có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không?

-- Thưa có, bạch Thế Tôn. Ở tại Uruvelakappa có những người, nếu họ bị giết hay bị tù, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, thì con có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não.

5) -- Này Thôn trưởng, ở tại Uruvelakappa này có những người, nếu họ bị giết, hay bị tù, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, nhưng Ông không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não?

-- Thưa có, bạch Thế Tôn, ở tại Uruvelakappa có những người, nếu họ bị giết, hay bị tù, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, nhưng con không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não.

-- Do nhân gì, do duyên gì, này Thôn trưởng, đối với một số người ở tại Uruvelakappa, nếu họ bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, thì Ông có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não? Do nhân gì, do duyên gì, này Thôn trưởng, đối với một số người ở Uruvelakappa, nếu họ bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích nhưng Ông không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não?

-- *Đối với một số người ở tại Uruvelakappa, bạch Thế Tôn, nếu họ bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, con có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não, là vì con có dục và tham đối với họ. Nhưng đối với một số người ở tại Uruvelakappa, bạch Thế Tôn, nếu họ bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, nhưng con không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não, là vì con không có dục và tham đối với họ.*

-- Ông nói: "Con có lòng dục tham đối với họ. Con không có lòng dục tham đối với họ". Này Thôn trưởng, có phải được thấy, được biết, được đạt tới tức thời, được thể nhập nhờ pháp này, Ông uốn nắn phương pháp (naya) theo phương pháp ấy đối với quá khứ, vị lai? *Nếu có khổ nào khởi lên trong quá khứ, tất cả khổ ấy khởi lên lấy dục làm căn bản, lấy dục làm sở nhân. Dục là căn bản của khổ. Phàm có khổ nào khởi lên trong tương lai, tất cả khổ ấy khởi*

lên lấy đục làm căn bản, lấy đục làm sở nhân. Đục là căn bản của khổ.

-- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Thật là khéo nói, lời nói này của Thế Tôn: "Phàm có khổ gì khởi lên, tất cả khổ ấy khởi lên đều lấy đục làm căn bản, lấy đục làm sở nhân. Đục là căn bản của khổ!"

7) Bạch Thế Tôn, con có người con trai tên là Ciravàsi, sống xa ở đây. Khi giờ nó dậy, bạch Thế Tôn, con cử người đi và nói: "Này Ông, hãy đi và hỏi thăm đứa trẻ Ciravàsi". Cho đến khi người ấy trở về, bạch Thế Tôn, con ở trong tình trạng bồn chồn hồi hộp: "Không biết đứa trẻ Ciravàsi có bệnh tật gì không?"

8) -- Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, nếu đứa trẻ Ciravàsi của Ông bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, Ông có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không?

-- Bạch Thế Tôn, nếu đứa con trai Ciravàsi của con bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, hay sinh mạng bị đổi khác, thì làm sao con không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não được?

-- Với pháp môn này, này Thôn trưởng, cần phải hiểu như sau: *Phàm có khổ nào khởi lên, tất cả khổ ấy đều lấy dục làm căn bản, lấy dục làm sở nhân. Dục là căn bản của khổ.*

9) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, nếu Ông không thấy, không nghe mẹ của Ciravàsi, Ông có lòng dục, lòng tham hay lòng ái đối với mẹ của Ciravàsi không?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Nhưng này Thôn trưởng, khi Ông thấy được, này Thôn trưởng, khi Ông nghe được, thời Ông có lòng dục, hay lòng tham, hay lòng ái đối với mẹ của Ciravàsi không?

-- Thừa có, bạch Thế Tôn.

10) -- Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, nếu mẹ của Ciravàsi bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, thời Ông có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không?

-- Bạch Thế Tôn, nếu mẹ của Ciravàsi bị giết, hay bị bắt, hay bị thiệt hại, hay bị chỉ trích, hay mạng sống bị đổi khác, thời làm sao con không khởi sầu, bi, khổ, ưu, não được?

-- Với pháp môn này, này Thôn trưởng, cần phải hiểu biết như sau: Phàm có khổ gì khởi lên, tất cả khổ ấy đều lấy dục làm căn bản, lấy dục làm sở nhân. Dục là căn bản của đau khổ.

28 Hỷ tập khởi nên khổ tập khởi - Kinh Punna – Tương IV, 106

Punna – Tương IV, 106

1) ...

2) Rồi Tôn giả Punna đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Punna bạch Thế Tôn:

-- *Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vẫn **vẫn tất thuyết pháp** cho con. Sau khi nghe pháp của Thế Tôn, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.*

4) -- **Này Punna, có những sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ sắc ấy, tán dương, an trú luyến trước; do vị ấy hoan hỷ sắc ấy, tán dương, an trú luyến trước, hỷ (nandi) sanh. Này Punna, Ta nói rằng: "**Do hỷ tập khởi nên khổ tập khởi".****

Này Punna, có những **tiếng** do tai nhận thức... Có những **hương** do mũi nhận thức... Có những **vị** do lưỡi nhận thức.. Có những **xúc** do thân nhận thức... Này Punna, có những **pháp** do ý nhận thức khả lạc,

khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo hoan hỷ pháp ấy, tán dương, an trú luyện trước; do vị ấy hoan hỷ pháp ấy, tán dương, an trú luyện trước nên hỷ sanh. Nay Punna, Ta nói rằng: "Do hỷ tập khởi nên khổ tập khởi".

5) Nay Punna, có những **sắc** do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ sắc ấy, không tán dương, không an trú luyện trước; do vị ấy không hoan hỷ sắc ấy, không tán dương, không an trú luyện trước nên hỷ đoạn diệt. Nay Punna, Ta nói rằng: "**Do hỷ đoạn diệt nên khổ đoạn diệt**".

... Nay Punna, có những **pháp** do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương, không an trú luyện trước; do vị ấy không hoan hỷ pháp ấy, không tán dương, không an trú luyện trước nên hỷ đoạn diệt. Nay Punna, Ta nói rằng: "Do hỷ đoạn diệt nên khổ đoạn diệt".

6) *Nay Punna, sau khi được nghe giáo giới với lời giáo giới vẫn tắt này của Ta, Ông sẽ trú tại quốc độ nào?*

-- Bạch Thế Tôn, có một quốc độ tên là Sunàparanta, tại đây con sẽ ở.

7) -- **Thô bạo**, này Punna, là người xứ Sunàparanta. **Độc ác**, này Punna, là người xứ Sunàparanta. *Nếu người xứ Sunàparanta, này Punna, chửi bới, nhiếc mắng Ông, thời này Punna, ở đây, Ông nghĩ thế nào?*

-- Nếu người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, chửi bới, nhiếc mắng con, ở đây, con sẽ nghĩ: "**Thật là hiền thiện**, người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, người xứ Sunàparanta này! **Vì những người này không lấy tay đánh đập ta**". Như vậy, ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Như vậy, ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

8) -- *Nếu người xứ Sunàparanta, này Punna, sẽ đánh đập Ông bằng tay, thời ở đây, này Punna, Ông sẽ nghĩ thế nào?*

-- Nếu người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, đánh đập con bằng tay, thời ở đây, con sẽ suy nghĩ: "Thật là hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Vì những người này **không đánh đập ta bằng cục đất**". Ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

9) -- *Nhưng nếu người xứ Sunàparanta, này Punna, đánh đập Ông bằng cục đất, thời ở đây, này Punna, Ông nghĩ thế nào?*

-- Nếu những người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, đánh đập con bằng cục đất, thời ở đây, con sẽ suy nghĩ: "Thật là hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Vì những người này **không đánh đập ta bằng gậy**". Ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

10) -- *Nhưng nếu những người xứ Sunàparanta, này Punna, sẽ đánh đập Ông với gậy, thời ở đây, này Punna, Ông nghĩ thế nào?*

-- Nếu những người xứ Sunàparanta này, bạch Thế Tôn, sẽ đánh đập con với gậy, thời ở đây, con sẽ suy nghĩ: "Thật là hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Vì những người này **không đánh đập ta bằng kiếm**". Ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

11) -- *Nhưng nếu những người xứ Sunàparanta, này Punna, lại đánh đập Ông bằng kiếm, thời ở đây, này Punna, Ông sẽ nghĩ thế nào?*

-- Nếu những người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, đánh đập con với cây kiếm, thời ở đây, con sẽ suy nghĩ: "Thật là hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Thật là khéo hiền thiện, những người xứ Sunàparanta này! Vì những người này **không đoạn mạng ta với cây kiếm sắc bén**". Ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

12) -- *Nhưng nếu những người xứ Sunàparanta, này Punna, sẽ đoạn mạng Ông với lưỡi kiếm sắc bén, thời ở đây, này Punna, Ông sẽ nghĩ như thế nào?*

-- Nếu những người xứ Sunàparanta, bạch Thế Tôn, sẽ đoạn mạng con với lưỡi kiếm sắc bén, thời ở đây, con sẽ suy nghĩ: "**Có những đệ tử của Thế Tôn, khi phiền não, tủi hổ và ghê tởm bởi thân và sinh mạng đã sử dụng đến con dao. Nay dầu không tìm đến ta vẫn được sử dụng con dao**". Ở đây, bạch Thế Tôn, con sẽ nghĩ như vậy. Ở đây, bạch Thiện Thệ, con sẽ nghĩ như vậy.

13) -- **Lành thay, lành thay, này Punna! Đầy đủ với sự an tịnh tự điều này, Ông có thể sống tại quốc độ**

Sunàparanta. Nay Punna, nay Ông hãy làm những gì Ông nghĩ là hợp thời.

14) Rồi Tôn giả Punna hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát, rồi bộ hành đi đến xứ Sunàparanta. Ngài tuân tự bộ hành và đến xứ Sunàparanta. Tại đây, Tôn giả Punna trú tại xứ Sunàparanta.

15) Và trong mùa mưa ấy, Tôn giả Punna độ cho khoảng 500 cư sĩ. Cũng trong mùa mưa ấy, Tôn giả chứng được ba minh. Và cũng trong mùa mưa ấy Tôn giả Punna viên tịch.

16) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

17) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, thiện gia nam tử Punna, sau khi được Thế Tôn giáo giới một cách vắn tắt, đã mệnh chung. Sanh thú của vị ấy là gì? Đời sau của vị ấy thế nào?

-- Bạch Hiền trí, nay các Tỷ-kheo, là thiện nam tử Punna. Sở hành là đúng pháp và thuận pháp. Vị ấy không làm phiền não Ta với những kiện tụng về

pháp. Hoàn toàn tịch diệt, này các Tỷ-kheo, là thiện nam tử Punna.

29 Không ai có sự an toàn đv 4 pháp - Kinh AN TOÀN – Tăng II, 144

AN TOÀN – Tăng II, 144

1.- Này các Tỷ-kheo, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân, Màra, Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối với bốn pháp. Thế nào là bốn?

- ⇒ Bản tánh bị **già**, mong rằng không già, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân, Màra, Phạm thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối với pháp này.
- ⇒ Bản tánh bị **bệnh**, mong rằng không bệnh, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân ... đối với pháp này.
- ⇒ Bản tánh bị **chết**, mong rằng không bị chết, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân ... đối với pháp này.
- ⇒ **Khổ quả của những ác nghiệp** ấy (những nghiệp) tạp nhiễm, đưa đến tái sanh, đưa lại phiền muộn, đem lại khổ quả dị thực sanh, già, chết trong tương lai, kết quả của những nghiệp ấy mong rằng không có hiện hữu, không một Sa-môn, Bà-la-môn, Thiên, Nhân, Màra, Phạm

*thiên hay một ai ở đời có được sự an toàn đối
với bốn pháp này.*

Này các Tỷ-kheo, không một Sa-môn, Bà-la-môn,
Thiên, Nhân, Màra, Phạm thiên hay một ai ở đời có
được sự an toàn đối với bốn pháp này.

30 Không như thật giác ngộ 4 Thánh Đế thì không thể chơn chánh đặng khổ đau - Kinh Nhà Có Nóc Nhọn – Tương V, 655

Nhà Có Nóc Nhọn – Tương V, 65

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Không có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Khổ tập... Thánh đế về Khổ diệt... Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ đau"; sự kiện này không xảy ra.

3) *Ví như, này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Không xây dựng tầng dưới của ngôi nhà có nóc nhọn, tôi sẽ xây dựng tầng trên của ngôi nhà", sự kiện này không xảy ra.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Không có như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ đau"; sự kiện này không xảy ra.

4) *Ví như, này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Sau khi xây dựng tầng dưới của căn nhà có nóc nhọn, tôi sẽ*

xây dựng tầng trên của ngôi nhà"; sự kiện này có xảy ra.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ai nói như sau: "Sau khi như thật giác ngộ Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Khổ tập... Thánh đế về Khổ diệt... Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, ta sẽ chơn chánh đoạn tận khổ đau"; sự kiện này có xảy ra.

5) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

31 Khổ do duyên Xúc - Kinh Bhummija – Tương II, 71

Bhummija – Tương II, 71

1)...Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi Tôn giả Bhummija, vào buổi chiều, từ chỗ độc cư Thiên tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, **Tôn giả Bhummija thưa Tôn giả Sàriputta:**

3) - Hiền giả Sàruputta, có những Sa-môn, Bà-la-môn **chủ trương về nghiệp**, tuyên bố khổ lạc do tự mình làm. Hiền giả Sàruputta, lại có những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ lạc do người khác làm. Hiền giả Sàriputta, lại có những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ lạc do tự mình làm và do người khác làm. Hiền giả Sàriputta, lại có những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ lạc không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ lạc do tự nhiên sanh.

4) Ở đây, này Hiền giả Sàriputta, Thế Tôn thuyết như thế nào, tuyên bố như thế nào? Và chúng tôi trả lời như thế nào để đáp đúng lời Thế Tôn tuyên bố; chúng tôi không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự thật; pháp chúng tôi trả lời là thuận pháp; và không một vị đồng pháp nào có muốn cật vấn không tìm được lý do để chỉ trích?

5) - Này Hiền giả, Thế Tôn đã nói lạc khổ do duyên mà sanh? Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Thế Tôn tuyên bố, không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự thật; pháp được trả lời là thuận pháp, và không một vị đồng pháp nào có muốn cật vấn cũng không tìm được lý do để chỉ trích.

6) Ở đây, này Hiền giả, các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ do tự mình làm; lạc khổ ấy chính do duyên xúc. Các vị Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên)... Các Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố là lạc khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, lạc khổ do tự nhiên sanh; lạc khổ ấy chính do duyên xúc.

7) Ở đây, này Hiền giả, các Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ do tự mình làm, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Các Sa-môn, Bà-la-môn nào...(như trên)... Các Sa-môn, Bà-la-môn

nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, lạc khổ do tự nhiên sanh, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra.

8) Tôn giả Ananda được nghe chuyện này giữa Tôn giả Sàriputta với Tôn giả Bhùmicija.

9) Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda đem tất cả câu chuyện xảy ra như thế nào giữa Tôn giả Sàriputta với Tôn giả Bhùmicija bạch lên Thế Tôn.

10) - Lành thay, lành thay! Này Ananda, Sàriputta trả lời như vậy là trả lời một cách chơn chánh. Này Ananda, Ta nói rằng khổ là do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Ta tuyên bố, không xuyên tạc Ta không đúng sự thật; pháp được trả lời là thuận pháp và không một vị đồng pháp nào cật vấn Ta có thể tìm được lý do để chỉ trích.

11) Ở đây, này Ananda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ do tự mình làm, lạc khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên)... Những Sa-môn,

Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ lạc do tự nhiên sanh; khổ lạc ấy chính do duyên xúc.

12) Ở đây, này Ananda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ do tự mình làm, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện ấy không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên)... Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố lạc khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, lạc khổ do tự nhiên sanh, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện ấy không xảy ra.

13) -Này Ananda, *chỗ nào có thân, do nhân thân tư niệm, thời nội thân khởi lên lạc khổ.* Này Ananda, *Chỗ nào có lời nói, do nhân khẩu tư niệm, thời nội thân khởi lên lạc khổ.* Này Ananda, *Chỗ nào có ý, do nhân ý tư niệm, thời nội thân khởi lên lạc khổ.*

14) Này Ananda, *do duyên vô minh, hoặc tư chúng ta làm các thân hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.* Này Ananda, *hoặc những người khác làm các thân hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.* Này Ananda, *hoặc với ý thức rõ ràng làm các thân hành, do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.*

Này Ananda, hoặc không với ý thức rõ ràng làm các thân hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

15) Hoặc tự chúng ta, này Ananda, làm các **khẩu hành**; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. Hoặc những người khác này Ananda làm các khẩu hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

16) Hoặc với ý thức rõ ràng, này Ananda... (như trên)... Hoặc không với ý thức rõ ràng, này Ananda, làm các khẩu hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

17) Hoặc tự mình, này Ananda, làm các **ý hành**; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. Hoặc những người khác, này Ananda, làm các ý hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

18) Hoặc với ý thức rõ ràng, này Ananda... (như trên)

... Hoặc không với ý thức rõ ràng, này Ananda làm các ý hành; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ.

19) - Này Ananda, *trong sáu pháp này, đều bị vô minh chi phối.*

Này Ananda, với ly tham, đoạn diệt hoàn toàn vô minh, **thân** ấy **không** có; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khổ. **Khẩu** ấy **không** có; do duyên ấy, nội thân

khởi lên lạc khô. Ý ấy không có; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khô. Chúng không phải là đồng ruộng, chúng không phải là căn cứ, chúng không phải là xứ, chúng không phải là luận sự; do duyên ấy, nội thân khởi lên lạc khô.

32 Khổ do duyên Xúc - Kinh Ngoại Đạo – Tương II, 62

Ngoại Đạo – Tương II, 62

1)... Trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại Veluvana (Trúc Lâm).

2) Tôn giả Sàriputta vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Vương Xá để khát thực.

3) Rồi Tôn giả Sàriputta suy nghĩ: "Thật là quá sớm để vào Vương Xá khát thực. Ta hãy đi đến vườn của các du sĩ ngoại đạo".

4) Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với những du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, Tôn giả liền ngồi xuống một bên.

Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

5) -Này Hiền giả Sàriputta, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về **nghiệp**, tuyên bố khổ do tư mình làm.

Này Hiền giả Sàriputta, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do người khác làm.

Này Hiền giả Sàriputta, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm và do người khác làm.

Này Hiền giả Sàriputta, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh.

6) Ở đây, này Hiền giả Sàriputta, Sa-môn Gotama thuyết như thế nào, tuyên bố như thế nào? Và chúng tôi trả lời như thế nào để đáp đúng lời Sa-môn Gotama tuyên bố; chúng tôi không xuyên tạc Sa-môn Gotama không đúng sự thực. Pháp chúng tôi trả lời là thuận pháp; và không một vị đồng pháp nào có muốn cật vấn cũng không tìm được lý do để chỉ trích.

7) Chư Hiền giả, **Thế Tôn đã nói khổ do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc.** Nói như vậy là đáp đúng lời Thế Tôn tuyên bố, không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự thật, pháp được trả lời là thuận pháp, và không một vị đồng pháp nào có muốn cật vấn cũng không tìm được lý do để chỉ trích.

8) Ở đây, này chư Hiền, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm; khổ ấy chính do duyên xúc.

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do người khác làm; khổ ấy chính do duyên xúc.

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm và do người khác làm; khổ ấy chính do duyên xúc...

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh; khổ ấy chính do duyên xúc.

9) Ở đây, này chư Hiền, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm. *Họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra.*

Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do người khác làm. *Họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra.*

Và những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm và do người khác làm. *Họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra.*

Và những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh. *Họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra.*

10) Tôn giả Ananda nghe câu chuyện giữa Tôn giả Sàriputta với các du sĩ ngoại đạo ấy.

11) Rồi Tôn giả Ananda, đi khát thực ở Vương xá xong, sau buổi ăn, trên con đường khát thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, **Tôn giả Ananda đem tất cả câu chuyện xảy ra giữa Tôn giả Sàriputta và các du sĩ ngoại đạo trình bày lên Thế Tôn.**

12) -Lành thay, lành thay, này Ananda! Sàriputta trả lời như vậy là trả lời một cách chơn chánh. Này Ananda, *Ta nói rằng **khổ do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Ta tuyên bố, không xuyên tạc Ta không đúng sự***

thật, và không một vị đồng pháp nào có muốn cật nạn, cũng không tìm được lý do để chỉ trích.

13) Ở đây, này Ananda, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm, khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên)... Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm, và không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh; khổ ấy chính do duyên xúc.

14) Ở đây, này Ananda, những Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc, sự kiện như vậy không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên)... Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra.

15) Này Ananda, một thời Ta trú ở Vương Xá, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

16) Rồi này Ananda, vào buổi sáng Ta đắp y, cầm y bát đi vào Vương Xá để khát thực.

17) Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm đi vào Vương Xá để khát thực. Vậy Ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo".

18) Rồi này Ananda, Ta đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến Ta nói lên với những du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, Ta ngồi xuống một bên.

Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với Ta đang ngồi một bên:

19) "- Này Hiền giả Gotama, có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm. Này Hiền giả Gotama, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do người khác làm. Này Hiền giả Gotama, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm và do người khác làm. Nay Hiền giả Gotama, lại có một số Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh.

20) Ở đây, Tôn giả Gotama thuyết như thế nào? Chúng tôi trả lời như thế nào để đáp đúng lời Tôn giả Gotama tuyên bố; chúng tôi không xuyên tạc Tôn giả Gotama không đúng sự thật; pháp chúng tôi trả lời là

thuận pháp và không một vị đồng pháp nào muốn cật vấn cũng không tìm được lý do để chỉ trích?

21) Khi được nói vậy, này Ananda, Ta nói với các du sĩ ngoại đạo ấy:

"- Này chư Hiền, Ta đã nói khổ do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc. Nói như vậy là đáp đúng lời Ta tuyên bố, không xuyên tạc Ta không đúng sự thật; pháp được trả lời là thuận pháp; và không một vị đồng pháp nào có muốn cật vấn cũng không tìm được lý do để chỉ trích ".

22) Ở đây, chư Hiền giả, có những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ do tự mình làm; khổ ấy chính do duyên xúc. Có những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên)... Có những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp, tuyên bố khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh; khổ ấy chính do duyên xúc.

23) Ở đây, chư Hiền giả, những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp tuyên bố **khổ do tự mình làm**; họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc, sự kiện như vậy không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn... (như trên)... Những Sa-môn, Bà-la-môn nào chủ trương về nghiệp tuyên bố khổ không do tự

mình làm, không do người khác làm ra, khổ do tự nhiên sanh. Họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra.

24) -Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Làm sao tất cả nghĩa được nói chỉ trong một câu. Bạch Thế Tôn, nếu nghĩa này được nói rộng ra, nghĩa này sẽ sâu thẳm và có vẻ được xem là sâu thẳm.

25) -Vậy này Ananda, Ông hãy trình bày nghĩa ấy ở đây.

26) -Bạch Thế Tôn, nếu họ hỏi con: "*Này Hiền giả Ananda, già, chết lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?*" Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con sẽ trả lời như sau: "*Già, chết, thừa các Tôn giả, lấy sanh làm nhân, lấy sanh tập khởi, lấy sanh tác sanh, lấy sanh làm hiện hữu*". Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy.

27) Bạch Thế Tôn, nếu họ hỏi con: "*Này Hiền giả Ananda, sanh lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?*". Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con sẽ trả lời: "*Sanh, thừa các Tôn giả, lấy hữu làm nhân, lấy hữu tập khởi, lấy hữu tác sanh, lấy hữu làm hiện hữu*". Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy.

28) Bạch Thế Tôn, nếu họ hỏi con: "*Này Hiền giả Ananda, hữu lấy gì làm nhân, lấy gì tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?*". Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con sẽ trả lời như sau: "*Hữu, thừa các Tôn giả, lấy **thủ** làm nhân, lấy thủ tập khởi, lấy thủ tác sanh, lấy thủ làm hiện hữu*". Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy.

29-31) Bạch Thế Tôn, nếu họ hỏi con: "*Này Hiền giả Ananda, **thủ** lấy gì làm nhân... **ái** lấy gì làm nhân... **thọ** lấy gì làm nhân... (như trên)..*". Bạch Thế Tôn, nếu họ hỏi con: "*Này Hiền giả Ananda, **xúc** lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì tác sanh, lấy gì làm hiện hữu?*". Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con sẽ trả lời như sau: "***Xúc**, thừa các Hiền giả, lấy **sáu xú** làm nhân, lấy sáu xú tập khởi, lấy sáu xú tác sanh, lấy sáu xú làm hiện hữu. **Thừa các Hiền giả, do sự ly tham, đoạn diệt hoàn toàn các xúc xú, xúc được đoạn diệt. Do xúc diệt, thọ diệt; do thọ diệt, ái diệt; do ái diệt, thủ diệt; do thủ diệt, hữu diệt; do hữu diệt, sanh diệt; do sanh diệt, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này***". Được hỏi vậy, Bạch Thế Tôn, con trả lời như vậy.

33 Khổ do duyên Xúc - Kinh Upavàna – Tương II, 76

Upavàna – Tương II, 76

1). .. Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi Tôn giả Upavàna đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, **Tôn giả Upavàna bạch Thế Tôn:**

3) - *Bạch Thế Tôn, có những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ do tự mình làm. Bạch Thế Tôn lại có những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ do người khác làm. Bạch Thế Tôn, lại có những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ do tự mình làm và do người khác làm. Bạch Thế Tôn, lại có những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh.*

4) *Ở đây, bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết như thế nào, tuyên bố như thế nào? Và chúng con trả lời như thế nào để đáp đúng lời Thế Tôn tuyên bố; chúng con không xuyên tạc Thế Tôn không đúng sự thực; pháp chúng con trả lời là thuận pháp và một vị đồng pháp nào có muốn cật vấn cũng không tìm được lý do để chỉ trích?.*

5) Nay Upavàna, **Ta đã nói khổ do duyên mà sanh. Do duyên gì? Do duyên xúc.** Nói như vậy là đáp đúng lời Ta tuyên bố, không xuyên tạc Ta không đúng sự thực; pháp được trả lời là thuận pháp và một vị đồng pháp nào có muốn cật vấn cũng không tìm được lý do để chỉ trích.

6) Ở đây, nay Upavàna, những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ do tự mình làm ra; khổ ấy chính do duyên xúc. Những Sa-môn, Bà-la-môn nào... (như trên)... Những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ không do mình làm ra, không do người khác làm ra, khổ do tự nhiên sanh; khổ ấy chính do duyên xúc.

7) Ở đây, nay Upavàna, những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ do tự mình làm, họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra. Những Sa-môn, Bà-la-môn... (như trên)... Những Sa-môn, Bà-la-môn tuyên bố khổ không do tự mình làm, không do người khác làm, khổ do tự nhiên sanh. Họ chắc chắn có thể tự cảm thọ không cần đến xúc; sự kiện như vậy không xảy ra.

34 Khổ do duyên gì - Kinh Cội Gốc Của Đau Khổ – Tương III, 65

Cội Gốc Của Đau Khổ – *Tương III, 65*

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) Này các Tỷ-kheo, **Ta sẽ thuyết về đau khổ và cội gốc của đau khổ. Hãy lắng nghe...**

4) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là đau khổ?*

Sắc, này các Tỷ-kheo, là đau khổ; thọ là đau khổ; tưởng là đau khổ; các hành là đau khổ; thức là đau khổ. Đây, này các Tỷ-kheo, gọi là đau khổ.

5) *Này các Tỷ-kheo, thế nào là cội gốc của đau khổ?*

Chính là khát ái này hướng tới tái sanh, cấu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này, chỗ kia; tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

35 Khổ do duyên gì - Kinh Lỗa Thễ – Tương II, 39

Lỗa Thễ – *Tương II, 39*

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thễ Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Rồi Thễ Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Ràjagaha để khát thực.

3) Lỗa thễ Kassapa thấy Thễ Tôn từ xa đi đến. Sau khi thấy, lỗa thễ Kassapa đi đến Thễ Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền đứng một bên.

4) Đứng một bên, **lỗa thễ Kassapa bạch Thễ Tôn:**

- Chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama về một vấn đề. Nếu Tôn giả Gotama cho phép, chúng tôi sẽ hỏi câu hỏi.

- Nay Kassapa, nay không phải thời để hỏi. Chúng ta đã vào trong làng.

5) Lần thứ hai, lã thê Kassapa bạch Thế Tôn:

- Chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama về một vấn đề. Nếu Tôn giả Gotama cho phép, chúng tôi sẽ hỏi câu hỏi.

- Nay Kassapa, nay không phải thời để hỏi. Chúng ta đã vào trong làng.

6) Lần thứ ba, lã thê Kassapa... (như trên)... Chúng ta đã vào trong làng.

Khi được nói vậy, lã thê Kassapa bạch Thế Tôn:

- Nhưng không phải chúng tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama nhiều chuyện.

- Vậy hãy hỏi đi, này Kassapa, như Ông muốn.

7) *Thưa Tôn giả Gotama, có phải khổ do tự mình làm ra?*

Thế Tôn đáp:

- Không phải vậy, này Kassapa.

8) *Thưa Tôn giả Gotama, có phải khổ do người khác làm ra?*

Thế Tôn đáp:

- Không phải vậy, này Kassapa.

9) Thưa Tôn giả Gotama, *có phải khổ do mình làm ra và do người khác làm ra?*

Thế Tôn đáp:

- Không phải vậy, này Kassapa.

10) Thưa Tôn giả Gotama, có phải khổ không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra, khổ *do tự nhiên sanh?*

Thế Tôn đáp:

- Không phải vậy, này Kassapa.

11) Thưa Tôn giả Gotama, *có phải khổ không có?*

- Này Kassapa, không phải khổ không có. Khổ có, này Kassapa.

12) - *Như vậy, Tôn giả Gotama không biết, không thấy khổ.*

- Này Kassapa, không phải Ta không biết, không thấy khổ. Này Kassapa, **Ta biết khổ**, này Kassapa, **Ta thấy khổ**.

13) - Được hỏi: "Tôn giả Gotama, khổ có phải tự mình làm ra", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, khổ có phải do người khác làm ra?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, khổ có phải do tự mình làm ra và do người khác làm ra?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, có phải khổ không do tự mình làm ra và không do người khác làm ra, khổ do tự nhiên sanh?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Kassapa". Được hỏi: "Tôn giả Gotama, có phải khổ không có?", Ngài trả lời: "Không phải khổ không có. Khổ có, này Kassapa". Được hỏi: "Như vậy Tôn giả Gotama, không biết, không thấy khổ?", Ngài trả lời: "Này Kassapa, không phải Ta không biết, không thấy khổ. Này Kassapa, Ta biết khổ, này Kassapa, Ta thấy khổ". *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên cho con về khổ, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết cho con về khổ.*

14) - Một người làm và chính người làm ấy cảm thọ (kết quả). Này Kassapa, như Ông gọi ban đầu "khổ do tự mình làm ra", như vậy có nghĩa là **thường kiến**.

Một người khác làm và một người khác cảm thọ. Này Kassapa, như vậy đối với người bị cảm thọ, được xảy

ra như: "Khổ do người khác làm ra", như vậy có nghĩa là **đoạn kiến**.

15) Nay Kassapa, từ bỏ hai cực đoạn ấy, Như Lai thuyết pháp theo **con đường trung đạo**. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được khởi lên. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

Nhưng do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, nên hành diệt. Do hành diệt nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đều diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

16) Khi được nghe nói vậy, lỏa thể Kassapa bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những

gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. **Và nay con xin quy y** Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Bạch Thế Tôn, con xin xuất gia với Thế Tôn, con xin thọ đại giới.

17) - Nay Kassapa, ai trước kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này, **phải sống bốn tháng biệt trú**; sau khi sống bốn tháng biệt trú, nếu chúng Tăng đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo. **Nhưng Ta nhận thấy cá tánh con người sai biệt nhau.**

18) - Bạch Thế Tôn, nếu những người xưa kia là ngoại đạo nay muốn xuất gia, muốn thọ đại giới trong Pháp và Luật này, phải sống bốn tháng biệt trú; sau khi sống bốn tháng biệt trú, chúng Tăng nếu đồng ý sẽ cho xuất gia, cho thọ đại giới, thời con sẽ xin sống biệt trú bốn năm, sau khi sống biệt trú bốn năm nếu chúng Tăng đồng ý, mong chúng Tăng cho con xuất gia, cho con thọ đại giới để thành vị Tỷ-kheo.

19) Và lã thê Kassapa được xuất gia với Thế Tôn và được thọ đại giới.

20) Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Kassapa ở một mình, an tịnh, không phóng dật, sống nhiệt tâm, tinh cần. Và không bao lâu vị này chứng được mục đích tối cao mà con cháu các lương gia đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến; đó là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ngay trong đời sống hiện tại, tự mình với thẳng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị này chứng tri: " Sanh đã tận. Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa ".

21) Và Tôn giả Kassapa trở thành một vị A-la-hán nữa.

36 Khổ do duyên gì - Kinh Timbaruka – Tương II, 45

Timbaruka – Tương II, 45

1) Trú ở Sàvatthi...

2) Rồi du sĩ Timbaruka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, du sĩ Timbaruka bạch Thế Tôn:

- *Thưa Tôn giả Gotama, có phải lạc khổ tự mình làm ra?*

Thế Tôn đáp: - Không phải vậy, này Timbaruka.

4) *Thưa Tôn giả Gotama, vậy có phải lạc khổ do người khác làm ra?*

Thế Tôn đáp: - Không phải vậy, này Timbaruka.

5) *Thưa Tôn giả Gotama, vậy có phải lạc khổ do tự mình làm ra và do người khác làm ra?*

Thế Tôn đáp: - Không phải vậy, này Timbaruka.

6) *Thưa Tôn giả Gotama, lạc khổ không do tự mình làm ra, không do người khác làm ra; vậy có phải lạc khổ do tự nhiên sanh?*

Thế Tôn đáp: - Không phải vậy, này Timbaruka.

7) - *Thưa Tôn giả Gotama, vậy có phải không có lạc khổ?*

8) - Này Timbaruka, không phải không có lạc khổ. Này Timbaruka, có lạc khổ.

- *Nếu vậy, Tôn giả Gotama không biết, không thấy lạc khổ.*

9) - *Này Timbaruka, không phải Ta không biết, không thấy lạc khổ. Này Timbaruka, Ta biết lạc khổ. Này Timbaruka, Ta thấy lạc khổ.*

10) - Được hỏi: "Thưa Tôn giả Gotama, có phải lạc khổ do tự mình làm ra?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Timbaruka". Được hỏi: "Thưa Tôn giả Gotama, có phải lạc khổ do người khác làm ra?", Ngài trả lời: "Không phải vậy, này Timbaruka". Được hỏi: "Thưa Tôn giả Gotama, có phải lạc khổ do tự mình làm ra và do người khác làm ra?", Ngài đáp: "Không phải vậy, này Timbaruka". Được hỏi: "Thưa Tôn giả Gotama, không phải do tự mình làm

ra, không do người khác làm ra, có phải lạc khổ do tự nhiên sanh?", Ngài đáp: "Không phải vậy, này Timbaruka". Được hỏi: "Thưa Tôn giả Gotama, có phải lạc khổ không có?", Ngài đáp: "Này Timbaruka, không phải không có lạc khổ, này Timbaruka, có lạc khổ". Được hỏi: "Như vậy Tôn giả Gotama không biết, không thấy lạc khổ?", Ngài đáp: "Này Timbaruka, không phải Ta không biết, không thấy lạc khổ. Này Timbaruka, Ta biết lạc khổ. Này Timbaruka, Ta thấy lạc khổ". *Vậy Tôn giả Gotama hãy nói lên cho con về lạc khổ. Vậy Tôn giả Gotama hãy thuyết cho con về lạc khổ.*

11) Sự cảm thọ và người cảm thọ là cùng một người. Này Timbaruka, như Ông nói ban đầu: "Lạc khổ do tự mình làm ra", Ta nói không phải vậy.

12) Cảm thọ và người cảm thọ là khác nhau, này Timbaruka, như vậy đối với người bị cảm thọ, "lạc khổ do người khác làm ra", Ta nói không phải vậy.

13) Này Timbaruka, từ bỏ hai cực đoan ấy, Như Lai thuyết pháp theo **con đường trung đạo.**

Vô minh** duyên **hành**, hành duyên **thức**, thức duyên **đanh sắc**, đanh sắc duyên **sáu xứ**, sáu xứ duyên **xúc**, xúc duyên **thọ**, thọ duyên **ái**, ái duyên **thủ**, thủ duyên **hữu**, hữu duyên **sanh**, sanh duyên **già, chết, sầu, bi,

khổ, ưu, não được khởi lên. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

Nhưng do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, nên hành diệt. Do hành diệt nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đều diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

14) Khi được nói vậy, du sĩ Timbaruka bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn... (như trên)... Và nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Xin Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

37 Khổ do duyên thân này và do duyên xúc - Kinh Tật Bệnh – Tương IV, 340

Tật Bệnh 1 – Tương IV, 340

1) Một thời Thế Tôn trú ở Vesali, Đại Lâm, tại giảng đường của Ngòi nhà có Nóc nhọn.

2) Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến **gian phòng chữa bệnh**; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phải chánh niệm, tỉnh giác khi thời đã đến (khi mệnh chung). Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo chánh niệm?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống quán **thân** trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo chánh niệm. Sống quán **tho** trên các cảm thọ... quán **tâm** trên tâm... quán **pháp** trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu

ở đời. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo chánh niệm.

4) *Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo **tỉnh giác**?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay, đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát, thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nếm đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, im lặng **đều tỉnh giác**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tỉnh giác.

5) *Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **cần phải chánh niệm tỉnh giác khi thời đã đến**. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.*

6) Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống chánh niệm, tỉnh giác, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như vậy, lạc thọ khởi lên. Vị ấy **tuệ tri** như sau: "*Lạc thọ này khởi lên nơi ta. Lạc thọ ấy có duyên, không phải không duyên. Do duyên gì? Do duyên chính thân này, nhưng thân này là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do duyên thân khởi lên lạc thọ, và duyên này là vô thường, hữu vi, thời lạc thọ được khởi lên, làm sao thường trú được*". Vị ấy trú **quán vô thường đối**

với thân và lạc thọ. Vị ấy trú quán tiêu vong (vaya). Vị ấy trú quán ly tham. Vị ấy trú quán đoạn diệt. Vị ấy trú quán từ bỏ. Do vị ấy trú quán vô thường; do vị ấy trú quán tiêu vong; do vị ấy trú quán ly tham; do vị ấy trú quán đoạn diệt; do vị ấy trú quán từ bỏ đối với thân và lạc thọ của vị ấy, nên **tham** tùy miên đối với thân và lạc thọ **được đoạn diệt**.

7) Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống chánh niệm, tỉnh giác, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như vậy, khổ thọ khởi lên. Vị ấy **tuệ tri** như sau: "*Khổ thọ này khởi lên nơi ta. Khổ thọ ấy có duyên, không phải không duyên. Do duyên gì? Do duyên chính thân này. Nhưng thân này là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do duyên thân khởi lên, và duyên này là vô thường, hữu vi, thời khổ thọ được khởi lên, làm sao thường trú được*". Vị ấy trú quán vô thường đối với thân và khổ thọ. Vị ấy trú quán tiêu vong. Vị ấy trú quán ly tham. Vị ấy trú quán đoạn diệt. Vị ấy trú quán từ bỏ. Do vị ấy trú quán vô thường; do vị ấy trú quán tiêu vong; do vị ấy trú quán ly tham; do vị ấy trú quán đoạn diệt; do vị ấy trú quán từ bỏ đối với thân và khổ thọ của vị ấy, nên **sân** tùy miên đối với thân và khổ thọ **được đoạn diệt**.

8) Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống chánh niệm, tỉnh giác, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như

vậy, **bất khổ bất lạc thọ** khởi lên. Vị ấy tuệ tri như sau: "**Bất khổ bất lạc thọ** này khởi lên nơi ta. **Bất khổ bất lạc thọ** ấy có duyên, không phải không duyên. Do duyên gì? Do duyên chính **thân** này. **Nhưng thân này là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do duyên thân khởi lên, và duyên này là vô thường, hữu vi, do duyên sanh, thì bất khổ bất lạc thọ được khởi lên làm sao sẽ thường trú được**" Vị ấy trú quán vô thường đối với **thân và bất khổ bất lạc thọ**. Vị ấy trú quán tiêu vong. Vị ấy trú quán ly tham. Vị ấy trú quán đoạn diệt. Vị ấy trú quán từ bỏ. Do vị ấy trú quán vô thường; do vị ấy trú quán tiêu vong; do vị ấy trú quán ly tham; do vị ấy trú quán đoạn diệt; do vị ấy trú quán từ bỏ đối với thân và bất khổ bất lạc thọ của vị ấy, nên **vô minh** tùy miên đối với **thân và bất khổ bất lạc thọ** được đoạn diệt.

9) **Nếu** vị ấy cảm thọ cảm giác **lạc thọ**, vị ấy tuệ tri: "**Thọ** ấy là **vô thường**". Vị ấy tuệ tri: "**Ta không** chấp trước thọ ấy". Vị ấy tuệ tri: "**Ta không** hoan hỷ thọ ấy".

Nếu vị ấy cảm thọ **khổ** thọ... Nếu vị ấy cảm thọ **bất khổ bất lạc** thọ, vị ấy tuệ tri: "**Thọ** ấy là vô thường". Vị ấy tuệ tri: "**Ta không** chấp trước thọ ấy". Vị ấy tuệ tri: "**Ta không** hoan hỷ thọ ấy".

10) Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác lạc thọ, vị ấy cảm giác thọ ấy như người không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác khổ thọ, vị ấy cảm thọ cảm giác thọ ấy như người không bị trói buộc. Nếu vị ấy cảm thọ cảm giác bất khổ bất lạc thọ, vị ấy cảm thọ cảm giác thọ ấy như người không bị trói buộc.

11)

- Khi vị ấy cảm thọ một cảm thọ cùng tận sức chịu đựng của thân, vị ấy **tuệ tri**: "*Ta đang cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của thân*".
- Khi vị ấy cảm thọ một cảm thọ cùng tận chịu đựng của sinh mạng, vị ấy **tuệ tri**: "*Ta đang cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của sinh mạng*".
- Vị ấy **tuệ tri** rằng: "*Sau khi thân hoại mạng chung, ở đây, mọi cảm thọ cảm giác không có gì đáng hoan hỷ, sẽ đi đến lắng dịu*".

12) Ví như, này các Tỷ-kheo, do duyên dầu và do duyên tim bắc, một ngọn đèn dầu được cháy đỏ. Khi dầu và tim bắc khô cạn, cháy hết, không được tiếp nhiên liệu thêm, ngọn đèn ấy bị tắt.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của thân, vị

ấy tuệ tri: "Ta đang cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của thân". Khi vị ấy đang cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của sinh mạng, vị ấy tuệ tri: "Ta đang cảm thọ một cảm thọ cùng tận đến sức chịu đựng của sinh mạng". Vị ấy tuệ tri rằng: "Sau khi thân hoại mạng chung, ở đây, mọi cảm thọ không có gì đáng hoan hỷ, sẽ đi đến lãng diệu".

Tật Bệnh 2 – Tương IV, 345

1) Một thời Thế Tôn trú ở Vesali, tại rừng Đại Lâm, tại giảng đường của Ngôi nhà có Nóc nhọn.

2) Rồi Thế Tôn vào buổi chiều...

3-5) -- Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo chánh niệm?... (như kinh trước cho đến hết số 5) Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải chánh niệm, tỉnh giác khi thời đã đến. Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông...

6) Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo sống chánh niệm, tỉnh giác, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như vậy, lạc thọ khởi lên. Vị ấy rõ biết như sau: "**Lạc thọ này khởi lên nơi ta. Lạc thọ ấy khởi lên có duyên,**

không phải không duyên. Do duyên gì? Do duyên xúc này. Nhưng xúc này là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do duyên xúc khởi lên, và duyên này là vô thường, hữu vi, thời lạc thọ được khởi lên, làm sao có thể thường trú được?". Vị ấy trú quán vô thường đối với xúc và lạc thọ. Vị ấy trú quán tiêu vong. Vị ấy trú quán ly tham. Vị ấy trú quán đoạn diệt. Vị ấy trú quán từ bỏ. Do vị ấy trú quán vô thường; do vị ấy trú quán tiêu vong; do vị ấy trú quán ly tham; do vị ấy trú quán đoạn diệt; do vị ấy trú quán từ bỏ đối với xúc và lạc thọ của vị ấy, nên **tham** tùy miên đối với xúc và lạc thọ **bị đoạn diệt**.

7-11) (Giống như kinh trước, từ số 7 đến số 11, chỉ khác ở đây là duyên xúc, chứ không phải thân này như kinh trước) "... Ở đây, mọi cảm thọ không có gì đáng hoan hỷ, sẽ đi đến lắng dịu".

12) Ví như, này các Tỷ-kheo, do duyên dầu... sẽ đi đến lắng dịu. (như kinh trước).

38 Khổ không chấm dứt nếu chưa lãnh thọ quả của nghiệp đã làm - Kinh NGỌC MA NI – Tăng IV, 617

NGỌC MA NI – *Tăng IV, 617*

1. Này các Tỷ-kheo:

- Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu kết quả ấy sanh khởi ngay trong đời hiện tại hay trong đời sau.
- Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả), thời khổ không có thể chấm dứt được.

Ở đây, này các Tỷ-kheo:

- Ba phần là làm lỗi, phạm tội của **thân nghiệp đã bất thiện tư niệm**, dẫn đến khổ đưa đến khổ dị thực.
- Bốn phần là làm lỗi, phạm tội của **ngữ nghiệp**, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

- **Ba** phần là làm lỗi, phạm tội của **ý nghiệp**, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba phần làm lỗi, phạm tội của **thân nghiệp** đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực?*

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Có người sát sanh hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với tất cả các loài hữu tình, các sinh vật.
- Lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy lấy trộm tài vật ấy.
- Sống tà hạnh trong các dục vọng, tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

→ Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi phạm tội của thân nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

3. *Như thế nào, này các Tỷ-kheo, bốn phần là làm lỗi, phạm tội của **ngũ nghiệp**, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực?*

- Người ấy nói láo, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì người biết"; dầu cho vị ấy không biết, vị ấy nói: "Tôi biết"; dầu cho vị ấy biết, vị ấy nói: "Tôi không biết". Hay dầu cho vị ấy không thấy, vị ấy nói: "Tôi thấy"; hay dầu cho vị ấy thấy, vị ấy nói: "Tôi không thấy". Như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì.
- Người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ.
- Và người ấy nói lời thô ác, bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức

giận, liên hệ đến phần nô, không đưa đến Thiên định. Người ấy nói những lời như vậy.

- Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi Luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

→ Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn phần là làm lỗi, phạm tội của ngữ nghiệp, đã bất thiện tư niệm, dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi, và phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, đã dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình! "
- Có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại! "

- Người ấy có tà kiến, có tướng điên đảo, như: "Không có bố thí, không có cúng thí, không có tế tự, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự mình với thắng trí, giác ngộ đời này và đời sau, và tuyên bố".

→ Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là làm lỗi, phạm tội của ý nghiệp, đã bất thiện tư niệm, đã dẫn đến khổ, đưa đến khổ dị thực.

5. Này các này các Tỷ-kheo,

- Do nhân bất thiện tư niệm, sự làm lỗi và phạm tội của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.
- Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.
- Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ý nghiệp có ba phần,

các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

6. Ví như, này các Tỷ-kheo, một hòn ngọc ma ni viên mãn, được quăng lên và rơi xuống chỗ nào, tại chỗ ấy nó khéo an lập. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Hay là này các Tỷ-kheo, do nhân bất thiện tư niệm, làm lỗi phạm tội của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

7. *Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay trong đời sau.*

Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời khổ không có chấm dứt.

Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- **Ba** phần là thành đạt của **thân** nghiệp đã **thiện tư niệm**, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực,
- **Bốn** phần là thành đạt của **ngũ** nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực,
- **Ba** phần là thành đạt của **ý** nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, ba phần là thành đạt của thân nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Có người đoan tâm sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và các loài hữu tình.
- Đoan tâm lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy, người ấy không lấy trộm tài vật ấy.
- Đoan tâm sống tà hạnh trong các dục vọng, không hành tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh em che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo

vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

→ Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần thành đạt của thân nghiệp, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bốn phần là thành đạt của ngũ nghiệp, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo

- Có người đoan tân nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì người biết", nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết", nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết"; hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì.
- Đoan tân nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để

sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp.

- Đoan tâm lời nói thô ác, từ bỏ lời nói thô ác, những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, vui lòng nhiều người, người ấy nói những lời như vậy.
- Đoan tâm lời nói phù phiếm, từ bỏ lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói những lời chân thật, nói những lời có ý nghĩa, nói những lời về Chánh Pháp, nói những lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, lợi ích.

→ Như vậy, này các Tỷ-kheo, bốn phần là sự thành đạt của ngữ nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba phần là thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo,

- Có người không tham ái, không tham lam tài vật của kẻ khác, không có nghĩ rằng: "Ôi! Mong rằng món tài vật của người khác trở thành của mình! "
- Lại có người không có sân tâm, không khởi lên hai ý, hai niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống không thù hận, không oán thù, không nhiễu loạn, được an lạc, lo nghĩ tự thân! "
- Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: "Có bố thí, có cúng thí, có tế tự, các hành vi thiện ác, có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự mình chứng ngộ với thắng trí đời này và đời sau, rồi tuyên bố".

→ Như vậy, này các Tỷ-kheo, ba phần là thành đạt của ý nghiệp đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực.

11. Này các Tỷ-kheo,

- Do nhân ba phần là thành đạt của thân nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc thực.

các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiên thú, Thiên giới, cõi đời này.

- Nay các Tỷ-kheo, do nhân bốn phần là thành đạt của ngữ nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc dị thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được **sanh thiên thú, Thiên giới, cõi đời này.**
- Nay các Tỷ-kheo, do nhân ba phần là thành đạt của ý nghiệp, đã thiện tư niệm, dẫn đến lạc, đưa đến lạc thực, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiên thú, Thiên giới, cõi đời này.

12. Ví như, nay các Tỷ-kheo, hòn ngọc ma-ni viên mãn, được quăng lên và rơi xuống chỗ nào, tại chỗ ấy nó khéo an lập. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, do nhân thiện tư niệm, thành đạt của thân nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào thiên thú, Thiên giới cõi đời này. Hay là do nhân thiện tư niệm, thành đạt của ngữ nghiệp có bốn phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào thiên thú, Thiên giới cõi đời này. Hay là do nhân thiện tư niệm, thành đạt của ý nghiệp có ba phần, các chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào thiên thú, Thiên giới cõi đời này.

13. *Này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niệm, đã làm, đã tích tập, nếu chưa lãnh thọ (kết quả) thời không chấm dứt, dầu cho quả ấy thuộc đời hiện tại, hay trong đời sau.*

Và này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng các nghiệp đã tư niệm, đã được làm, đã được tích tập, nếu chưa lãnh thọ (kết quả) thời khổ không được chấm dứt.

39 **Khổ không chấm dứt nếu.. - Kinh PHẠM THIÊN TRÚ – Tạng IV, 627**

PHẠM THIÊN TRÚ – Tạng IV, 627

1. Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay thuộc trong đời sau.

Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời khổ không chấm dứt.

Vị Thánh đệ tử ấy, này các Tỷ-kheo, như vậy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với **từ**, an trú biến mãn một phương; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: *"Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa"*.

Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đũa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập **từ tâm giải thoát**, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được?

2. Này các Tỷ-kheo, **từ tâm giải thoát** này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi mang đi. Này các Tỷ-kheo, **con đường phải chết này ở giữa những tư tưởng**. Vị ấy rõ biết như sau: "Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau". Như vậy, này các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát được tu tập đưa đến không có trở lui, đối với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

3. Với tâm câu hữu với **bi**... với tâm hậu hữu với **hỷ**... với tâm câu hữu với **xả**, vị ấy biến mãn một phương và an trú, như vậy phương thứ hai, như vậy phương

thứ ba, như vậy phương thứ tư. Như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: "Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phạm nghiệp gì được làm có giới hạn, nó sẽ không đứng trong giới hạn ấy nữa".

Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đưa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập **xả tâm giải thoát**, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được.

4. Này các Tỷ-kheo, xả tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi đem đi. Này các Tỷ-kheo, **con người phải chết này ở giữa những tư tưởng**. Vị ấy rõ biết như sau: "*Phạm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây,*

nó không thể theo và được hiện hữu về sau". Như vậy, này các Tỷ-kheo, xả tâm giải thoát này được tu tập, đưa đến không có trở lui, đối với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vì ấy chưa thể nhập sư giải thoát hơn thế nữa.

40 **Khổ là duyên sanh khởi lòng tin - Kinh Duyên – Tương II, 58**

Duyên – Tương II, 58

1)... Trú ở Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo, đối với người **biết**, nay các Tỷ-kheo, đối với người **thấy**, **Ta nói các lậu hoặc được đoạn diệt, không phải đối với người không biết, không phải đối với người không thấy.**

3) Và nay các Tỷ-kheo, *như thế nào đối với người biết, đối với người thấy, các lậu hoặc được đoạn diệt?*

Đây là **sắc**, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt. Đây là **thọ**... Đây là **tưởng**... Đây là **hành**... Đây là **thức**, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, đối với người biết, như vậy đối với người thấy, các lậu hoặc được đoạn diệt.

4) Nay các Tỷ-kheo, trong đoạn diệt ấy, **trí về đoạn diệt**, Ta nói rằng **trí ấy có duyên, không phải không có duyên.**

5) Và nay các Tỷ-kheo, *duyên của trí về đoạn diệt là gì?*

- **Giải thoát** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng giải thoát có duyên, không phải không có duyên.

6) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của giải thoát là gì?*

- **Ly tham** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng ly tham có duyên, không phải không có duyên.

7) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của ly tham là gì?*

- **Yếm ly** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng yếm ly có duyên, không phải không có duyên.

8) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của yếm ly là gì?*

- **Tri kiến như chân** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng tri kiến như chân có duyên, không phải không có duyên.

9) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của tri kiến như chân là gì?*

- **Định** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng định có duyên, không phải không có duyên.

10) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của định là gì?*

- **Lạc** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng lạc có duyên, không phải không có duyên.

11) Này các Tỷ-kheo, *duyên của lạc là gì?*

- **Khinh an** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng khinh an có duyên, không phải không có duyên.

12) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của khinh an là gì?*

- **Hỷ** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hỷ có duyên, không phải không có duyên.

13) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của hỷ là gì?*

- **Hân hoan** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hân hoan có duyên, không phải không có duyên.

14) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của hân hoan là gì?*

- **Lòng tin** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng lòng tin có duyên, không phải không có duyên.

15) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của lòng tin là gì?*

- **Khổ** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng khổ có duyên, không phải không có duyên.

16) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của khổ là gì?*

- **Sanh** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng sanh có duyên, không phải không có duyên.

17) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của sanh là gì?*

- **Hữu** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hữu có duyên, không phải không có duyên.

18) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của hữu là gì?*

- **Thủ** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng thủ có duyên, không phải không có duyên.

19) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của thủ là gì?*

- **Ái** là câu trả lời.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng ái có duyên, không phải không có duyên.

20-25) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của ái là gì?*

- **Thọ** là câu trả lời... (như trên)...

- **Xúc** là câu trả lời...

- **Sáu xứ** là câu trả lời...

- **Danh sắc** là câu trả lời...

- **Thức** là câu trả lời...

- **Hành** là câu trả lời. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng hành có duyên, không phải không có duyên.

26) Và này các Tỷ-kheo, *duyên của hành là gì?*

- **Vô minh** là câu trả lời.

Như vậy, này các Tỷ-kheo,

1. **Vô minh** duyên hành;
2. **Hành** duyên thức;
3. **Thức** duyên danh sắc;
4. **Danh sắc** duyên sáu xứ;
5. **Sáu xứ** duyên xúc;
6. **Xúc** duyên thọ;
7. **Thọ** duyên ái;
8. **Ái** duyên thủ;
9. **Thủ** duyên hữu;
10. **Hữu** duyên sanh;
11. **Sanh** duyên khổ;
12. **Khổ** duyên tín;
13. **Tín** duyên hân hoan;
14. **Hân hoan** duyên hỷ;
15. **Hỷ** duyên khinh an;
16. **Khinh an** duyên lạc;
17. **Lạc** duyên định;
18. **Định** duyên tri kiến như chân;
19. **Tri kiến như chân** duyên yếm ly;
20. **Yếm ly** duyên ly tham;
21. **Ly tham** duyên giải thoát;
22. **Giải thoát** duyên **Trí về đoạn diệt**.

27) Ví như, này các Tỷ-kheo, trên đỉnh núi trời mưa nặng hạt và nước chảy theo triền thấp, tràn đầy hang núi, khe núi, thung lũng. Khi các hang núi, khe núi, thung lũng được tràn đầy, thời ao nhỏ được tràn đầy;

ao nhỏ được tràn đầy thì ao lớn được tràn đầy; ao lớn tràn đầy thì sông nhỏ được tràn đầy; sông nhỏ được tràn đầy thì sông lớn được tràn đầy; sông lớn được tràn đầy thì biển lớn, đại dương được tràn đầy.

28) Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vô minh duyên hành; hành duyên thức; thức duyên danh sắc; danh sắc duyên sáu xứ; sáu xứ duyên xúc; xúc duyên thọ; thọ duyên ái; ái duyên thủ; thủ duyên hữu; hữu duyên sanh; sanh duyên khổ; khổ duyên tín; tín duyên hân hoan; hân hoan duyên hỷ; hỷ duyên khinh an; khinh an duyên lạc; lạc duyên định; định duyên tri kiến như chân; tri kiến như chân duyên yếm ly; yếm ly duyên ly tham; ly tham duyên giải thoát; giải thoát duyên trí về đoạn diệt.

41 **Khổ là đồng nghĩa với các dục - Kinh SỢ HÃI – Tầng III, 57**

SỢ HÃI – Tầng III, 57

1. Này các Tỷ-kheo,

- **Sợ hãi**, là đồng nghĩa với **các dục**.
- **Khổ**, là đồng nghĩa với các dục.
- **Bệnh**, là đồng nghĩa với các dục.
- **Cục bấu**, là đồng nghĩa với các dục.
- **Tham dính**, là đồng nghĩa với các dục.
- **Bùn lầy**, là đồng nghĩa với các dục.

2. Và này các Tỷ-kheo, vì sao sợ hãi là đồng nghĩa với các dục?

→ Này các Tỷ-kheo, say đắm bởi tham dục, bị trói buộc bởi các tham ước muốn, ngay trong hiện tại không thoát khỏi sợ hãi, đời sau cũng không thoát khỏi sợ hãi. Do vậy, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục.

3. Này các Tỷ-kheo, vì sao khổ... bệnh... cục bấu... tham dính... bùn lầy là đồng nghĩa với các dục?

→ Này các Tỷ-kheo, say đắm bởi tham dục, bị trói buộc bởi tham dục, ngay trong hiện tại không

thoát khỏi bần lây, đời sau cũng không thoát khỏi bần lây. Do vậy, bần lây là đồng nghĩa với các dục.

*Sợ hãi và khổ đau,
Bệnh hoạn và cục bướng,
Cả hai tham dính bần,
Được gọi là các dục,
Tại đây kẻ phàm phu,
Tham đắm và chấp trước,
Thấy sợ trong chấp thủ,
Nguồn gốc của tử sanh,
Không chấp thủ, giải thoát,
Đoạn tận được sanh tử,
Chúng đạt được an ổn,
Được hiện tại tịnh lạc,
Vượt sợ hãi oán thù,
Mọi đau khổ vượt qua.*

42 **Khổ sanh khởi, Bệnh tật chỉ trú, Già chết xuất hiện - Kinh Sanh Khởi – Tương III, 64**

Sanh Khởi – Tương III, 64

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3) Nay các Tỷ-kheo, **cái gọi là sắc sanh, trú, khởi, hiện hữu; cái ấy là khổ sanh, bệnh tật trú, già chết hiện hữu.**

4-6) Nay các Tỷ-kheo, cái gọi là **thọ** sanh, trú, khởi, hiện hữu... **tướng** sanh, trú, khởi, hiện hữu... các **hành** sanh, trú, khởi, hiện, hữu...

7) Nay các Tỷ-kheo, cái gọi là **thức** sanh, trú, khởi, hiện hữu; cái ấy gọi là khổ sanh, bệnh tật trú, già chết hiện hữu.

8) Nay các Tỷ-kheo, **cái gọi là sắc đoạn diệt, an chi, biến mất; cái ấy gọi là khổ đoạn diệt, bệnh tật an chi, già chết biến mất.**

9-11) Nay các Tỷ-kheo, cái gọi là thọ đoạn diệt... tướng đoạn diệt... các hành đoạn diệt...

12) Đây các Tỷ-kheo, cái gọi là thức đoạn diệt, an
chỉ, biến mất; cái ấy là khổ đoạn diệt, bệnh tật an chỉ,
già chết biến mất.

43 **Khổ sanh khởi, Bệnh tật chỉ trú, Già chết xuất hiện - Kinh Sự Sanh Khởi 1 – Tương IV, 28**

Sự Sanh Khởi 1 – *Tương IV, 28*

1) ...

2) -- **Này các Tỷ-kheo, mắt sanh khởi, chỉ trú, xuất sanh, xuất hiện là khổ sanh khởi, tật bệnh chỉ trú, già chết xuất hiện.**

3-6) Tai... Mũi... Lưỡi... Thân...

7) **Ý** sanh khởi, chỉ trú, xuất sanh, xuất hiện là khổ sanh khởi, tật bệnh chỉ trú, già chết xuất hiện.

8) **Và này các Tỷ-kheo, mắt đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khổ đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết diệt tận.**

9-13)... Tai... Mũi... Lưỡi... Thân... Ý đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khổ đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết diệt tận.

Sự Sanh Khởi 2 – *Tương IV, 29*

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, các **sắc** sanh khởi, chỉ trú, xuất sanh, xuất hiện là khô sanh khởi, bệnh tật chỉ trú, già chết xuất hiện.

3-4) Các tiếng... Các hương...

5-6) Các vị... Các xúc...

7) Các **pháp** sanh khởi, chỉ trú, xuất sanh, xuất hiện là khô sanh khởi, bệnh tật chỉ trú, già chết xuất hiện.

8) Và nay các Tỷ-kheo, các **sắc** đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khô đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết tân diệt.

9-12) Các tiếng... Các hương... Các vị... Các xúc...

13) Các pháp đoạn diệt, chỉ tức, diệt tận là khô đoạn diệt, bệnh tật chỉ tức, già chết diệt tận.

44 Khổ tướng - 6 lợi ích - Kinh KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 2 – Tăng III, 261

KHÔNG CÓ HẠN CHẾ 2 – Tăng III, 261

1. - Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú **tướng khổ**, không có hạn chế trong tất cả hành.

2. . Thế nào là sáu?

- Trong tất cả hành, tướng Niết-bàn sẽ được an trú trong tôi, ví như kẻ giết người đang đưa dao lên chém.
- Ý của tôi sẽ xuất khỏi tất cả thế giới.
- Tôi sẽ trở thành một người thấy được tịnh lạc trong Niết-bàn.
- Các tùy miên trong tôi sẽ được nhỏ lên.
- Tôi sẽ là người đã làm các việc nên làm.
- Tôi sẽ vói từ tâm hầu hạ bậc Đạo Sư.

Thấy được sáu lợi ích này, này các Tỷ-kheo, thật là vừa đủ để Tỷ-kheo làm cho an trú tướng khổ không có hạn chế trong tất cả hành.

45 Kinh Hắc Âm – Tương V, 658

Hắc Âm – Tương V, 658

1) ...

2) -- **Có một hắc âm** giữa các thế giới không có trần che, tạo ra tối tăm, tạo ra hắc âm; ở đây ánh sáng của mặt trăng, mặt trời, những vật có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy cũng không hiện ra.

3) Được nghe nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

-- *Thật là to lớn, bạch Thế Tôn, tối tăm ấy! Thật là to lớn, bạch Thế Tôn, tối tăm ấy! Bạch Thế Tôn, có một tối tăm nào khác, còn to lớn hơn, còn đáng sợ hãi hơn tối tăm ấy?*

-- *Này Tỷ-kheo, có một tối tăm khác, còn to lớn hơn, còn đáng sợ hãi hơn tối tăm ấy.*

-- *Bạch Thế Tôn, sự tối tăm khác ấy là gì, còn to lớn hơn, còn đáng sợ hãi hơn tối tăm ấy?*

4) -- *Này các Tỷ-kheo,*

- Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... không như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt". Họ **hoan hỷ** với các *hành* đưa đến sanh, họ hoan hỷ với các hành đưa đến già, họ hoan hỷ với các hành đưa đến chết, họ hoan hỷ với các hành đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Vì họ hoan hỷ với các *hành* đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ **tạo dựng** các hành đưa đến sanh, họ tạo dựng các hành đưa đến già... đưa đến chết,...
- Do họ tạo dựng các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên **họ rơi vào tối tăm** *sanh, tối tăm già, tối tăm chết, tối tăm sầu, bi, khổ, ưu, não*. Họ **không** liễu thoát khỏi sanh, khỏi già, khỏi chết, khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Ta nói rằng, họ **không** liễu thoát khỏi đau khổ.

5) Và này các Tỷ-kheo:

- Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt", họ không hoan

hỷ với các ***hành*** đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.

- Vì họ ***không hoan hỷ*** với các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ ***không tạo dựng*** các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Do họ ***không tạo dựng*** các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ ***không rơi vào tối tăm*** sanh... già... chết... sầu, bi, khổ, ưu, não. Họ ***liễu*** thoát khỏi sanh, khỏi già, khỏi chết, khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Ta nói rằng, họ ***liễu thoát khỏi đau khổ***.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

46 Kinh Tương ưng Vô thí – Tương II, 309

Tương Ưng Vô Thí (Anamatagga) (Chương IV)

I. Phẩm Thứ Nhất

Cỏ Và Củi – Tương II, 309

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

2) Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo".

- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn ". Các Tỷ-kheo vâng đáp Thế Tôn.

3) Thế Tôn nói như sau:

- Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Ví như, này các Tỷ-kheo, có người chặt các cành cỏ, khúc cây, nhánh cây, nhánh lá, trong cõi Diêm-phù-đề này, chặt chúng thành một đồng, làm chúng thành những que đặt theo hình các ô vuông, cầm từng que đặt xuống và nói: "**Đây là mẹ tôi, đây là mẹ của mẹ tôi**". Và không thể cùng tận, này các Tỷ-kheo, là các bà mẹ, mẹ của người ấy. Nhưng nhánh cỏ, khúc cây, nhánh cây, nhánh lá trong cõi Diêm-phù-đề này có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt.

5) Vì sao? Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

6) Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên.

7) Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Quả Đất – *Tương* II, 311

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Ví như, này các Tỷ-kheo, có người từ quả đất lớn này làm thành những cục đất tròn, lớn bằng hạt táo, cầm từng cục đất đặt xuống và nói: "**Đây là cha tôi, đây là cha của cha tôi**". Và không thể cùng tận, này các Tỷ-kheo, là các người cha, cha của người ấy. Nhưng quả đất lớn này đi đến đoạn tận, đoạn diệt.

4) Vì sao? Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

5) Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Nước Mắt – *Tương II*, 312

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn? Dòng nước mắt tuôn chảy do các Ông than van, khóc lóc, phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các Ông phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này hay là nước trong bốn biển lớn?*

4) - Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng, cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là dòng nước mắt tuôn chảy do chúng con than van, khóc lóc phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này chớ không phải nước trong bốn biển lớn.

5) - **Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã hiểu như vậy Pháp do Ta dạy!**

6) Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là dòng nước mắt tuôn chảy do các Ông than van, khóc lóc,

phải hội ngộ với những gì không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các Ông phải lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này chứ không phải nước trong bốn biển lớn.

7) Trong một thời gian dài, này các Tỷ-kheo, các Ông **chịu đựng mẹ chết.**

8)... các Ông chịu đựng **con chết.** ..

9)... các Ông chịu đựng **con gái chết...**

10)... các Ông chịu đựng **tai họa về bà con...**

11)... các Ông chịu đựng **tai họa về tiền của...**

12) Trong một thời gian dài, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **tai họa của bệnh tật.** **Cái này là nhiều hơn, là dòng nước mắt** tuôn chảy do các Ông than van, khóc lóc, phải hội ngộ với những gì mình không ưa, phải biệt ly với những gì mình thích, khi các Ông phải chịu đựng tai họa, bệnh tật **chớ không phải nước trong bốn biển.**

13) **Vì sao? Vô thi là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.**

14) Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm** chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Sữa – *Tương* II, 312

1) Sàvatthi.

2) Vô thi là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) - *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, **sữa mẹ** mà các Ông đã uống trong khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài, hay là nước trong bốn biển?*

4) - Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng cái này là nhiều hơn, tức là sữa mẹ mà chúng con đã uống trong khi chúng con lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài chớ không phải nước trong bốn biển!

5) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã hiểu như vậy Pháp do Ta dạy!

6) Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là sữa mẹ mà các Ông đã uống trong khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong một thời gian dài **chớ không phải nước trong bốn biển**.

7) **Vì sao? Vô thí là luân hồi này**, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải thoát** đối với tất cả các **hành**.

Núi – Tương II, 315

1). .. Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Một kiếp, bạch Thế Tôn, dài như thế nào?

4) - **Thật dài**, này Tỷ-kheo, là một kiếp. Thật không dễ gì có thể đếm là một vài năm, một vài trăm năm, một vài ngàn năm hay một vài trăm ngàn năm.

5) - *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này Tỷ-kheo. Ví như, này Tỷ-kheo, có một hòn núi đá lớn, một do tuần bề dài, một do tuần bề rộng, một do tuần bề cao, không có khe hở, không có lỗ hổng, một tảng đá thuần đặc. Rồi một người đến, cứ sau một trăm năm lại lau hòn đá ấy một lần với tám vải kàsi. Này Tỷ-kheo, **hòn núi đá lớn ấy được làm như vậy có thể đi đến đoạn tận, đoạn diệt mau hơn là một kiếp.**

7) **Như vậy dài, này các Tỷ-kheo, là một kiếp.** Với những kiếp dài như vậy, này Tỷ-kheo, hơn một kiếp đã qua, hơn một trăm kiếp đã qua, hơn một ngàn kiếp đã qua, hơn một trăm ngàn kiếp đã qua.

8) **Vì sao? Vô thí là luân hồi này,** này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày,** này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai

họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải thoát** đối với tất cả các **hành**.

Hột Cải – *Trường II*, 316

1) Sàvatthi.

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Một kiếp, bạch Thế Tôn, dài như thế nào?

4) - **Thật dài**, này Tỷ-kheo, là một kiếp. Thật không dễ gì để có thể đếm là một vài năm, một vài trăm năm, một vài ngàn năm, hay một vài trăm ngàn năm.

5) - Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?

6) - Có thể được, này Tỷ-kheo. Ví như, này Tỷ-kheo, có một thành bằng sắt, dài một do tuần, rộng một do tuần, cao một do tuần, chứa đầy hột cải cao như chóp khăn đầu. Một người từ nơi chỗ ấy, sau mỗi trăm năm lấy ra một hột cải. Này Tỷ-kheo, **đồng hột cải**

ấy được làm như vậy, có thể đi đến đoan tận, đoan diệt mau hơn là một kiếp.

7) **Như vậy dài, này Tỷ-kheo, là một kiếp.** Với những kiếp dài như vậy, hơn một kiếp đã qua, hơn một trăm kiếp đã qua, hơn một ngàn kiếp đã qua, hơn một trăm ngàn kiếp đã qua.

8) **Vì sao? Vô thi là luân hồi này,** này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày,** này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ,** chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán,** là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành.**

Các Đệ Tử – Tương II, 317

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua?

4) - **Rất nhiều**, này các Tỷ-kheo, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

5) - *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này các Tỷ-kheo. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có bốn vị đệ tử, tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm. Cứ mỗi ngày họ nhớ đến trăm ngàn kiếp, này các Tỷ-kheo, các kiếp được họ nhớ đến là vậy. Bốn đệ tử ấy tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm, sau một trăm năm đi đến mệnh chung.

7) **Nhiều như vậy**, này các Tỷ-kheo, là những kiếp **đã đi qua, đã vượt qua**. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được, là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

8) Vì sao? Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Sông Hằng – *Tương II*, 319

1) Ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm).

2) Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua?

4) - **Rất nhiều**, này Bà-la-môn, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được, là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

5) - Tôn giả Gotama có thể cho một ví dụ được không?

6) - Có thể được, này Bà-la-môn. Ví như, này Bà-la-môn, sông Hằng này từ chỗ nguồn bắt đầu đến chỗ nó chảy nhập vào biển. Số cát nằm ở giữa chặng ấy, thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một số hột cát, là số trăm hột cát, là số ngàn hột cát, là số trăm ngàn hột cát.

7) **Nhiều hơn vậy, này Bà-la-môn, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua.** Thật không dễ gì có thể đếm chúng được, là một số kiếp, một trăm kiếp, là một ngàn kiếp, là một số trăm ngàn kiếp.

8) **Vì sao? Vô thí là luân hồi này,** này Bà-la-môn, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

9) Như vậy, **đã lâu ngày,** này Bà-la-môn, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này Bà-la-môn, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

10) Được nghe nói vậy, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

Cây Gậy – *Tương II, 320*

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) *Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây gậy được ném lên trên hư không, khi thì rơi trên đầu gối, khi thì rơi chặng giữa, khi thì rơi đầu ngọn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc, **lưu chuyển luân hồi**, khi thì từ thế giới này đi thế giới khác, khi thì từ thế giới khác đến thế giới này.*

4) Vì sao? Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát khỏi với tất cả các **hành**.

Người – *Twong II*, 321

1) Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakūta (Linh Thú).

2) Tại đây Thế Tôn...

3) Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Các xương của một người, này các Tỷ-kheo, lưu chuyển luân hồi có thể lớn như một đôi xương, một chồng xương, một đống xương, như núi Vepulla này, nếu có người thâu lượm xương lại, gìn giữ chúng, không làm chúng hủy hoại.

5) Vì sao? Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi

của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

6) Thế Tôn nói vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Chông chất như xương người,
Chỉ sống có một kiếp,
Chất đồng bằng hòn núi,
Bậc Đạo Sư nói vậy.
Đống xương ấy được nói,
Lớn như Vepulla,
Phía Bắc núi Linh Thứu,
Núi thành Magadha.
Người thấy bốn sự thật,
Với chân chánh trí tuệ,
Khổ và khổ tập khởi,
Sẽ vượt qua đau khổ,
Con đường Thánh tám ngành,
Dẫn đến khổ tịnh chỉ.
Người ấy phải luân chuyển,*

*Tôi đa là bảy lần.
Là vị đoạn tận khổ,
Đoạn diệt mọi kiết sử.*

II. Phẩm Thứ Hai

Khôn Cùng – *Tương II*, 323

1) Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi...

2) Tại đây...

3) Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Này các Tỷ-kheo, khi các Ông thấy sự khôn cùng, bất hạnh, các Ông phải đi đến kết luận: "Chúng ta chịu đựng như vậy trong thời gian dài này".

5) Vì sao? Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai

họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát khỏi với tất cả các **hành**.

An Lạc – *Trường* II, 324

1) Trú ở Sàvatthi...

2) Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo...

3) Này các Tỷ-kheo, khi các Ông thấy an lạc, may mắn, các Ông phải đi đến kết luận: "Chúng ta chịu đựng như vậy trong thời gian dài này".

4) Vì sao? Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát khỏi với tất cả các **hành**.

Khoảng Ba Mươi – *Tương II*, 324

1) Trú ở Vương Xá, Trúc Lâm.

2) Ba mươi vị Tỳ-kheo xứ Pàvà, tất cả sống ở rừng, tất cả đi khát thực, tất cả mang y phân tảo, tất cả mang ba y, tất cả đang còn kiết sử, cùng đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Rồi Thế Tôn suy nghĩ: "Ba mươi vị Tỳ-kheo xứ Pàvà này, tất cả sống ở rừng, tất cả đi khát thực, tất cả mang y phân tảo, tất cả mang ba y, tất cả đang còn kiết sử. **Vậy Ta hãy thuyết pháp cho họ như thế nào để ngay tại chỗ ngồi này, tâm của họ được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ**".

4) Rồi Thế Tôn gọi các Tỳ-kheo: "Này các Tỳ-kheo"

- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỳ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

5) Thế Tôn nói như sau:

- Vô thi là luân hồi này, này các Tỳ-kheo. Khởi điễm không thể nêu rõ, đối với sự lưu chuyển luân hồi của

các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

6) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái nào là nhiều hơn, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, hay là nước trong bốn biển lớn?

7) - Bạch Thế Tôn, theo như lời Thế Tôn thuyết pháp, chúng con hiểu rằng cái này là nhiều hơn, bạch Thế Tôn, tức là dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích, khi chúng con lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, không phải là nước trong bốn biển lớn.

8) - Lành thay, lành thay, này các Tỷ-kheo! Lành thay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã hiểu Pháp Ta dạy như vậy!

9) Cái này là nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, tức là dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông lưu chuyển luân hồi trong thời gian dài này, không phải là nước trong bốn biển lớn.

10) Này các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu các Ông bị thương tích khi các Ông là **bò, sanh ra làm bò trong thời gian dài,** hay là nước trong bốn biển lớn?

11) Nay các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông là trâu, sanh ra làm **trâu** trong thời gian dài...

12) Nay các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông là cừu, sanh ra làm **cừu** trong thời gian dài...

13)... khi các Ông là **dê**, sanh ra làm dê...

14)... khi các Ông là **nai**, sanh ra làm nai...

15)... khi các Ông là **gia cầm**, sanh ra làm gia cầm...

16)... khi các Ông là **heo**, sanh ra làm heo...

17) Nay các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm **đạo tặc, làm kẻ trộm** làng bị bắt trong thời gian dài...

18) Nay các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm **đạo tặc, ăn cướp** đường bị bắt trong thời gian dài...

19) Nay các Tỷ-kheo, dòng máu tuôn chảy do đầu bị thương tích khi các Ông làm **đạo tặc, tư thông vợ người** trong thời gian dài chớ không phải là nước trong bốn biển lớn.

20) Vì sao? Vô thi là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải thoát** đối với tất cả các **hành**.

21) Thế Tôn nói như vậy, các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

22) Và trong khi lời dạy này được tuyên bố, đối với ba mươi vị Tỷ-kheo xứ Pàvā, tâm các vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Me – *Tương* II, 327

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Vô thi là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Nay các Tỷ-kheo, **thật không** dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại **không** một lần đã làm mẹ...

4) Vì sao? Vô thí là luân hồi, nay các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, nay các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, nay các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

Cha – *Tương II*, 328

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Vô thí là luân hồi, nay các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc

3) Nay các Tỷ-kheo, thật **không** dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, **lại không một lần đã làm cha**.

4) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, nay các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, nay các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, nay các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải thoát** đối với tất cả các **hành**.

Anh – *Tương* II, 328

1) Trú tại Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm **anh**.

3) Vì sao? Vô thỉ là luân hồi, nay các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi

của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải thoát** đối với tất cả các **hành**.

Chi – *Tương* II, 328

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm **chi**.

3) Vì sao? Vô trí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm**

chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Con Trai – *Tương* II, 329

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm **con trai**.

4) **Vì sao? Vô thí là luân hồi này**, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, này các Tỷ-kheo, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

5) Như vậy, trong thời gian này, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, mộ phần càng ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

Con Gái – *Tương II*, 329

1) Trú ở Sàvatthi.

2) - Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

3) Này các Tỷ-kheo, thật không dễ gì tìm được một chúng sanh, trong thời gian dài này, lại không một lần đã làm con gái.

4) Vì sao? Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ, này các Tỷ-kheo, đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

5) Như vậy, trong thời gian này, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, mộ phần càng ngày càng lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

Núi Vepulla – Tương II, 330

1) Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakùta (Linh Thứu).

2) Tại đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo...

3) Thế Tôn nói như sau:

- Vô thi là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Pàcìnavamsa. Lúc bấy giờ, dân chúng được biết với tên là Tivàrà. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Tivàrà có tuổi thọ đến 40.000 năm. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Tivàrà phải bốn ngày để leo lên núi Pàcìnavamsa, phải bốn ngày để leo xuống.

5) Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kakusandha, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có hai vị đệ tử, hai vị thương thủ, hiện thiên tên là Vidhura và Sajiva.

6) **Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt.**

7) Này các Tỷ-kheo,

- *Vô thường như vậy, là các hành.*
- *Không kiên cố như vậy, là các hành.*
- *Bất an như vậy, là các hành.*

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

8) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Vankaka. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, dân chúng được biết với tên là Rohita. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Rohita có tuổi thọ đến 30.000 năm. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Rohita phải ba ngày để leo lên núi Vankaka, phải ba ngày để leo xuống.

9) Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Konagamana, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Konagamana, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có hai vi đê tử, hai vi thương thủ, hiện thiên tên là Bhìyya và Suttara.

10) Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt. Vô thường như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành... là vừa đủ để giải thoát đời với tất cả các hành.

11) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Supassa. Lúc bấy giờ, này các Tỷ-kheo, dân chúng được biết với tên là Suppiya. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Suppiya có tuổi thọ đến 20.000 năm. Này các Tỷ-kheo, dân chúng Suppiya phải hai ngày để leo núi Supassa, phải hai ngày để leo xuống.

12) Lúc bấy giờ, Thế Tôn Kassapa, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, Thế Tôn Kassapa, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, có hai đệ tử, hai vị thượng thủ, hiền thiện tên là Tissa và Bhàradvāja.

13) Hãy nhìn xem, này các Tỷ-kheo, tên của hòn núi ấy đã biến mất, dân chúng ấy đã mệnh chung, và bậc Thế Tôn ấy đã nhập diệt.

14) Vô thường như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành. Không kiên cố như vậy, này các Tỷ-kheo, là các hành... là vừa đủ để được giải thoát đời với tất cả các hành.

15) **Hiện tại**, này các Tỷ-kheo, núi Vepulla này được biết với tên là Vepulla. Hiện tại, này các Tỷ-kheo, dân chúng ấy được biết với tên là Magadhaka. Tuổi thọ dân chúng Magadhaka ấy, này các Tỷ-kheo, là ít, nhẹ, không bao nhiêu, họ sống lâu cho đến 100 tuổi hay hơn một chút. Dân chúng Magadhaka, này các Tỷ-kheo, leo lên núi Vepulla này trong một thời gian ngắn, leo xuống trong một thời gian ngắn.

16) Hiện tại, này các Tỷ-kheo, **Ta, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác** xuất hiện ở đời. Này các Tỷ-kheo, **Ta có hai vị đệ tử, hai vị thượng thủ, hiện thiên tên là Sàriputta và Moggallàna.**

17) **Một thời sẽ đến, này các Tỷ-kheo, tên của ngọn núi này sẽ biến mất, dân chúng sẽ mênh chung, và Ta sẽ nhập diệt.**

18) Này các Tỷ-kheo,

- *Vô thường như vậy, là các hành.*
- *Không kiên cố như vậy, là các hành.*
- *Bất an như vậy, là các hành.*

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để được nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

19) Thế Tôn nói như vậy, bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Pacinavamsa,
Với dân Tivàra,
Tên núi Vankaka
Với dân Rohita,
Tên núi Vupassa
Với dân Suppiyà,
Tên núi Vepulla,
Với dân Magadha,
Chư hành là vô thường,
Phải sanh rồi phải diệt,
Sau khi sanh, chúng diệt,
Chúng tịnh là an lạc.*

47 Kiếp - Có bao nhiêu kiếp đã qua, đã vượt qua - Kinh Các Đệ Tử – Tương II, 317

Các Đệ Tử – Tương II, 317

1) Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua?

4) - **Rất nhiều**, này các Tỷ-kheo, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

5) - *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này các Tỷ-kheo. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có bốn vị đệ tử, tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm. Cứ mỗi ngày họ nhớ đến trăm

ngàn kiếp, này các Tỷ-kheo, các kiếp được họ nhớ đến là vậy. Bốn đệ tử ấy tuổi thọ một trăm tuổi, sống đến một trăm năm, sau một trăm năm đi đến mệnh chung.

7) **Nhiều như vậy**, này các Tỷ-kheo, **là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua**. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được, là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

8) Vì sao? Vô trí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

Sông Hằng – 319tu2

1) Ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm).

2) Rồi một Bà-la-môn đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Có bao nhiêu kiếp, bạch Thế Tôn, đã đi qua, đã vượt qua?

4) - **Rất nhiều**, này Bà-la-môn, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua. Thật không dễ gì để có thể đếm chúng được, là một vài kiếp, một vài trăm kiếp, một vài ngàn kiếp, một vài trăm ngàn kiếp.

5) - *Tôn giả Gotama có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này Bà-la-môn. Ví như, này Bà-la-môn, sông Hằng này từ chỗ nguồn bắt đầu đến chỗ nó chảy nhập vào biển. Số cát nằm ở giữa chặng ấy, thật không dễ gì để có thể đếm chúng được là một số hột cát, là số trăm hột cát, là số ngàn hột cát, là số trăm ngàn hột cát.

7) **Nhiều hơn vậy, này Bà-la-môn, là những kiếp đã đi qua, đã vượt qua.** Thật không dễ gì có thể đếm chúng được, là một số kiếp, một trăm kiếp, là một ngàn kiếp, là một số trăm ngàn kiếp.

8) **Vì sao? Vô thí là luân hồi này,** này Bà-la-môn, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển

luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

9) Như vậy, **đã lâu ngày**, này Bà-la-môn, các Ông chịu đựng khổ, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các mộ phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này Bà-la-môn, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để từ bỏ, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành.

10) Được nghe nói vậy, Bà-la-môn ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

48 Kiếp - Một kiếp dài như thế nào - Kinh Núi – Tương II, 315

Núi – Tương II, 315

1). .. Trú ở Sàvatthi.

2) Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Một kiếp, bạch Thế Tôn, dài như thế nào?

4) - **Thật dài**, này Tỷ-kheo, là một kiếp. Thật không dễ gì có thể đếm là một vài năm, một vài trăm năm, một vài ngàn năm hay một vài trăm ngàn năm.

5) - *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho một ví dụ được không?*

6) - Có thể được, này Tỷ-kheo. Ví như, này Tỷ-kheo, có một hòn núi đá lớn, một do tuần bề dài, một do tuần bề rộng, một do tuần bề cao, không có khe hở, không có lỗ hổng, một tảng đá thuần đặc. Rồi một người đến, cứ sau một trăm năm lại lau hòn đá ấy một lần với tám vài kàsi. Này Tỷ-kheo, **hòn núi đá**

**lớn ấy được làm như vậy có thể đi đến đoan tận,
đoan diệt mau hơn là một kiếp.**

7) Như vậy dài, này các Tỷ-kheo, là một kiếp. Với những kiếp dài như vậy, này Tỷ-kheo, hơn một kiếp đã qua, hơn một trăm kiếp đã qua, hơn một ngàn kiếp đã qua, hơn một trăm ngàn kiếp đã qua.

8) Vì sao? Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông **nhàm chán**, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông **giải** thoát đối với tất cả các **hành**.

49 Mũi tên sâu muộn - Kinh SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – Tăng II, 391

SỰ KIỆN KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC – *Tăng II, 391*

1.- Này các Tỷ-kheo, có **năm sự kiện này không thể có** được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

2. Thế nào là năm?

- Phải bị **già**, muốn khỏi già, là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.
- Phải bị **bệnh**, muốn không bệnh...
- Phải bị **chết**, muốn không chết...
- Phải bị **hoại diệt**, muốn không hoại diệt...
- Phải bị **tiêu diệt**, muốn không tiêu diệt, là sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

3. Với kẻ phàm phụ không học, này các Tỷ-kheo, phải bị già và già đến; khi già đến, kẻ ấy không suy

tư: "*Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến, nhưng đối với loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn*". **Kẻ ấy phải bị già, khi già đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.**

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sàu muện tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với kẻ phàm phu không học, phải bị bệnh và bệnh đến...

...phải bị chết và chết đến...

...phải bị hoại diệt và hoại diệt đến...

...phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, kẻ ấy không suy tư: "*Không phải chỉ một mình ta bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không*

làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn". Kẻ ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Này các Tỷ-kheo, **đây gọi là kẻ phàm phu không học, bị mũi tên sầu muộn tẩm thuốc độc bắn trúng, kẻ ấy tự làm mình ưu não.**

5. Với vi Thánh đệ tử có học, này các Tỷ-kheo, *phải bị già và già đến; khi già đến, vi ấy suy tư như sau: "Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị già, và già đến. Và nếu phải bị già và già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn".* **Vi ấy phải bị già, khi già đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.**

Này các Tỷ-kheo, *đây gọi là vi Thánh đệ tử có học, được nhỏ lên là mũi tên sầu muộn có tẩm thuốc độc, mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sầu muộn, không bị tên bắn, vi Thánh đệ tử làm cho chính mình được hoàn toàn tịch tịnh.*

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử có học, *phải bị **bệnh** và bệnh đến...*

*...phải bị **chết** và chết đến...*

*...phải bị **hoại diệt** và hoại diệt đến...*

*...phải bị **tiêu diệt** và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, vị ấy suy tư như sau: "Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, và khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn". Vị ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.*

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhắc lên là mũi tên sâu muện có tẩm thuốc độc mà kẻ phạm phu không học bị bắn trúng, tự mình làm ưu não. Không sầu muện, không bị bắn tên, vị Thánh đệ tử làm cho mình hoàn toàn tịch tịnh.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là năm sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

*Chớ sâu, chớ than khóc,
Lợi ích được thật ít,
Biết nó sâu, nó khổ,
Kẻ địch tự vui sướng.*

*Do vậy, bậc Hiền trí,
Giữa các sự bất hạnh,
Không hoảng hốt rung sợ,
Biết phân tích, lợi ích.
Kẻ địch bị khổ não,
Thấy sắc diện không đổi,
Vời tụng niệm vẫn chú,
Vời lời thật khéo nói,
Vời bố thí chân chánh,
Vời truyền thống khéo giữ.
Chỗ nào được lợi ích,
Chỗ ấy gắn tinh cần.
Nếu biết lợi không được,
Cả ta và người khác,
Không sâu, biết chịu đựng,
Mong vị ấy nghĩ rằng:
Nay ta phải làm gì?*

50 Mũi tên sâu muộn - Kinh NGƯỜI KOSALA – Tầng II, 396

NGƯỜI KOSALA – Tầng II, 396

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Thắng Lâm), khu vườn ông Anàthapindika. Rồi vua Pasenadi nước Kosala đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Lúc bấy giờ **hoàng hậu Mallikà mệnh chung**. Rồi một người đi đến Pasenadi nước Kosala; sau khi đến, báo tin kẻ bên tai vua Pasenadi nước Kosala: "Tâu Đại vương, hoàng hậu Mallikà đã mệnh chung". Được nghe nói vậy, vua Pasenadi nước Kosala khổ đau, ưu tư, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói nên lời.

Rồi Thế Tôn biết được vua Pasenadi nước Kosala đang đau khổ, ưu tư, thụt vai, cúi đầu, sững sờ, không nói nên lời, liền nói với vua Pasenadi nước Kosala:

2. - Thưa Đại vương, có năm sự kiện này không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên hay bởi một ai ở đời. Thế nào là năm?

... (Hoàn toàn giống như kinh trước cho đến câu: "... Phải kiên trì thế nào", với những thay đổi cần thiết nếu có...)

TÔN GIẢ NÀRADA – *Tăng II, 397*

1. Một thời, Tôn giả trú ở Pàtaliputta tại khu vườn Kukkuta (Kê Viên). Lúc bấy giờ, *hoàng hậu Bhaddà của vua Munda mệnh chung, được ái luyến thương yêu*. Vì quá thương yêu hoàng hậu Bhaddà, vua không tắm rửa, không thoa dầu, không ăn uống, không lo các công việc, ngày đêm sầu muộn, ôm ấp thân của hoàng hậu Bhaddà. Rồi vua Munda bảo Piyaka, người giữ kho bạc:

- Này Piyaka, hãy đặt thân hoàng hậu Bhaddà vào trong một hòm sắt đựng đầy dầu, và đặt lại với một hòm sắt khác; nhờ vậy chúng ta có thể thấy thân hoàng hậu Bhaddà lâu hơn.

- Thưa vâng, tâu Đại vương.

Piyaka, người giữ kho bạc vâng đáp vua Munda, đặt thân hoàng hậu Bhaddà vào trong một hòm sắt đều đầy dầu, và đặt lại với một hòm bằng sắt khác. Rồi Piyaka, vị giữ kho bạc cho vua nghĩ như sau: "

Hoàng hậu Bhaddà của vua Munda này đã mệnh chung, được ái luyện thương yêu, vì quá thương yêu hoàng hậu Bhaddà, vua không tắm rửa, không thoa dầu, không ăn uống, không lo các công việc, ngày đêm sầu muộn, ôm ấp thân của hoàng hậu Bhaddà. Hãy để vua Munda đến yết kiến một vị Sa-môn hay Bà-la-môn, sau khi nghe pháp từ vị ấy, có thể bỏ được mũi tên sầu muộn". Rồi Piyaka, người giữ kho bạc nghĩ như sau: "Có Tôn giả Nàrada này trú ở Pàtaliputta, tại khu vườn Kukkuta. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Nàrada: "Bậc Hiền trí, thông minh, bậc trí giả, được nghe nhiều, khéo nói, thiện biện tài, bậc Trưởng lão, bậc A-la-hán". Hãy để vua Munda đến yết kiến Tôn giả Nàrada. Sau khi nghe pháp từ vị ấy, vua có thể gạt bỏ mũi tên sầu muộn". Rồi Piyaka, người giữ kho bạc đi đến vua Munda, sau khi đến, nói với vua Munda:

-Tâu Đại vương, có Tôn giả Nàrada nay trú ở Pàtaliputta, tại khu vườn Kukkuta. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Nàrada: "Bậc Hiền trí, thông minh, bậc trí giả, được nghe nhiều, khéo nói, thiện biện tài, bậc Trưởng lão, bậc A-la-hán". Nếu Đại vương yết kiến Tôn giả Nàrada, rất có thể, sau khi nghe pháp từ Tôn giả Nàrada, Đại vương có thể gạt bỏ mũi tên sầu muộn.

- Vậy này Piyaka, hãy tin cho Tôn giả Nàrada được biết.

Rồi vua nghĩ: "Làm sao ta tự nghĩ, một người như ta, phải đến thăm như thế nào một Sa-môn hay Bà-la-môn sống ở trong quốc độ, từ trước chưa được ai biết?"

- Thưa vâng, tâu Đại vương.

Piyaka, người giữ kho bạc vâng đáp vua Munda; đi đến Tôn giả Nàrada, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Nàrasa rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Piyaka, vị giữ kho bạc bạch Tôn giả Nàrada:

Hoàng hậu Bhaddà của vua Munda, thưa Tôn giả, đã mệnh chung, được ái luyến, thương yêu. Vì quá thương yêu hoàng hậu Bhaddà, nên vua không tắm, không thoa dầu, không ăn uống, không lo các công việc, ngày đêm sầu muộn, ôm ấp thân hoàng hậu Bhaddà. Lành thay, thưa Tôn giả Nàrada thuyết pháp cho vua Munda như thế nào để vua Munda sau khi nghe pháp từ Tôn giả Nàrada, có thể gạt bỏ mũi tên sầu muộn.

- Này Piyaka, nay là thời để vua Munda làm những gì vua nghĩ là phải thời.

Rồi Piyaka, người giữ kho bạc, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ tôn giả Nàrada, thân bên hữu hướng về ngài rồi ra đi, và đi đến vua Munda; sau khi đến, thưa với vua Munda:

- Tâu Đại vương, cơ hội đã được sắp đặt với Tôn giả Nàrada. Nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là phải thời.

- Vậy này Piyaka, hãy cho thặng các cỗ xe tốt đẹp.

- Thưa vâng, tâu Đại vương.

Pikaka, người giữ kho bạc vâng đáp vua Munda, cho thặng các cỗ xe tốt đẹp, rồi thưa với vua Munda:

- Tâu Đại vương, các cỗ xe tốt đẹp đã thặng xong. Nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là phải thời.

2. Rồi vua Munda leo lên cỗ xe tốt đẹp, cùng với các cỗ xe tốt đẹp khác đi đến khu vườn Kukkuta với uy nghi oai lực của nhà vua để yết kiến Tôn giả Nàrada. Vua đi xe xa cho đến đường đất xe có thể đi được, rồi xuống xe, đi bộ vào khu vườn. Rồi vua Munda đi đến Tôn giả Nàrada, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Nàrada rồi ngồi xuống một bên. Rồi Tôn giả Nàrada nói với vua đang ngồi một bên.

- Thừa Đại vương, có năm sự kiện này không thể có được bởi một Sa-môn, hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Thế nào là năm?

3. Bị già và muốn không già, là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời. Bị bệnh và muốn không bệnh... bị chết và muốn không chết... bị hoại chết và muốn không hoại diệt... bị tiêu diệt và muốn không tiêu diệt, là một sự kiện không thể có được bởi một Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

4. Với phàm phu không học, thừa Đại vương, phải bị già và già đến; và khi già đến, kẻ ấy không suy tư: "Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến. Nhưng đối với loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống, không làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến, kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn". Kẻ ấy phải bị già, khi già đến, sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

5. Lại nữa, thừa Đại vương, với kẻ phàm phu không học, phải bị bệnh và bệnh đến... phải bị chết và chết đến... phải bị hoại diệt và hoại diệt đến... phải bị tiêu

diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, kẻ ấy không suy tư: *"Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Nhưng đối với các loài hữu tình có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ, bạn bè sẽ lo buồn"*. Kẻ ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến, sầu, bi than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh.

Thưa Đại vương, đây gọi là kẻ phàm phu không học bị mũi tên sâu muện tẩm thuốc độc bắn trúng, vị ấy tự làm mình ưu não.

6. Với vị Thánh đệ tử có học, thưa Đại vương, bị già đến; vị ấy có suy tư: *"Không phải chỉ một mình ta phải bị già và già đến. Nhưng đối với các loài hữu tình có đến, có đi; có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị già và già đến. Và nếu phải bị già và khi già đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích; thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn"*. Vị ấy phải bị già, khi già đến, không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Thưa Đại vương, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhờ lên là mũi tên sâu muện có tẩm thuốc độc, mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sâu muện, không bị tên bắn trúng, vị Thánh đệ tử tự làm mình được hoàn toàn tịch tịnh.

7. Lại nữa, thưa Đại vương, với vị Thánh đệ tử có học phải bị bệnh và bệnh đến... phải bị chết và chết đến... phải bị hoại diệt và hoại diệt đến... phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến; khi tiêu diệt đến, vị ấy có suy tư: "Không phải chỉ một mình ta phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Nhưng đối với các loài hữu tình, có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình đều phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến. Và nếu phải bị tiêu diệt và tiêu diệt đến, ta lại sầu, bi, than khóc, đập ngực, đi đến bất tỉnh, thời ăn uống không làm ta ưa thích, thân ta trở thành xấu xí; các công việc không có xúc tiến; kẻ thù sẽ hoan hỷ; bạn bè sẽ lo buồn". Vị ấy phải bị tiêu diệt, khi tiêu diệt đến không sầu, không bi, không than khóc, không đập ngực, không đi đến bất tỉnh.

Thưa Đại vương, đây gọi là vị Thánh đệ tử có học, được nhờ lên là mũi tên sâu muện có tẩm thuốc độc mà kẻ phàm phu không học bị bắn trúng, tự làm mình ưu não. Không sâu muện, không bị bắn tên, vị Thánh đệ tử tự làm mình được hoàn toàn tịch tịnh.

Các pháp này, thưa Đại vương, là năm sự kiện không thể có được bởi Sa-môn hay Bà-la-môn, bởi Ma hay Phạm thiên, hay bởi một ai ở đời.

*Không sâu, không than khóc,
Lợi ích được thật ít,
Biết nó sâu, nó khổ,
Kẻ địch tự vui sướng.
Do vậy, bậc Hiền trí,
Giữa các sự bất hạnh,
Không hoảng hốt lo sợ,
Biết phân tích lợi ích.
Kẻ địch bị khổ nã,
Thấy sắc diện không đổi,
Vời tụng niệm vẫn chú,
Vời lời thật khéo nói,
Vời bố thí chơn chánh,
Vời truyền thống khéo giữ,
Chỗ nào được lợi ích,
Chỗ ấy gần tinh cần.
Nếu biết lợi không được,
Cả ta và người khác,
Không sâu, biết chịu đựng,
Mong vị ấy nghĩ rằng:
Nay ta phải làm gì?
Phải kiên trì thế nào?*

8. Sau khi được nghe như vậy, vua Munda thưa với Tôn giả Nàrada:

- Thưa Tôn giả, pháp thoại này tên gì?

- Thưa Đại vương, pháp thoại này tên là "Nhỏ lên mũi tên sâu muộn".

- Thật vậy, thưa Tôn giả, được nhỏ lên là mũi tên sâu muộn! Khi con nghe pháp thoại này, mũi tên sâu muộn đã được đoạn tận.

Rồi vua Munda bảo Piyaka, vị gìn giữ kho bạc:

- Này Piyaka, hãy cho thiêu đốt thân của hoàng hậu Bhaddà, rồi xây tháp cho hoàng hậu. Bắt đầu từ hôm sau, chúng ta sẽ tắm rửa, sẽ thoa dầu, sẽ ăn cơm, sẽ lo làm các công việc.

51 Một cây gậy được quăng lên hư không, khi thì rơi xuống... - Kinh Cái Gậy – Tương V, 638

Cái Gậy – Tương V, 638

1) ...

2) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, **một cây gậy được quăng lên hư không, khi thì rơi xuống đầu góc, khi thì rơi xuống chặng giữa, khi thì rơi xuống đầu ngon.**

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh bị vô minh che lấp, bị khát ái trói buộc, dong ruổi, luân chuyển, khi thì đi từ thế giới này đến thế giới kia, khi thì đi từ thế giới kia đến thế giới này. Vì sao? Vì rằng **không thấy **bốn Thánh đế**.**

3) Này các Tỷ-kheo, bốn Thánh đế ấy là gì?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

4) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải

làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

52 Pháp đưa đến đau khổ - Kinh TÀ KIẾN – Tăng I, 66

TÀ KIẾN – Tăng I, 66

1. - Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các **pháp bất thiện** chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại, như *tà kiến*. Nay các Tỷ-kheo, với người có tà kiến, thời các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại, như *chánh kiến*. Nay các Tỷ-kheo, với người có chánh kiến, thời các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt, như tà kiến. Nay các Tỷ-kheo, với người có tà kiến, thời các pháp thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn diệt, như chánh kiến. Nay các Tỷ-kheo, với người có chánh kiến, thời các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn diệt.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, tà kiến chưa sanh được sanh khởi, hay tà kiến đã sanh đi đến tăng trưởng, như *không như lý tác ý*. Nay các Tỷ-kheo, do không như lý tác ý, nên tà kiến chưa sanh được sanh khởi, hay tà kiến đã sanh được tăng trưởng.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, chánh kiến chưa sanh được sanh khởi, hay chánh kiến đã sanh được tăng trưởng, như *như lý tác ý*. Nay các Tỷ-kheo, do như lý tác ý, nên chánh kiến chưa sanh được sanh khởi, hay chánh kiến đã sanh được tăng trưởng.

7. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, bị **sanh** vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, như tà kiến. Nay các Tỷ-kheo, Các chúng sanh có đầy đủ tà kiến, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, do pháp ấy, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi lành, cõi Trời, cõi đời này, như **chánh kiến**. Nay các Tỷ-kheo, các chúng sanh có đầy đủ chánh kiến, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, cõi Trời, cõi đời này.

9. Đối với người có tà kiến, phạm mọi **thân hành** hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo tà kiến, phạm mọi khẩu hành... phạm mọi ý hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo tà kiến, phạm có tư tâm sở nào, phạm có quyết định nào, phạm có ước nguyện nào, và phạm có các hành nào, tất cả pháp ấy đưa đến không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, đưa đến **bất hạnh, đau khổ**. Vì có sao? **Vì tánh ác của kiến**.

*Ví như, hột giống cây nimba, hay hột giống cây Kosàtaki (một loại cây leo), hay hột giống cây mướp đắng, được gieo vào đất ướt. Phạm vị gì nó lấy lên từ đất, phạm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh đắng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì có sao? **Vì tánh ác của hột giống**. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, đối với người có tà kiến, phạm mọi thân hành... Vì tánh ác của kiến, nay các Tỷ-kheo.*

10. Đối với người có chánh kiến, phạm mọi thân hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo

chánh kiến, phàm mọi khẩu hành... phàm mọi ý hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo chánh kiến, phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, và phàm có các hành nào, tất cả pháp ấy đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, đưa đến hạnh phúc, an lạc. Vì có sao? **Vì tánh hiền thiện của kiến**, này các Tỷ-kheo.

*Ví như, này các Tỷ-kheo, hột giống cây mía, hay hột giống cây lúa, hay hột giống cây nho được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh ngọt, thích ý, tánh ngon ngọt của nó. Vì có sao? **Vì tánh hiền thiện của hột giống**. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có chánh kiến, phàm mọi thân hành... Vì tánh hiền thiện của kiến, này các Tỷ-kheo.*

53 Phạm hạnh được sống vì mục đích liễu tri đau khổ - Kinh Với Mục Đích Gì – Tương V, 16

Với Mục Đích Gì – *Tương V, 16*

- 1) Nhân duyên ở Sàvatthi.
- 2) Rồi rất nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.
- 3) Ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:
-- Ở đây, bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo đến hỏi chúng con: "**Này chư Hiền, vì mục đích gì, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?**" Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, chúng con trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Này chư Hiền, với mục đích liễu tri đau khổ, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama". Được hỏi như vậy và trả lời như vậy, bạch Thế Tôn, có phải chúng con trả lời đúng với lời nói Thế Tôn, chúng con không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật, chúng con trả lời đúng pháp và thuận pháp, và những ai là vị đồng pháp, nói lời đúng pháp và thuận pháp, không có cơ hội để chỉ trích?

4) -- Này các Tỷ-kheo, các Ông được hỏi như vậy và trả lời như vậy là các Ông trả lời đúng với lời của Ta, các Ông không xuyên tạc Ta với điều không thật, các Ông trả lời đúng pháp và thuận pháp, và những ai là vị đồng pháp, nói lời đúng pháp và thuận pháp, không có cơ hội để chỉ trích. **Này các Tỷ-kheo, do mục đích liễu tri đau khổ mà Phạm hạnh được sống dưới Ta.**

Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các Ông: "**Này Hiền giả, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến liễu tri đau khổ này?**" Được hỏi vậy, thời các Ông hãy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "*Này chư Hiền, có con đường, có đạo lộ đưa đến liễu tri đau khổ này*".

5) Này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến liễu tri đau khổ? Đây là con đường **Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến liễu tri sự đau khổ này.

6) Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

54 Thấy khổ mới tu - Kinh GÂY THỨC NGỰA – Tầng II, 31

GÂY THỨC NGỰA – Tầng II, 31

1. - Có bốn loài ngựa hiền thiện thuần thực này, này các Tỷ-kheo, có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gây thức ngựa liền bị dao động, kích thích, nghĩ rằng: "Hôm nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì, và ta đáp ứng thế nào?" Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là loại ngựa hiền thiện thuần thực. Này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa hiền thiện thuần thực thứ nhất, có mặt, hiện hữu ở đời.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gây thức ngựa, không bị dao động, kích thích. Nhưng khi bị gây thức ngựa đâm vào lông, nó liền bị dao động, kích thích, nghĩ rằng: "Hôm nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì, và ta đáp ứng thế nào?" Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực. Này các Tỷ-kheo, đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực thứ hai, có mặt, hiện hữu ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gây thúc ngựa, không bị dao động, kích thích. Khi bị gây thúc ngựa đâm vào lông, nó không bị dao động, kích thích. Nhưng khi bị cây gây thúc ngựa đâm vào thịt, liền bị dao động, kích thích, nghĩ rằng: "Hôm nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì và ta đáp ứng thế nào?" Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là loài ngựa hiền thiện, thuần thực. Này các Tỷ-kheo, đây là loài ngựa hiền thiện thuần thực thứ ba, có mặt, hiện hữu ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loài ngựa hiền thiện thuần thực, thấy bóng cây gây thúc ngựa, không bị dao động, kích thích; bị cây gây thúc ngựa đâm vào lông, không bị dao động, kích thích; bị cây gây thúc ngựa đâm vào thịt, không bị dao động, kích thích; bị cây gây thúc ngựa đâm vào xương, bị dao động, kích thích, nghĩ rằng: "Hôm nay, người đánh xe điều ngự ngựa sẽ bảo ta làm gì và ta đáp ứng thế nào?" Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là loài ngựa hiền thiện, thuần thực. Này các Tỷ-kheo, đây là loài ngựa hiền thiện, thuần thực thứ tư, có mặt, hiện hữu ở đời.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loài ngựa hiền thiện, thuần thực, có mặt, hiện hữu ở đời.

5. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người hiền thiện, thuần thực này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện, thuần thực nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị khổ đau hay bị mạng chung; người ấy do vậy bị dao động, kích thích.

- Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần.
- Do tinh cần, với thân, vị ấy chứng ngộ được tối thắng sự thật; với trí tuệ, vị ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy.
- Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện, thuần thực ấy, thấy bóng cây gậy thúc ngựa, bị dao động kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người hiền thiện thuần thực thứ nhất có mặt, hiện hữu ở đời.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện thuần thực, không có nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị đau khổ hay bị mệnh chung, nhưng khi tự mình thấy người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay

mệnh chung, người ấy do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân, vị ấy chứng ngộ được sự thật tối thắng; với trí tuệ, vị ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy.

Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện thuần thục ấy, khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào da, bị dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, con người hiền thiện thuần thục này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người hiền thiện thuần thục thứ hai có mặt, hiện hữu ở đời.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện, thuần thục không có nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị khổ đau hay bị mệnh chung, không có tự mình thấy người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay mệnh chung. Nhưng, khi có một người bà con hay người đồng một huyết thống khổ đau hay bị mệnh chung, người ấy do vậy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vị ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân vị ấy chứng ngộ được sự thật tối thắng; với trí tuệ, vị ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy.

Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện thuần thục ấy, khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào thịt, bị

dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người hiền thiện thuần thực thứ ba có mặt, hiện hữu ở đời.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện thuần thực không có nghe tại một làng hay thị trấn kia, có người đàn bà hay người đàn ông bị khổ đau hay mệnh chung, không có tự mình thấy người đàn bà hay người đàn ông khổ đau hay bị mệnh chung, không có người bà con hay người đồng một huyết thống khổ đau hay bị mệnh chung. Nhưng khí tự mình cảm xúc những cảm thọ về thân khổ đau, nhói đau, chói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không phải khả hỷ, không khả ý, doat mang sống, vì ấy bị dao động, kích thích. Bị kích thích, vì ấy như lý tinh cần. Do tinh cần, với thân, vì ấy chứng ngộ được sự thật tối thắng; với trí tuệ, vì ấy sau khi thể nhập, thấy được sự thật ấy.

Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa hiền thiện thuần thực ấy, khi bị cây gậy thúc ngựa đâm vào xương mới bị dao động, kích thích, Ta nói rằng, này các Tỷ-kheo, con người hiền thiện thuần thực này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người hiền thiện thuần thực. Này các Tỷ-kheo, đây là

hạng người hiền thiện thuần thực thứ tư có mặt, hiện hữu ở đời.

Này các Tỷ-kheo, có bốn hạng người hiền thiện thuần thực này có mặt, hiện hữu ở đời.

55 Trước kia và nay Ta chỉ tuyên bố về Khổ và con đường diệt khổ - Kinh Anuràdha – Tương III, 210

Anuràdha – Tương III, 210

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Vesàli, Đại Lâm, tại Trùng Các giảng đường.

2) Lúc bấy giờ Tôn giả Anuràdha ở một cái chòi trong rừng, không xa Thế Tôn bao nhiêu.

3) Rồi nhiều ngoại đạo du sĩ đi đến Tôn giả Anuràdha; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Anuràdha những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên.

4) Ngồi xuống một bên, các ngoại đạo du sĩ ấy nói với Tôn giả Anuràdha:

- Này Hiền giả Anuràdha, bậc Như Lai ấy là Tối thượng nhân, Tối thắng nhân, đã đạt được Tối thắng quả, bậc Như Lai ấy, được xem là đã tuyên bố theo bốn trường hợp: "Như Lai tòn tại sau khi chết; Như

lai không tồn tại sau khi chết; Như Lai tồn tại và không tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết".

5) Được nói vậy, Tôn giả Anuràdha nói với các ngoại đạo du sĩ ấy:

- Nay Chư Hiền, bậc Như Lai, Tối thượng nhân, Tối thắng nhân, bậc đã đạt được Tối thắng quả, **bậc Như Lai ấy được xem là đã tuyên bố ra ngoài bốn trường hợp như sau:** "Như Lai tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại sau khi chết; Như Lai tồn tại và không tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết".

6) Được nghe nói vậy, các ngoại đạo du sĩ nói với Tôn giả Anuràdha như sau:

- Hoặc là vị Tỷ-kheo này mới tu học, xuất gia không bao lâu. Hay vị này là vị Trưởng lão, nhưng ngu dốt không có học tập.

7) Rồi các ngoại đạo du sĩ ấy sau khi chỉ trích Tôn giả Anuràdha là mới tu học, là ngu si, liền từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

8) **Rồi Tôn giả Anuràdha, sau khi các ngoại đạo du sĩ ấy ra đi không bao lâu, liền suy nghĩ như sau:** "*Nếu*

ngoại đạo du sĩ ấy hỏi ta thêm câu hỏi nữa, ta phải trả lời như thế nào để khi ta nói với các ngoại đạo du sĩ ấy, ta nói lên quan điểm của Thế Tôn, ta không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật, ta có thể trả lời tùy pháp, thuận với Chánh pháp; và ai là người đồng pháp, nói lên lời thuận với quan điểm của Ngài, sẽ không tìm được lý do để quả trách".

9) Rồi Tôn giả Anuràdha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

10) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Anuràdha bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con ở trong một cái chòi trong rừng không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi bạch Thế Tôn, nhiều ngoại đạo du sĩ đi đến con; sau khi đến... nói với con như sau: "Này Hiền giả Anuràdha, bậc Như Lai ấy là Tội thượng nhân, Tội thắng nhân, đã đạt được Tội thắng quả, bậc Như Lai ấy được xem là đã tuyên bố theo bốn trường hợp: ‘Như Lai tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết’".

11) Được nói vậy, bạch Thế Tôn, con nói với các ngoại đạo du sĩ ấy như sau: "Này chư Hiền. .. không tồn tại sau khi chết".

12) Được nghe nói vậy, các ngoại đạo du sĩ nói với con: "Hoặc là Tỷ-kheo này mới học... nhưng ngu dốt, không có học tập".

13) Rồi các ngoại đạo du sĩ ấy sau khi chỉ trích con là mới tu học... liền từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

14) Rồi bạch Thế Tôn, sau khi các ngoại đạo du sĩ ấy ra đi không bao lâu, con liền suy nghĩ như sau: "Nếu các ngoại đạo du sĩ ấy hỏi ta thêm câu hỏi nữa, ta phải trả lời như thế nào để khi ta nói với các ngoại đạo du sĩ ấy, ta nói lên quan điểm của Thế Tôn. Ta không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật, ta có thể trả lời với tùy pháp, thuận với Chánh pháp; và ai là người đồng pháp, nói lên lời thuận với quan điểm của Ngài, sẽ không tìm được lý do để quở trách".

15) - *Ông nghĩ thế nào, này Anuràdha, sắc là thường hay vô thường?*

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chẳng khi quán cái ấy là: "Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của tôi"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Thọ... tướng... các hành... thức là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chẳng khi quán cái ấy là: "Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của tôi"?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

16-17) - Do thấy vậy, bậc Thánh đệ tử nhàm chán đối với **sắc**... đối với **thọ**... đối với **tướng**... đối với các **hành**... nhàm chán đối với **thức**. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "*Ta đã được giải thoát*". Vị ấy biết rõ: "*Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa*".

18) - Ông nghĩ thế nào, này Anuràdha, Ông có quán: "*Sắc là Như Lai không?*"

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

Ông nghĩ thế nào, này Anuràdha, Ông có quán: "*Thọ... tướng... các hành... thức là Như Lai không?*"

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

19) Ông nghĩ thế nào, này Anuràdha, Ông có quán: "Như Lai ở trong sắc không?"

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Ông có quán: "Như Lai ở ngoài sắc không?"

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Ông có quán: "Như lai ở trong thọ... ở ngoài thọ... ở trong tưởng... ở ngoài tưởng... ở trong các hành... ở ngoài các hành... ở trong thức không?"

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Ông có quán: "Như Lai ở ngoài thức không?"

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Ông nghĩ thế nào, này Anuràdha, Ông có quán: "Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là Như Lai không?"

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

20) - Ông nghĩ thế nào, này Anuràdha, Ông có quán: "Cái phi sắc, phi thọ, phi tưởng, phi hành, phi thức là Như Lai không?"

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

21) Và ở đây, này Anuràdha, **ngay trong hiện tại không** tìm được một Như Lai thường còn, thường

trú, **thời có hợp lý chẳng khi Ông trả lời:** "Này chư Hiền, vị Như Lai nào là bậc Tối thượng nhân, Tối thắng nhân, đã đạt được quả Tối thắng, bậc Như Lai ấy được xem là đã tuyên bố ra ngoài bốn trường hợp như sau: ‘Như Lai tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại sau khi chết; Như Lai tồn tại và không tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết’"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

22) -Lành thay, lành thay, này Anuràdha! **Trước kia và nay, này Anuràdha, Ta chỉ tuyên bố khổ và đoạn diệt khổ.**

56 Tà kiến về khổ của ngoại đạo - Kinh SỞ Y XỨ – Tầng I, 310

SỞ Y XỨ – Tầng I, 310

❖ *Này các Tỷ-kheo, có ba y xứ này của ngoại đạo, đều có bị các bậc Hiền giả cật vấn, nạn vấn lý do, thảo luận, vẫn kiên trì trong quan điểm truyền thống về vô vi (không hành động).*

Thế nào là ba?

- Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn thuyết như sau, chấp kiến như sau: "*Phàm có cảm giác gì, con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân nghiệp quá khứ*".
- Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn, thuyết pháp như sau, chấp kiến như sau: "*Phàm có cảm giác gì, con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân một tạo hóa tạo ra*".
- Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn, thuyết pháp như sau, chấp kiến như sau: "*Phàm có cảm giác gì, con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do không nhân, không duyên*".

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn, thuyết như sau, chấp kiến như sau: "*Phàm có cảm giác gì, con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân nghiệp quá khứ*". Đối với các vị ấy, Ta đến và nói: "Chư Tôn giả, có thật chẳng, Chư Tôn giả có thuyết như sau, chấp kiến như sau: "*Phàm có cảm giác gì, con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân nghiệp quá khứ? "*".

Được Ta hỏi Như vậy, họ trả lời: "Thưa phải, có như vậy".

Ta nói với họ như sau: "Như vậy, thời theo các Tôn giả, do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người sát sanh; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người lấy của không cho; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người không Phạm hạnh; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người nói láo; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người nói hai lưỡi; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người ác khẩu; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người nói lời phù phiếm; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người tham lam; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người tâm sân; do nhân nghiệp quá khứ, sẽ trở thành người theo tà kiến".

Nhưng này các Tỷ-kheo, với những ai trở lại dựa vào nghiệp quá khứ là lý do kiên thực, với những người ấy sẽ không có ước muốn, không có tinh tấn, không có "Đây là việc phải làm", hay "Đây là việc không nên làm". Như vậy, sự cần thiết cần phải làm hay không cần phải làm không được tìm thấy là chân thực, là đáng tin cậy, thời danh từ Sa-môn không thể áp dụng đúng pháp cho các Ông được, vì các Ông sống thất niệm và với các căn không hộ trì.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là sự chỉ trích đúng pháp thứ nhất của Ta đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn có thuyết như vậy, có chấp kiến như vậy.

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn, thuyết như sau, chấp kiến như sau: "Phàm có cảm giác gì, con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân một tạo hóa tạo ra". Ta đến họ và nói: "Chư Tôn giả, có thật chẳng, Chư Tôn giả có thuyết như sau, có chấp kiến như sau: "Phàm có cảm giác gì, con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do nhân một tạo hóa tạo ra?" "

Được Ta hỏi vậy, họ trả lời: "Thưa phải, có như vậy".

Ta nói với họ như sau: "Như vậy, thời theo các Tôn giả, do nhân một vị tạo hóa tạo ra, sẽ trở thành người sát sanh ... Do nhân một vị tạo hóa tạo ra, sẽ trở thành người theo tà kiến".

Nhưng này các Tỷ-kheo, với những ai trở lại dựa vào vị tạo hóa tạo ra là lý do kiên thực, với những người ấy sẽ không có ước muốn, không có tinh tấn, không có "Đây là việc phải làm", hay "Đây là việc không nên làm". Như vậy, sự cần thiết cần phải làm hay không cần phải làm, không được tìm thấy là chân thực, là đáng tin cậy, thời danh từ Sa-môn không thể áp dụng đúng pháp cho các Ông được, vì các Ông sống thất niệm và với các căn không hộ trì.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là sự chỉ trích đúng pháp thứ hai của Ta đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn có thuyết như vậy, có chấp kiến như vậy.

❖ Ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn, thuyết như sau, chấp kiến như sau: "Phàm có cảm giác gì, con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do không nhân không duyên". Ta đến họ và nói: "Chư Tôn giả, có thật chẳng, Chư Tôn giả có thuyết như sau, có chấp kiến như sau: “ Phàm có cảm giác gì, con người này lãnh thọ lạc, khổ hay không khổ, không lạc, tất cả đều do không nhân, không duyên? ” ”.

Được Ta hỏi như vậy, họ trả lời: "Thưa phải, có như vậy".

Ta nói với họ như sau: "Như vậy, thời theo các Tôn giả, do không nhân không duyên, sẽ trở thành người

sát sanh ... Do không nhân không duyên, sẽ trở thành người theo tà kiến".

Nhưng này các Tỷ-kheo, với những ai trở lại dựa vào không nhân, không duyên là lý do kiên thực, với những người ấy, sẽ không có ước muốn, không có tinh tấn, không có "Đây là việc phải làm", hay "Đây là việc không phải làm". Như vậy, sự cần thiết cần phải làm hay không cần phải làm, không được tìm thấy là chân thực, là đáng tin cậy, thời danh từ Sa-môn không thể áp dụng đúng pháp cho các Ông được, vì các Ông sống thất niệm và với các căn không hộ trì.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là sự chỉ trích đúng pháp thứ ba của Ta đối với các vị Sa-môn, Bà-la-môn có thuyết như vậy, có chấp kiến như vậy.

Này các Tỷ-kheo, đây là ba y xứ của ngoại đạo, dù có được các bậc Tôn giả cật vấn, nạn vấn lý do thảo luận, vẫn kiên trì trong quan điểm truyền thống về vô vi (không hành động).

Và này các Tỷ-kheo, đây là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội

lỗi, không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quở trách?

- **Sáu giới này**, là pháp Ta thuyết giảng, không bị... quở trách.
- **Sáu xúc xú này**, là pháp Ta thuyết giảng, không bị... quở trách.
- **Mười tám ý cận hành này**, là pháp Ta thuyết giảng, không bị quở trách
- **Bốn Thánh đế này**, là pháp Ta thuyết giảng, không bị... quở trách.

Sáu giới này, này các Tỷ-kheo, là pháp Ta thuyết giảng... có trí quở trách, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

- Này các Tỷ-kheo, có sáu giới này: **địa giới, thủy giới, phong giới, hỏa giới, không giới, thức giới.**
- Sáu giới này, này các Tỷ-kheo, là pháp được Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không bị uế nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên này đã được nói đến.

Có sáu xúc xú này, này các Tỷ-kheo, là pháp ta thuyết giảng ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quở trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên nào đã được nói đến?

- Nay các Tỷ-kheo, có sáu xúc xứ này: nhãn xúc xứ, nhĩ xúc xứ, tỷ xúc xứ, thiệt xúc xứ, thân xúc xứ, ý xúc xứ.
- Có sáu xúc xứ này, nay các Tỷ-kheo, được Ta thuyết giảng..... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên này đã được nói đến.

Có mười tám ý căn hành này, nay các Tỷ-kheo, là pháp được Ta thuyết giảng.....không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên nào đã được nói đến?

- Khi con mắt thấy sắc, tư tưởng hướng về và đến gần sắc, làm y xứ cho hỷ, hướng về và đến gần sắc, làm y xứ cho ưu, hướng về và đến gần sắc, làm y xứ cho xả.
- Khi tai nghe tiếng, tư tưởng hướng về và đến gần tiếng, làm y xứ cho hỷ, hướng về và đến gần tiếng, làm y xứ cho ưu, hướng về và đến gần tiếng, làm y xứ cho xả. Khi mũi ngửi hương ... khi lưỡi nếm vị ... khi thân cảm xúc ... khi ý nhận thức pháp, tư tưởng hướng về và đến gần pháp, làm y xứ cho hỷ, hướng về và đến gần pháp, làm y xứ cho ưu, hướng về và đến gần pháp, làm y xứ cho xả.

- Có mười tám ý cận hành này, này các Tỷ-kheo, được Ta thuyết giảng ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên này đã được nói đến.

Bốn Thánh đế này, này các Tỷ-kheo, được Ta thuyết giảng ... không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên nào đã được nói đến?

→ *Do chấp thủ Sáu giới, nên có Nhập thai.*

→ *Do có nhập thai, nên có Danh sắc.*

→ *Do duyên danh sắc, nên có Sáu xứ.*

→ *Do duyên sáu xứ, nên có xúc.*

→ *Do duyên xúc, nên có thọ.*

→ *Với người có cảm thọ, này các Tỷ-kheo, Ta nêu rõ: "Đây là Khổ", Ta nêu rõ: "Đây là Khổ tập", Ta nêu rõ: "Đây là Khổ diệt", Ta nêu rõ: "Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt".*

- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Khổ Thánh đế?*
 - Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu, bi, khổ, ưu não là khổ. Điều mong cầu không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ. Này các Tỷ-kheo, đây là Khổ Thánh đế.
- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ tập?*

- **Vô minh duyên hành**, hành duyên thức, thức duyên sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu não. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ tập.

- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về Khổ diệt?*

- **Do vô minh diệt không có tàn dư, nên các hành diệt.**

- Do hành diệt, nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu xứ diệt. Do sáu xứ diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu não đều diệt. Như vậy là sự đoạn diệt toàn bộ của khổ uẩn này. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ diệt.

- *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đế về con Đường đưa đến Khổ diệt?*

- **Đây là Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh

định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về con Đường đưa đến Khổ diệt.

Bốn Thánh đế này, này các Tỷ-kheo, do Ta thuyết giảng, không bị chỉ trích, không có ướm nhiễm, không có tội lỗi, không bị các Sa-môn, các Bà-la-môn có trí quả trách. Điều đã được nói đến, chính do duyên này được nói đến.

57 Vì mục đích liễu tri đau khổ nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn - Kinh Tỷ Kheo – Tương IV, 91

Tỷ Kheo – *Tương IV, 91*

1) ...

2) Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

3) Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, có những du sĩ ngoại đạo hỏi chúng con: "Do mục đích gì, này các Hiền giả, các người sống Phạm hạnh dưới Sa-môn Gotama?" Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, chúng con trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy: "Vì mục đích liễu tri đau khổ, này chư Hiền, chúng tôi sống Phạm hạnh dưới Sa-môn Gotama". Được hỏi vậy và được trả lời vậy, bạch Thế Tôn, có phải chúng con đã nói lên quan điểm của Thế Tôn? Và có phải chúng con không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thực? Có phải chúng con trả lời thuận pháp và đúng pháp? Và ai là người đồng pháp nói đúng pháp không tìm được lý do để chỉ trích?

4) -- **Thật vậy, này các Tỷ-kheo, được hỏi vậy và được trả lời vậy, các Ông đã nói lên quan điểm của Ta.** Và các Ông không xuyên tạc Ta với điều không thực. Các Ông trả lời thuận pháp và đúng pháp. Và không có người đồng pháp nói đúng pháp nào tìm được lý do để chỉ trích. Với mục đích liễu tri đau khổ, này các Tỷ-kheo, Phạm hạnh được sống dưới Ta.

5) Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo có thể hỏi các Ông như sau: "Này Hiền giả, thế nào là vì mục đích liễu tri đau khổ ấy, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông có thể trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau:

6-11) "**Mất, này chư Hiền, là khổ. Vì liễu tri như vậy, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.** Các sắc...nhãn thức... nhãn xúc... Do duyên nhãn xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; vì liễu tri cảm thọ ấy là khổ, nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn... Ý là khổ, vì liễu tri như vậy, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn... Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; vì liễu tri cảm thọ ấy là khổ, nên Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. Đây, này chư Hiền, là khổ ấy. **Vì liễu tri khổ** ấy, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn".

12) Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông có thể trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

58 Vực thăm của sự không hiểu biết 4 Thánh đế - Kinh Vực Thăm – Tương V, 651

Vực Thăm – Tương V, 651

1) Một thời, Thế Tôn ở tại Ràjagaha (Vương Xá) trên núi Gijjhakùta (Linh Thú).

2) Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

-- Này các Tỷ-kheo, chúng ta hãy đi đến Patibhànakùta để nghỉ trưa.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

3) Rồi Thế Tôn cùng số đông Tỷ-kheo đi đến Patibhànakàta. Một Tỷ-kheo thấy một vực thăm ở Patibhànakùta, thấy vậy, liền bạch Thế Tôn:

-- *Bạch Thế Tôn, thật là lớn, vực thăm này! Bạch Thế Tôn, thật là đáng sợ hãi, vực thăm này! Bạch Thế Tôn, không biết có vực thăm nào khác, lớn hơn và đáng sợ hãi hơn vực thăm này?*

-- Nay các Tỷ-kheo, có vực thăm khác, lớn hơn và đáng sợ hãi hơn vực thăm này.

-- *Bạch Thế Tôn, thế nào là vực thăm khác, lớn hơn và đáng sợ hãi hơn vực thăm này?*

4) -- Nay các Tỷ-kheo,

- Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... không như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt". Họ **hoan hỷ** với các **hành** đưa đến sanh, họ hoan hỷ với các hành đưa đến già, họ hoan hỷ với các hành đưa đến chết, họ hoan hỷ với các hành đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Vì họ hoan hỷ với các **hành** đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ **tạo dựng** các hành đưa đến sanh, họ tạo dựng các hành đưa đến già... đưa đến chết,...
- Do họ tạo dựng các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ **roi vào vực thăm** sanh, họ roi vào vực thăm già, họ roi vào vực thăm chết, họ roi vào vực thăm sầu, bi, khổ, ưu, não. Họ **không** liễu thoát khỏi sanh, khỏi già, khỏi chết, khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.

- Ta nói rằng, họ **không liễu thoát khỏi đau khổ.**

5) Và này các Tỷ-kheo:

- Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt", họ không hoan hỷ với các ***hành*** đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Vì họ không *hoan hỷ* với các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ không *tạo dựng* các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Do họ không *tạo dựng* các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, họ không *rơi vào vực thẳm* sanh; họ không rơi vào vực thẳm già; họ không rơi vào vực thẳm chết; họ không rơi vào vực thẳm sầu, bi, khổ, ưu, não. Họ liễu thoát khỏi sanh, khỏi già, khỏi chết, khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Ta nói rằng, họ **liễu thoát khỏi đau khổ.**

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "**Đây là Khổ**". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần

phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

59 Xương của một người ví với núi... - Kinh Người – Tương II, 321

Người – *Tương II*, 321

1) Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakūta (Linh Thú).

2) Tại đây Thế Tôn...

3) Vô thí là luân hồi này, này các Tỷ-kheo. Khởi điểm không thể nêu rõ đối với sự lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

4) Các xương của một người, này các Tỷ-kheo, lưu chuyển luân hồi có thể lớn như một đôi xương, một chồng xương, một đồng xương, như núi Vepulla này, nếu có người thâu lượm xương lại, gìn giữ chúng, không làm chúng hủy hoại.

5) Vì sao? Vô thí là luân hồi, này các Tỷ-kheo, khởi điểm không thể nêu rõ đối với lưu chuyển luân hồi của các chúng sanh bị vô minh che đậy, bị tham ái trói buộc.

Như vậy, **đã lâu ngày**, này các Tỷ-kheo, các Ông chịu đựng **khổ**, chịu đựng thống khổ, chịu đựng tai

họa, và các **mộ** phần ngày một lớn lên. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để các Ông nhàm chán, là vừa đủ để các Ông từ bỏ, là vừa đủ để các Ông giải thoát đối với tất cả các hành.

6) Thế Tôn nói vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Chông chất như xương người,
Chỉ sống có một kiếp,
Chất đồng bằng hòn núi,
Bậc Đạo Sư nói vậy.
Đóng xương ấy được nói,
Lớn như Vepulla,
Phía Bắc núi Linh Thứu,
Núi thành Magadha.
Người thấy bốn sự thật,
Với chân chánh trí tuệ,
Khổ và khổ tập khởi,
Sẽ vượt qua đau khổ,
Con đường Thánh tám ngành,
Dẫn đến khổ tịnh chỉ.
Người ấy phải luân chuyển,
Tối đa là bảy lần.
Là vị đoạn tận khổ,
Đoạn diệt mọi kiết sử.*

60 Chết - 4 hạng người không run sợ khi chết đến - Kinh KHÔNG SỢ HÃI – Tăng II, 147

KHÔNG SỢ HÃI – Tăng II, 147

1. Rồi Bà-la-môn Jànussoni đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm ... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jànussoni bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, tôi nói như sau, tôi thấy như sau: *"Không có một ai bản tánh bị chết mà không sợ hãi, không rơi vào run sợ, khi nghĩ đến chết"*.

- Nay Bà-la-môn, có người bản tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết. Nhưng này Bà-la-môn, có người bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

2. Và này Bà-la-môn, thế nào là người bản tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết?

Ở đây, này Bà-la-môn, có người **không ly tham đối với các dục**, không ly ham muốn, không ly luyến ái, không ly khát ái, không ly nhiệt não, không ly tham ái. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho

người ấy. Người ấy bị cảm thọ chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "*Thật sự các dục khả ái sẽ bỏ ta*", hay "*Ta sẽ từ bỏ các dục khả ái*". Người ấy sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là người bản tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

3. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có người **không ly tham đối với thân** ... Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "*Thật sự thân khả ái sẽ bỏ ta*", hay "*Ta sẽ từ bỏ thân khả ái*". Người ấy sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là người bản tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

4. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có hạng người **không làm điều lành, không làm điều thiện**, không che chở kẻ sợ hãi, làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều phạm pháp. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "*Thật sự ta không làm điều lành, không làm điều thiện, không che chở kẻ sợ hãi, làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều phạm pháp*". *Tại sanh thú nào mà những người không làm điều lành, không làm điều thiện, không che chở kẻ sợ hãi, làm điều ác, làm điều hung*

bạo, làm điều phạm pháp, đi đến sau khi chết, ta đi đến sanh thú ấy. Người ấy sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là người bản tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

5. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có hạng người ngại do dự, không đi đến kết luận đối với điều pháp. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: *"Thật sự ta có ngại do dự, không đi đến kết luận đối với điều pháp"*. Người ấy sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là người bản tánh bị chết, sợ hãi, rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

6. *Và này Bà-la-môn, thế nào là người bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết?*

Ở đây, này Bà-la-môn, có hạng người ly tham đối với các dục, ly ham muốn, ly luyến ái ... Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "Thật sự các dục khả ái sẽ bỏ ta", hay "Ta sẽ từ bỏ các dục khả ái". *Người ấy không sầu muộn, không than vãn, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh.* Nay Bà-la-môn, đây là người

bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

7. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có hạng người ly tham đối với thân, ly ham muốn, ly luyến ái ... Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "Thật sự thân khả ái sẽ bỏ ta", hay "Ta sẽ từ bỏ thân khả ái". Người ấy không sầu muộn, không than vãn, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Này Bà-la-môn, đây là người bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

8. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có hạng người không làm ác, không làm điều hung bạo, không làm điều phạm pháp, làm điều lành, làm điều thiện, có che chở kẻ sợ hãi. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "*Thật sự, ta không làm ác, không làm điều hung bạo, không làm điều phạm pháp, làm điều lành, làm điều thiện, có che chở kẻ sợ hãi. Tại sanh thú nào mà những người không làm ác, không làm điều hung bạo, không làm điều phạm pháp, làm điều lành, làm điều thiện, có che chở kẻ sợ hãi đi đến sau khi chết, ta đi đến sanh thú ấy*". Người ấy không sầu muộn, không than vãn,

không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là người bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

9. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có hạng người không có nghi ngờ, không có do dự, đi đến kết luận đối với diệu pháp. Rồi một chứng bệnh trầm trọng khởi lên cho người ấy. Người ấy bị cảm thọ chứng bệnh trầm trọng ấy, suy nghĩ như sau: "Thật sự ta không có nghi ngờ, không có do dự, đi đến kết luận đối với diệu pháp". Người ấy không có sầu muộn, không có than vãn, không có khóc lóc, không có đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Nay Bà-la-môn, đây là người bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

Này Bà-la-môn, có bốn hạng người bản tánh bị chết, không sợ hãi, không rơi vào run sợ khi nghĩ đến chết.

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama ... Mong Tôn giả Gotama chấp nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

61 Chết - Cầu nguyện có được gì cho người chết -Kinh Người Đất Phương Tây hay Người Đã Chết – Tương IV, 488

Người Đất Phương Tây hay Người Đã Chết –
Tương IV, 48

- 1) Một thời Thế Tôn trú ở Nàlandà, tại rừng Pāvārikamba.
- 2) Rồi thôn trưởng Asibandhakaputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.
- 3) Ngồi xuống một bên, thôn trưởng Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:

-- *Bạch Thế Tôn, các vị Bà-la-môn trú đất phương Tây, mang theo bình nước, đeo vòng hoa huệ (sevāla), **nhờ nước được thanh tịnh**. Những người thờ lửa, khi một người đã chết, đã mệnh chung, họ nhắc bổng và mang vị ấy ra ngoài (uyyāpenti), kêu tên vị ấy lên, và dẫn vị ấy vào Thiên giới. Còn Thế Tôn, bạch Thế Tôn, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Thế Tôn có thể làm như thế nào cho toàn thể*

thế giới, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này?

4) -- **Vậy, này Thôn trưởng, ở đây, Ta sẽ hỏi Ông. Nếu Ông kham nhẫn hãy trả lời.**

5) *Này Thôn trưởng, Ông nghĩ thế nào? Ở đây, một người sát sanh, lấy của không cho, sống theo tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân hận, theo tà kiến. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Mong người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này!" Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, người ấy do nhân cầu khẩn của đại quần chúng ấy, hay do nhân tán dương, hay do nhân chấp tay đi cùng khắp, sau khi thân hoại mạng chung, người ấy được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này?*

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

6) -- *Ví như, này Thôn trưởng, có người lấy một **tảng đá lớn** ném xuống một hồ nước sâu. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Hãy đứng lên, tảng đá lớn! Hãy nổi lên, tảng đá lớn! Hãy trôi vào bờ, này tảng đá lớn!" Ông nghĩ thế nào, này*

Thôn trưởng, tảng đá lớn ấy do nhân cầu khẩn của đại quần chúng ấy, hay do nhân tán dương, hay do nhân chấp tay đi cùng khắp, có thể trôi lên, hay nổi lên, hay trôi dạt vào bờ không?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này Thôn trưởng, người nào sát sanh, lấy của không cho, sống theo tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, tham lam, sân hận, theo tà kiến. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Mong người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này!" Nhưng người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

7) Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng? Ở đây, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham, không có sân hận, có chánh tri kiến. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói rằng: "Mong người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!" Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, người ấy do nhân cầu

khẩn của quần chúng đông đảo ấy, hay do nhân tán dương, hay do nhân chấp tay đi cùng khắp, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục không?

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

8) -- *Ví như, này Thôn trưởng, có người nhàn chìm một **ghè sữa đông** (sappi) hay một ghè dầu vào trong một hồ nước sâu rồi đập bể ghè ấy. Ở đây, ghè ấy trở thành từng miếng vụn, hay từng mảnh vụn và chìm xuống nước. Còn sữa đông hay dầu thì nổi lên trên. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói: "Hãy chìm xuống, này sữa đông và dầu! Hãy chìm sâu xuống, này sữa đông và dầu. Hãy chìm xuống tận đáy, này sữa đông và dầu!". Ông nghĩ thế nào, này Thôn trưởng, sữa đông ấy, dầu ấy, có do nhân cầu khẩn của đám quần chúng đông đảo ấy, do nhân tán dương, do nhân chấp tay đi cùng khắp của quần chúng đông đảo ấy nên bị chìm xuống, hay chìm sâu xuống, hay đi xuống tận đáy không?*

-- Thưa không, bạch Thế Tôn.

-- Cũng vậy, này Thôn trưởng, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ

nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham, không có sân, theo chánh tri kiến. Rồi một quần chúng đông đảo, tụ tập, tụ họp lại, cầu khẩn, tán dương, chấp tay đi cùng khắp và nói: "Mong rằng người này, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!" Nhưng người ấy sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này.

9) Khi nghe nói vậy, thôn trưởng Asibandhakaputta bạch Thế Tôn:

-- Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Thật là vi diệu, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Bạch Thế Tôn, con nay xin quy y Phật, Pháp và chúng Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng!

62 Già - Bất hạnh thay tuổi già, đáng sợ thay cuộc sống - Kinh Già – Tương V, 338

Già – Tương V, 338

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Pubbàrama, trong lâu đài của mẹ Migàra.

2) Lúc bảy giờ, Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ độc cư đứng dậy, ngồi sưởi ấm lưng trong ánh nắng phương Tây.

3) Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, với tay xoa bóp chân tay cho Thế Tôn, thưa rằng:

-- Thật kinh hoàng thay, bạch Thế Tôn! Thật kỳ dị thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, màu da Thế Tôn nay không còn thanh tịnh, trong sáng, tay chân rã rời (sithilani), nhăn nheo, thân được thấy còm về phía trước, và các căn đang bị đổi khác, nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn.

4) -- *Sự thể là vậy, này Ananda, tánh già nằm trong tuổi trẻ; tánh bệnh ở trong sức khỏe; tánh chết ở trong sự sống. Như vậy, màu da không còn thanh tịnh, trong sáng, tay chân rã rời, nhãn nheo, thân còm về phía trước, và các căn đang bị đổi khác, nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn.*

5) Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

- Bất hạnh thay tuổi già! Đáng sợ thay cuộc sống! Tuổi già làm phai nhạt sắc diện của màu da. Hình bóng trước khả ý, nay già đã phá tan! Ai sống được trăm tuổi, cuối cùng cũng phải chết, không bỏ sót ai, tất cả bị phá sập.

63 Già chết - Già chết này là của ai - Kinh Do Duyên Vô Minh – Tương II, 111

Do Duyên Vô Minh – Tương II, 111

1)... Trú ở Sàvatthi...

2) - *Này các Tỷ-kheo, do duyên vô minh nên có hành. Do duyên hành nên có thức. Do duyên thức nên có danh sắc, do duyên danh sắc nên có sáu xứ, do duyên sáu xứ nên có xúc, do duyên xúc nên có thọ, do duyên thọ nên có ái, do duyên ái nên có thủ, do duyên thủ nên có hữu, do duyên hữu nên có sanh, do duyên sanh nên có già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não khởi lên. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.*

3) - *Bạch Thế Tôn, thế nào là già chết? Và già chết này là của ai?*

Thế Tôn đáp:

- *Câu hỏi không thích hợp.* Này Tỷ-kheo, Ông có thể nói: "Thế nào là già chết, và già chết này là của ai?", hay này Tỷ-kheo, Ông có thể nói: "Già chết là khác và người già và chết là khác", hai câu hỏi này nghĩa là một, chỉ có văn sai khác.

Này Tỷ-kheo, chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú.

Này Tỷ-kheo, chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú.

Này Tỷ-kheo, từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo trung đạo (và nói): "Do duyên sanh nên có già chết".

4) - *Bạch Thế Tôn, thế nào là sanh và sanh này là của ai?*

Thế Tôn đáp:

- Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ-kheo, Ông có thể nói: "Thế nào là sanh, và sanh này là của ai?", hay này Tỷ-kheo, Ông có thể nói: "Sanh là khác và người sanh là khác", hai câu hỏi này có nghĩa là một, chỉ có văn sai khác. Này Tỷ-kheo, chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo, chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo, từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo trung đạo (và nói): "Do duyên hữu nên có sanh".

5) - *Bạch Thế Tôn, thế nào là hữu và hữu này của ai?*

Thế Tôn nói:

- Câu hỏi không thích hợp. Này Tỷ-kheo, Ông có thể hỏi: "Thế nào là hữu và hữu này của ai?", hay Ông có thể nói: "Hữu khác và người có hữu này khác", hai câu hỏi này là một, chỉ có văn sai khác. Này Tỷ-kheo, chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo, chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Này Tỷ-kheo, **từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo trung đạo (và nói): " Do duyên thủ nên có hữu "**.

6) *Bạch Thế Tôn, thế nào là thủ và thủ này của ai?*

...(như trên)... Do duyên ái nên có thủ.

7)... Do duyên thọ nên có ái...

8)... Do duyên xúc nên có thọ...

9)... Do duyên sáu xứ nên có xúc...

10)... Do duyên danh sắc nên có sáu xứ...

11)... Do duyên thức nên có danh sắc...

12)... Do duyên hành nên có **thức**...

13) Bạch Thế Tôn, thế nào là các **hành**, và các hành này là của ai?

Thế Tôn đáp:

- Câu hỏi không thích hợp. Nay Tỷ-kheo, Ông có thể nói: "Thế nào là các hành và các hành này là của ai?", hay nay Tỷ-kheo, Ông có thể nói: "Các hành là khác và người có các hành này là khác", hai câu hỏi này là một, chỉ có văn sai khác. Nay Tỷ-kheo, chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là một", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Nay Tỷ-kheo, chỗ nào có (tà) kiến: "Sinh mạng và thân thể là khác", chỗ ấy không có Phạm hạnh trú. Nay Tỷ-kheo, **từ bỏ hai cực đoan này, Như Lai thuyết pháp theo trung đạo và nói: "Do duyên vô minh nên có các hành"**. Nay Tỷ-kheo, **do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, các tạp luận (hý luận), dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào (sẽ được đoạn tận...).**

14) *Như câu hỏi*: "Thế nào là **già chết** và già chết này là của ai?". Hay "Già chết là khác và người có già chết là khác?" hay "Sinh mạng và thân thể này là một", hay "Sinh mạng và thân thể là khác", *tất cả đều được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân*

cây ta-la, làm cho không thể hiện hữu, khiến cho tương lai không thể sanh khởi.

Này Tỷ-kheo, do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, các tạp luận, dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào (sẽ được đoạn tận...).

15) Như câu hỏi: "Thế nào là **sanh** và sanh này là của ai?". Hay "Sanh là khác và người có sanh là khác", hay "Sinh mạng và thân thể là một", hay "Sinh mạng và thân thể là khác", tất cả đều được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ làm cho như thân cây ta-la, làm cho không thể hiện hữu, khiến trong tương lai không thể sanh khởi. Này các Tỷ-kheo, do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, các tạp luận, dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào (sẽ được đoạn tận...).

16) Thế nào là **hữu**...

17) Thế nào là **thủ**...

18) Thế nào là **ái**...

19) Thế nào là **thọ**...

20) Thế nào là **xúc**...

21) Thế nào là *sáu xứ*...

22) Thế nào là *danh sắc*...

23) Thế nào là *thức*... Này các Tỷ-kheo, do sự ly tham, đoạn diệt vô minh một cách hoàn toàn, các tạp luận, dị thuyết, xuyên tạc liên hệ ấy hay bất cứ loại nào (sẽ được đoạn tận...).

24) **Như câu hỏi:** "Thế nào là các *hành* và các hành này là của ai?". Hay "Các hành là khác và người có các hành này là khác", hay "Sinh mạng và thân thể là một", hay "Sinh mạng và thân thể là khác"; **tất cả đều được đoạn tận cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây ta-la, làm cho không thể hiện hữu, khiến cho trong tương lai không thể sanh khởi.**

64 Ái tập khởi là khổ tập khởi - Kinh Khô – Tương II, 131

Khô – *Tương II, 131*

1)... Trú Tại Sàvatthi.

2) Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng **sự tập khởi và sự đoạn diệt của khô**. Hãy nghe...

I

3) Và nay các Tỷ-kheo, *thế nào là khổ tập khởi?*

4) Do duyên con mắt và các sắc, nhãn thức khởi lên. Do ba cái tụ hội nên xúc khởi. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọ nên có ái. Nay các Tỷ-kheo, **đây là khổ tập khởi.**

5) Do duyên tai và các tiếng...

6) Do duyên mũi và các hương...

7) Do duyên lưỡi và các vị...

8) Do duyên thân và các xúc...

9) Do duyên ý và các pháp, ý thức khởi lên. Do ba cái tụ hội, nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọ nên có ái. Đây các Tỷ-kheo, đây là khổ tập khởi.

II

10) Và này các Tỷ-kheo, *thế nào là khổ đoạn diệt?*

11) Do duyên con mắt và các sắc, nhãn thức khởi lên. Do ba cái tụ hội, nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọ nên có ái. **Do lý tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt.** Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đều đoạn diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Đây các Tỷ-kheo, **đây là khổ đoạn diệt.**

12) Do duyên lỗ tai và các tiếng, nên nhĩ thức sanh khởi...

13) Do duyên mũi và các hương, nên tỷ thức sanh khởi...

14) Do duyên lưỡi và các vị nên thiệt thức sanh khởi...

15) Do duyên thân và các xúc nên thân xúc sanh khởi...

16) Do duyên ý và các pháp nên ý thức sanh khởi. Do ba cái tụ họp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọ nên có ái. Do sự ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đoạn diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

17) **Này các Tỷ-kheo, đây là khổ đoạn diệt.**

65 Đau khổ của người có tham dục - Kinh NGHÈO KHỔ – Tăng III, 117

NGHÈO KHỔ – Tăng III, 117

1.- Sự nghèo khổ, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ không có sở hữu, sống túng thiếu, phải mắc nợ. Mắc nợ ấy, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ không có sở hữu, sống túng thiếu phải, sau khi mắc nợ, phải chấp nhận tiền lời. Tiền lời, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!

- Khi một người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, phải chấp nhận tiền lời, và khi thời hạn đến, không trả được tiền lời, người ta hối thúc, đốc thúc người ấy. Sự hối thúc, đốc thúc, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ, này các Tỷ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiếu, bị hỏi thúc, không trả được, người ta theo sát gót truy tìm người ấy. *Bị theo sát gót*, bị truy tìm, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Khi một người nghèo khổ, này các Tỷ-kheo, không có sở hữu, sống túng thiếu, bị theo sát gót, bị truy tìm, không trả nợ được, người ta bắt trói người ấy. *Sự bắt trói*, này các Tỷ-kheo, có phải là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời?

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Này các Tỷ-kheo, như vậy:

- ***Nghèo khổ*** là một sự ***đau khổ*** cho người ***có tham dục*** ở đời;
- ***Mắc nợ*** cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;
- ***Tiền lời*** cũng là sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;
- ***Bị hỏi thúc***, đốc thúc cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;
- ***Bị theo sát gót***, bị truy tìm cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời;

- **Bị bắt trói** cũng là một sự đau khổ cho người có tham dục ở đời.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo:

- Ai **không có lòng tin** trong các thiện pháp, không có **lòng hổ thẹn** trong các thiện pháp, không có **lòng sợ hãi** trong các thiện pháp, không có **tinh tấn** trong các thiện pháp, không có **trí tuệ** trong các thiện pháp; người này, này các Tỷ-kheo, được gọi là **người nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu trong Luật của bậc Thánh.**
- Nay chính người ấy, này các Tỷ-kheo, nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, không có lòng tin trong thiện pháp, không có lòng hổ thẹn trong các thiện pháp, không có lòng sợ hãi trong các thiện pháp, không có tinh tấn trong các thiện pháp, không có trí tuệ trong các thiện pháp, **làm ác hạnh về thân, làm ác hạnh về lời, làm ác hạnh về ý nghĩ. Ta gọi người ấy là người mắc nợ.**
- Người ấy do nhân **che giấu thân ác hạnh, khởi lên ác dục, muốn rằng:** "Mong rằng không ai biết ta làm", suy nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", nói rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", cố gắng với tác động về thân, nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm". Người ấy, do nhân **che giấu ác hạnh về lời... ác hạnh về ý**, khởi lên ác dục, muốn rằng: "Mong rằng không ai biết ta

làm", suy nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", nói rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm", cố gắng với tác động về thân, nghĩ rằng: "Mong rằng không ai biết ta làm". Đây Ta gọi rằng: "Tiền lòi gia tăng".

- Và *các đồng Phạm hạnh thuần thành nói về người ấy* như sau: "Tôn giả này có làm như vậy, có sở hành như vậy". Đây Ta nói rằng, người ấy bị hối thúc, đốc thúc.
- Rồi người ấy *đi đến rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, các ác bất thiện tâm, câu hữu với hối lỗi hiện hành.* Đây Ta gọi là bị theo sát gót, bị truy tìm.
- Nay chính người ấy, này các Tỷ-kheo, nghèo khổ, không có sở hữu, sống túng thiếu, sau khi làm ác hạnh về thân, sau khi làm ác hạnh về lời, sau khi làm ác hạnh về ý, khi thân hoại mạng chung, bị trói buộc trong trói buộc của Địa ngục, bị trói buộc trong trói buộc của loài bàng sanh. Và này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một trói buộc nào khác lại khắc nghiệt như vậy, lại ác liệt như vậy, lại làm chướng ngại như vậy cho sự chứng đắc vô thượng an ổn khỏi các khổ ách, này các Tỷ-kheo, giống như sự trói buộc Địa ngục hay sự trói buộc các loài bàng sanh.

Nghèo khổ và mắc nợ,

*Được gọi khổ ở đời!
Kẻ bần cùng mắc nợ,
Thọ dụng, bị tổn hại,
Rồi bị người truy lùng,
Cho đến bị trói buộc.
Trói buộc vậy là khổ,
Cho người cầu được dục.*

*Như vậy trong Luật Thánh,
Ai sống không lòng tin,
Không xấu hổ, sợ hãi,
Quyết định chọn ác nghiệp.
Sau khi làm ác hạnh,
Về thân, lời và ý.
Lại mong muốn được rằng:
"Chớ ai biết ta làm".
Người ấy khéo che giấu,
Vội thân, lời và ý,
Làm tăng trưởng ác nghiệp,
Tại đây, đó, làm nữa.
Người ác tuệ, ác nghiệp,
Biết việc ác mình làm,
Như kẻ nghèo mắc nợ,
Thọ dụng, bị tổn hại.
**Những tư tưởng khổ đau
Sanh ra từ hối hận
Vẫn truy tìm người ấy,***

Ở làng hoặc ở rừng.
Người ác nghiệp, ác tuệ,
Biết việc ác mình làm,
Hoặc rơi vào bàng sanh,
Hoặc bị trói Địa ngục.
Trói buộc này là khổ.
- Ai tâm tịnh bố thí,
Với vật dụng đúng pháp,
Gieo cầu may hai đường,
Tín tại gia tìm cầu,
Hiện tại được hạnh phúc,
Đời sau được an lạc.
Như vậy tại gia thí,
Tăng trưởng các công đức.

Như vậy trong Luật Thánh
Tín tâm được an trú.
Có xấu hổ, sợ hãi,
Có trí, bảo hộ giới,
Bậc ấy, trong Luật Thánh,
Được gọi: "Sống an lạc".
Được lạc không vật chất,
An trú trên tánh xả.
Từ bỏ năm triền cái,
Thường siêng năng, tinh cần,
Chứng Thiên định, nhứt tâm,
Thận trọng, giữ chánh niệm.

*Biết như thật là vậy,
Đoạn diệt mọi kiết sử,
Hoàn toàn không chấp thủ,
Chơn chánh, tâm giải thoát,
Vời chánh giải thoát ấy,
Nếu trí như vậy khởi:
"Bất động ta giải thoát,
Đoạn diệt hữu kiết sử".
Trí này, trí tối thượng,
Lạc này, lạc vô thượng,
Không sâu, không trần cấu,
Được an ổn, (giải thoát),
Trạng thái không nợ này,
Được xem là tối thượng.*

66 Địa ngục Đại Nhiệt não - Kinh Nhiệt Não – Tương V, 654

Nhiệt Não – Tương V, 654

1) ...

2) -- Nay các Tỷ-kheo, **có một địa ngục tên là Đại nhiệt não**, tại đây con **mắt** thấy sắc gì, chỉ thấy **bất khả lạc sắc**, không phải khả lạc sắc, chỉ thấy **bất khả hỷ sắc**, không phải khả hỷ sắc, chỉ thấy **bất khả ý sắc**, không phải khả ý sắc. **Tai** có nghe tiếng gì... **mũi** có ngửi hương gì... **lưỡi** có nếm vị gì... **thân** có cảm xúc gì... **ý** có nhận thức pháp gì, chỉ nhận thức **bất khả lạc pháp**, không phải khả lạc pháp, chỉ nhận thức **bất khả hỷ pháp**, không phải khả hỷ pháp, chỉ nhận thức **bất khả ý pháp**, không phải khả ý pháp.

3) Khi nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

-- *Bạch Thế Tôn, thật lớn thay, nhiệt não ấy! Bạch Thế Tôn, thật khéo to lớn thay, nhiệt não ấy! Bạch Thế Tôn, không biết có nhiệt não nào khác nữa, còn lớn hơn, còn đáng sợ hãi hơn nhiệt não ấy?*

-- Nay Tỷ-kheo, **có** nhiệt não khác còn đáng sợ hãi hơn nhiệt não ấy.

-- Bạch Thế Tôn, **niệt não** khác ấy như thế nào, còn lớn hơn, và đáng sợ hãi hơn **niệt não** ấy?

4) -- Này các Tỷ-kheo,

- Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **không** như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... **không** như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt". Họ **hoan hỷ** với các **hành** đưa đến sanh, họ hoan hỷ với các hành đưa đến già, họ hoan hỷ với các hành đưa đến chết, họ hoan hỷ với các hành đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Vì họ hoan hỷ với các **hành** đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, **nên** họ **tạo dựng** các hành đưa đến sanh, họ tạo dựng các hành đưa đến già... đưa đến chết,...
- Do họ tạo dựng các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên **họ bị đốt cháy** trong **niệt não** sanh... già... chết... sầu, bi, khổ, ưu, não. Họ **không** liễu thoát khỏi sanh, khỏi già, khỏi chết, khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Ta nói rằng, họ **không** liễu thoát khỏi **đau khổ**.

5) Và này các Tỷ-kheo:

- Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt", họ không hoan hỷ với các *hành* đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Vì họ không *hoan hỷ* với các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ không *tạo dựng* các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Do họ không *tạo dựng* các hành đưa đến sanh... đưa đến già... đưa đến chết... đưa đến sầu, bi, khổ, ưu, não, nên họ không *bị đốt cháy* trong nhiệt não sanh... già... chết... sầu, bi, khổ, ưu, não. Họ liễu thoát khỏi sanh, khỏi già, khỏi chết, khỏi sầu, bi, khổ, ưu, não.
- Ta nói rằng, họ liễu **thoát khỏi đau khổ**.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

67 Đọa xứ - Kinh Sanh Loại – Tương V, 641

Sanh Loại – Tương V, 641 (Pàna)

1) ...

2) -- Ví như, này các Tỷ-kheo, một người trên cõi Diêm-phù-đề này chặt cỏ, cây, cành, lá và chất thành một đống. Chặt thành một đống xong, vị ấy làm thành những cây gậy có vót nhọn (sulàm). Sau khi làm thành những cây có vót nhọn, vị ấy đâm những sanh loại lớn trong biển lớn với những cây gậy có vót nhọn lớn; vị ấy đâm những sanh loại bậc trung trong biển lớn với những cây gậy có vót nhọn bậc trung; vị ấy đâm những sanh loại nhỏ trong biển lớn với những cây gậy có vót nhọn bậc nhỏ. Này các Tỷ-kheo, các sinh loại to lớn trong biển lớn không có thể cạn sạch hết. Dầu rằng tất cả cỏ, cây, cành, lá ở cõi Diêm-phù-đề có thể đem ra dùng hết sạch. Nhưng còn nhiều hơn, này các Tỷ-kheo, là những sinh loại nhỏ trong biển lớn không dễ gì đâm chúng trên các gậy có vót nhọn. Vì sao?

3) Này các Tỷ-kheo, **vì cá thể (attabhàva) của chúng rất tế nhị. Lớn vậy, này các Tỷ-kheo, là đọa xứ.**

Và này các Tỷ-kheo, **được thoát khỏi** đọa xứ lớn ấy là người nào đã thành tựu chánh kiến, như thật rõ biết: "Đây là Khổ"... như thật rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

4) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

68 Đọa xứ - ví dụ Con rùa mù - Kinh HIỀN NGU – 129 Trung III, 397

KINH HIỀN NGU (Balapandita suttam)

– Bài kinh số 129 – Trung III, 397

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà-lâm), tại tịnh xá ông Anathapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– "Này các Tỷ-kheo".

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn", các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

❖ **Này các Tỷ-kheo, có ba đặc điểm, đặc tướng, và đặc ấn này của người ngu. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người ngu tư duy ác tư duy, nói lời ác ngữ và hành các ác hạnh.** Này các Tỷ-kheo, nếu người ngu không tư duy ác tư duy, không nói lời ác ngữ, không hành ác hạnh, thì làm sao kẻ trí biết được người ấy: "Người này là

người ngu, không phải là Chân nhân". Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, người ngu tư duy ác tư duy, nói lời ác ngữ, hành ác hạnh, do vậy, người trí biết người ấy: "Người này là người ngu, không phải là Chân nhân". **Người ngu ấy, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại cảm thọ ba loại khổ u.**

Này các Tỷ-kheo, nếu người ngu ngồi giữa hội chúng, hay ngồi bên đường có xe cộ qua lại, hay tại ngã (ba, ngã tư) đường, tại đây (nếu) có người nghĩ đến câu chuyện thích hợp về người ấy. Nếu người ngu, này các Tỷ-kheo, sát sanh, lấy của không cho, theo tà hạnh trong dâm dục, nói láo, say rượu men, rượu nấu, thường ở đây, này các Tỷ-kheo, người ngu ấy suy nghĩ như sau: "Các người ấy nghĩ đến câu chuyện thích hợp về ta, vì những pháp ấy thật có nơi ta và ta có những pháp ấy". Này các Tỷ-kheo, đây là loại khổ ưu thứ nhất, người ngu cảm thọ ngay trong hiện tại.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ngu thấy các vua chúa sau khi bắt tên trộm cướp có phạm tội liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ xẻo tai cắt mũi; họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bói đờn hình (xẻo đỉnh đầu thành hình

con sò) họ dùng hình phạt la hầu khẩu hình, hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa), chúc thủ hình (đốt tay), khu hành hình (lấy rơm bện lại rồi siết chặt) bì y hình (lấy vỏ cây làm áo), linh dương hình (hình phạt con dê núi), câu nhục hình (lấy câu móc vào thịt), tiền hình (cắt thịt thành hình đồng tiền), khối tráp hình, chuyển hình, cao đập đài, họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gươm chặt đầu. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người ngu nghĩ như sau: "Do nhân các ác hành như vậy, các vua chúa sau khi bắt tên trộm cướp có phạm tội, liền áp dụng những hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân.. họ lấy gươm chặt đầu. Những pháp ấy có thật nơi ta và ta có những pháp ấy. Nếu các vua chúa biết về ta, các vua chúa ấy sau khi bắt ta liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn... họ lấy gươm chặt đầu". Này các Tỷ-kheo, đây là loại khổ ưu thứ hai, người ngu cảm thọ ngay trong hiện tại.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi người ngu leo ngòi trên ghế, hay trên giường, hay nằm trên đất, lúc bấy giờ, những ác nghiệp người ấy làm từ trước, như thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành, treo nằm, treo áp, treo đè lên người ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo,

vào buổi chiều, những bóng các đỉnh núi treo nằm, treo áp, treo đè trên đất; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi người ngu ngồi trên ghế, hay ngồi trên giường, hay nằm dưới đất, trong khi ấy các nghiệp quá khứ của người ấy, tức là thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành, treo nằm, treo áp, treo đè trên người ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người ngu suy nghĩ như sau: *"Thật sự ta không làm điều phước, không làm điều thiện, không làm điều chống lại sợ hãi, làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều tội lỗi. Do không làm điều phước, không làm điều thiện, không làm điều chống lại sợ hãi, do làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều tội lỗi nên phải đi đến ác thú; ác thú ấy sau khi chết ta phải đi"*. Người ấy sầu muộn, than van, than khóc, đấm ngực, rên la và rơi vào bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo, đây là sự khổ ưu thứ ba, ngay trong hiện tại, người ngu (phải) cảm thọ.

Này các Tỷ-kheo, kẻ ngu kia sau khi làm thân ác hành, sau khi làm khẩu ác hành, sau khi làm ý ác hành, khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói một cách đúng đắn về người ấy, phải nói rằng người ấy hoàn toàn không tốt đẹp, hoàn toàn không khả ái, hoàn toàn không thích ý. Cũng như muốn nói một cách đúng đắn về Địa ngục, phải nói rằng Địa ngục, hoàn toàn không tốt đẹp, hoàn toàn không khả

ái, hoàn toàn không thích ý. Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, cho đến một ví dụ cũng không dễ gì, vì rất nhiều là sự đau khổ của Địa ngục.

Khi được nói vậy, một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho con một ví dụ được không?

Thế Tôn đáp:

– Có thể được, này Tỷ-kheo. Ví như, này Tỷ-kheo, có người bắt được một tên trộm cắp, dẫn đến trước mặt vua và thưa: "Tâu Đại vương, đây là một tên trộm cướp phạm tội cho Ngài! Hãy hình phạt nó như Đại vương muốn". Và vị vua ấy nói như sau về tên trộm cướp ấy: "Này các Ông hãy đi và vào buổi sáng hãy đâm người này với một trăm ngọn giáo". Và vào buổi sáng, họ đâm người ấy với một trăm ngọn giáo. Rồi đến trưa, vua nói như sau: "Này các Ông, người ấy ra sao?" – "Tâu Đại vương, nó vẫn còn sống". Rồi vua lại nói như sau về tên trộm cướp ấy: "Này các Ông, hãy đi và vào buổi trưa, hãy đâm người này với một trăm ngọn giáo". Và vào buổi trưa, họ đâm người ấy với một trăm ngọn giáo. Rồi đến chiều, vua nói như sau: "Này các Ông, người ấy ra sao?" – "Tâu Đại vương, nó vẫn còn sống". Rồi

vua lại nói như sau về người kia: "Này các Ông, vào buổi chiều, họ đâm người này với một trăm ngọn giáo". Và vào buổi chiều, họ đâm người ấy với một trăm ngọn giáo.

Này các Tỷ-kheo, Ông nghĩ thế nào? Người ấy bị đâm ba trăm ngọn giáo, do nhân duyên ấy, có cảm thọ khổ ưu không?

– Bạch Thế Tôn, chỉ bị ngọn giáo đâm một lần, người kia do nhân duyên ấy cũng cảm thấy khổ ưu, còn nói gì đến ba trăm ngọn giáo!

Rời Thế Tôn lượm lên một hòn đá nhỏ, lớn bằng bàn tay và nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Cái gì lớn hơn, hòn đá này, to bằng bàn tay do ta lượm lên, hay núi Tuyết Sơn (Himava) vua các loại núi?

– Thật là quá nhỏ, bạch Thế Tôn, hòn đá này lớn bằng bàn tay do Thế Tôn lượm lên. So sánh với Tuyết Sơn vua các loại núi, nó không đáng kể gì, nó không bằng một phần ngàn vạn lần (của núi Tuyết) nó không thể so sánh được!

– Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy bị đâm bởi ba trăm ngọn giáo, do nhân duyên ấy

cảm thọ khổ ưu. Khổ ưu ấy so sánh với khổ ưu ở Địa ngục không đáng kể gì, không bằng một phần ngàn vạn lần, không thể so sánh được.

- ⇒ Nay các Tỷ-kheo, các người giữ địa ngục bắt người ấy chịu **hình phạt gọi là năm cọc** (pancavidhabandhanam). Họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào một bàn tay, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn tay thứ hai, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn chân, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn chân thứ hai, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào giữa ngực. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, thống khổ, khốc liệt. Nhưng người ấy không có thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ.
- ⇒ Nay các Tỷ-kheo, các người giữ Địa ngục **bắt người ấy nằm xuống và lấy búa chặt người ấy**. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, thống khổ, khốc liệt. Nhưng người ấy không thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ.
- ⇒ Nay các Tỷ-kheo, các người giữ Địa ngục **dựng ngược người ấy chân phía trên, đầu phía dưới và lấy búa chặt người ấy**. Người ấy ở đây cảm thọ... (như trên)... chưa được tiêu

trừ.

- ⇒ Nay các Tỷ-kheo, các người giữ Địa ngục cột người ấy vào một chiếc xe, kéo người ấy chạy tới chạy lui trên đất được đốt cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây cảm thọ... chưa được tiêu trừ.
- ⇒ Rồi này các Tỷ-kheo, các người giữ Địa ngục đẩy người ấy lên kéo người ấy xuống trên một sườn núi đầy than hồng, cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây cảm thọ... (như trên)... chưa được tiêu trừ.
- ⇒ Rồi này các Tỷ-kheo, các người giữ Địa ngục dựng ngược người ấy chân phía trên, đầu phía dưới và quăng người ấy vào một vạc dầu bằng đồng nung đỏ, cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây bị nấu với bọt nước sôi sùng sục, ở đây bị nấu với vạc nước sôi sùng sục; khi thì nổi lên trên, khi thì chìm xuống đáy, khi thì trôi dạt ngang. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, thống khổ, khốc liệt. Nhưng người ấy không có thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ.
- ⇒ Rồi này các Tỷ-kheo, những người giữ Địa ngục quăng người ấy vào Đại địa ngục. Nay các Tỷ-kheo, Đại địa ngục ấy, có bốn góc,

bốn cửa, chia thành phần bằng nhau; xung quanh có tường sắt; mái sắt lợp lên trên. Nền Địa ngục bằng sắt nung đỏ, cháy đỏ rực; đứng thẳng, luôn có mặt, rộng một trăm do tuần.

Này các Tỷ-kheo, với rất nhiều pháp môn, Ta nói về Địa ngục, nhưng thật khó nói cho được đầy đủ, này các Tỷ-kheo, vì đau khổ ở Địa ngục quá nhiều.

Này các Tỷ-kheo, **có những loại sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, ăn cỏ**. Chúng ăn những cỏ ướt và khô, với răng nhai nghiền, cỏ ấy. Này các Tỷ-kheo, những sanh vật ấy thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, ăn cỏ là gì? *Các loại ngựa, trâu, bò, lừa, dê, nai hay các sanh vật khác, thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, ăn cỏ*. Này các Tỷ-kheo, người ngu ấy do trước kia hưởng thọ ở đây, do trước kia làm các ác nghiệp, ở đây, sau khi thân hoại mang chung, sanh ra công trú với các loài hữu tình ấy, những loài hữu tình ăn cỏ.

Này các Tỷ-kheo, **có các sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở và ăn phân**. Chúng ngửi được mùi phân từ đường xa, liền chạy tới, nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ ăn ở đây, chúng ta sẽ ăn ở đây". Ví như các Bà-la-môn chạy đến, ngửi được mùi lễ tế sanh,

nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ ăn ở đây, chúng ta sẽ ăn ở đây". Cũng vậy này các Tỷ-kheo, có các loại sanh vật, thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, và ăn phân. Chúng ngửi được mùi phân từ đường xa, liền chạy tới, nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ ăn ở đây, chúng ta sẽ ăn ở đây". Và này các Tỷ-kheo, các sanh vật ấy, thuộc loại bàng sanh, có hơi thở và ăn phân là gì? Các loại gà, heo, chó, chó rừng (giả can), hay tất cả các sanh vật khác, thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, ăn phân. Này các Tỷ-kheo, người ngu ấy do trước kia hưởng thọ ở đây, do trước kia làm các ác nghiệp ở đây, sau khi thân hoại mạng chung sanh ra cong trú với các loại hữu tình ấy, những loại hữu tình ăn phân.

Này các Tỷ-kheo, có các loại sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong bóng tối, già trong bóng tối và chết trong bóng tối. Này các Tỷ-kheo, những sanh vật ấy, thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong bóng tối, già trong bóng tối và chết trong bóng tối là gì? Các loại côn trùng, con sùng, con dòi, con sâu đôm đóm và các loại sanh vật khác thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sống trong bóng tối. Này các Tỷ-kheo, người ngu ấy do trước kia hưởng thọ ở đây, do trước kia làm các ác nghiệp ở đây, sau khi thân hoại mạng chung, sanh ra cong trú với các loài hữu tình ấy tức là các loại hữu tình sinh ra trong bóng tối, già trong bóng tối, chết trong

bóng tối.

Này các Tỷ-kheo, có những sanh vật, thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sinh ra trong nước, già trong nước, chết trong nước. Và này các Tỷ-kheo, các sanh vật ấy thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong nước, già trong nước, chết trong nước là gì? Các loại cá, rùa, cá sấu, hay các sanh vật khác, thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong nước, già trong nước, chết trong nước. Này các Tỷ-kheo, người ngu ấy, do trước kia hưởng thọ ở đây, do trước kia làm các ác nghiệp ở đây, sau khi thân hoại mạng chung sanh ra cộng trú với các loài hữu tình ấy, tức là các loài hữu tình sanh ra trong nước, già trong nước, chết trong nước.

Này các Tỷ-kheo, có các sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong bất tịnh, già trong bất tịnh, chết trong bất tịnh. Và này các Tỷ-kheo, các sanh vật ấy, các loại thuộc bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong bất tịnh, già trong bất tịnh, chết trong bất tịnh là gì? Này các Tỷ-kheo, *các loài hữu tình nào sanh ra trong cá thúi hay già trong cá thúi, hay chết trong cá thúi, hay trong tử thi thúi, hay trong đồ ăn thúi, hay trong vũng nước, hay sinh ra trong đầm nước (nhóp)... già... hay chết trong đầm nước (nhóp).* Này các Tỷ-kheo, người ngu ấy, do

trước kia hưởng thọ ở đây, do trước kia làm các ác nghiệp ở đây, sau khi thân hoại mạng chung, sanh ra cộng trú với các loài hữu tình ấy, tức là các loài hữu tình sanh ra trong bất tịnh, già trong bất tịnh, chết trong bất tịnh.

Này các Tỷ-kheo, với rất nhiều pháp môn, Ta nói về các loại bàng sanh, nhưng thật khó nói cho được đầy đủ, này các Tỷ-kheo, vì đau khổ ở loài bàng sanh quá nhiều.

*Ví như, này các Tỷ-kheo, một người quăng **một khúc cây có một cái lỗ trên biển**, một ngọn gió từ phương Đông thổi nó trôi qua phía tây; một ngọn gió từ phương Tây thổi nó trôi qua phía đông; một ngọn gió từ phương Bắc thổi nó trôi qua phía nam; một ngọn gió từ phương Nam thổi nó trôi qua phía bắc. Rồi có một **con rùa mù**, cứ một trăm năm mới trồi đầu lên một lần. Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Con rùa mù ấy có thể đút cổ nó vào trong lỗ cây này được không?*

– Nếu có được chẳng nữa, bạch Thế Tôn, thời chỉ được một lần, sau một thời gian rất lâu dài.

– Còn mau hơn, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy có thể chui cổ vào khúc cây có lỗ hổng kia; nhưng này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng còn khó hơn được

làm người trở lại, một khi người ngu bị rơi vào đọa xứ. Vì sao vậy? Vì ở đây, này các Tỷ-kheo, không có pháp hành, an tịnh hành, thiện hành, phước hành. Này các Tỷ-kheo, ở đây chỉ có ăn lẫn nhau và ăn thịt kẻ yếu.

Và này các Tỷ-kheo, nếu người ngu ấy sau một thời gian rất lâu dài, có được làm người trở lại, thời người ấy sẽ sanh trong gia đình thấp hèn, trong gia đình hạ cấp, trong gia đình kẻ đi săn, trong gia đình kẻ đan tre, trong gia đình người làm xe, hay trong gia đình người đồ phân, trong những gia đình nghèo khổ, không đủ để uống hay để ăn, cho đến miếng vải che lưng cũng khó tìm được. Lại nữa, người ấy thô xấu, khó nhìn, lùn thấp, hay bệnh, mù hay có tật, què hay bị bại, người ấy không có thể được các đồ ăn, đồ uống, vải xa, vòng hoa, hương liệu, giường nằm, chỗ trú xứ và ánh sáng. Người ấy hành thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành; vì hành thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành; sau khi thân hoại mạng chung, sinh ra trong cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đánh bạc, trong canh đồ bạc đầu tiên, mất con, mất vợ, mất tất cả tài sản, lại cuối cùng phải tù tội. Nhưng này các Tỷ-kheo, còn nhỏ bé canh đồ bạc ấy, do canh đồ bạc đầu tiên này, người ấy mất con, mất vợ, mất tất cả

tài sản, lại cuối cùng phải tù tội. Và canh bạc này to lớn hơn, với canh bạc ấy người ngu, do thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, Địa ngục. **Này các Tỷ-kheo, đây là địa xứ hoàn toàn viên mãn của kẻ ngu.**

❖ **Này các Tỷ-kheo, có ba đặc điểm, đặc tướng, và đặc ân này của người trí. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người trí tư duy thiện tư duy, nói lời thiện ngữ, và hành các thiện hành.** Này các Tỷ-kheo, nếu người trí không tư duy thiện tư duy, không nói lời thiện ngữ, không hành các thiện hành, thì làm sao kẻ trí biết được người ấy: "Vị này là người trí, là bậc Chân nhân". Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, người trí tư duy thiện tư duy, nói lời thiện ngữ, hành thiện hành, do vậy người trí biết người ấy: "Vị này là người có trí, là bậc Chân nhân". **Người trí ấy, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại cảm thọ ba loại lạc hy.**

Này các Tỷ-kheo, nếu người trí ngồi giữa hội chúng, hay ngồi bên đường có xe cộ qua lại, hay tại ngã (ba, ngã tư) đường, tại đây (nếu) có người nghĩ đến câu chuyện thích hợp về người ấy; nếu người trí, này các Tỷ-kheo, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hành trong dâm dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ

say rượu men rượu nấu, thời ở đây này các Tỷ-kheo, người trí ấy suy nghĩ như sau: "Các người ấy nghĩ đến câu chuyện thích hợp về ta, vì những pháp ấy thật có nơi ta và ta có những pháp ấy". Này các Tỷ-kheo, đây là loại lạc hỷ thứ nhất, người trí cảm thọ ngay trong hiện tại.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, người trí thấy các vua chúa, sau khi bắt tên trộm cướp phạm tội, liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn... (như trên)... họ lấy gươm chặt đầu. Ở đây, này các Tỷ-kheo người trí suy nghĩ như sau: "Do nhân các ác hành như vậy, các vua chúa sau khi bắt tên trộm cướp có phạm tội, liền áp dụng những hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy... (như trên)... họ lấy gươm chặt đầu, những pháp ấy thật không có nơi ta, và ta không có những pháp ấy". Này các Tỷ-kheo, đây là loại lạc hỷ thứ hai, người trí cảm thọ ngay trong hiện tại.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi người trí leo ngòi trên ghé, hay trên giường, hay nằm trên đất, lúc bấy giờ những thiện nghiệp người ấy làm từ trước, như thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành treo nằm, treo áp, treo đè trên người ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, những bóng các đỉnh núi treo nằm, treo áp, treo đè trên đất; cũng vậy, này các

Tỷ-kheo, khi người trí ngồi trên ghế hay ngồi trên giường, hay nằm dưới đất, trong khi các nghiệp quá khứ của người ấy tức là thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành treo năm, treo áp, treo đè trên người ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người trí suy nghĩ như sau: *"Thật sự ta không làm điều ác, không làm điều hung bạo, không làm điều tội lỗi, lại làm điều phước, làm điều thiện, làm điều chóng sợ hãi. Do không làm điều ác, không làm điều hung bạo, không làm điều tội lỗi, do làm điều phước, làm điều thiện, làm điều chóng sợ hãi, được đi đến (thiện) thú nào, (thiện) thú ấy sau khi chết, ta được đi"*. Vị ấy không sầu muộn, không than van, không than khóc, không đấm ngực, rên la và rơi vào bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo, đây là sự lạc hỷ thứ ba, ngay trong hiện tại người trí được cảm thọ.

Này các Tỷ-kheo, kẻ trí kia sau khi làm thân thiện hành, sau khi làm khẩu thiện hành, sau khi làm ý thiện hành, sau khi thân hoại mạng chung, sanh ra trong thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói một cách đúng đắn về vị ấy phải nói rằng vị ấy hoàn toàn tốt đẹp, hoàn toàn khả ái, hoàn toàn thích ý. Cũng như muốn nói một cách đúng đắn về Thiên giới phải nói rằng Thiên giới hoàn toàn tốt đẹp, hoàn toàn khả ái, hoàn toàn thích ý. Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, cho đến một ví dụ cũng không dễ gì, vì rất nhiều là sự (an) lạc của

Thiên giới.

Khi được nói vậy, một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

– *Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể làm cho con một ví dụ được không?*

– Có thể được, này Tỷ-kheo. Ví như, này các Tỷ-kheo, vị vua Chuyển luân có đầy đủ bảy món báu và bốn như ý đức, do nhân duyên ấy cảm thọ lạc hỷ. Thế nào là bảy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vua Sát đê ly, đã làm lễ quán đảnh, **vào ngày Bồ-tát trắng rằm sau khi gọi đầu, lên cao điện để trai giới**, thời **Thiên luân báu** hiện ra, đủ một ngàn cọng xa, với vành xe, trục xe, đầy đủ mọi bộ phận. Thấy vậy, vua Sát đê ly đã làm lễ quán đảnh suy nghĩ: "Ta nghe như vậy: Khi một vị vua Sát-đê-ly đã làm lễ quán đảnh vào ngày Bồ-tát trắng rằm, sau khi gọi đầu, lên cao điện để trai giới, nếu có Thiên luân báu hiện ra, đủ một ngàn cọng xe, với vành xe và trục xe, đầy đủ mọi bộ phận, thời vị vua ấy là Chuyển luân vương. Như vậy ta có thể là Chuyển luân vương".

Này các Tỷ-kheo, rồi vua Sát-đê-ly đã làm lễ quán đảnh, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y trên một vai, tay trái cầm bình nước và với tay phải rưới nước trên xe báu và nói: "Này xe báu hãy lăn khắp.

Này xe báu hãy chinh phục!" Và này các Tỷ-kheo, xe báu lặn về hướng Đông và vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh cùng với bốn loại binh chủng đi theo sau. Và này các Tỷ-kheo, chỗ nào xe báu dừng lại, chỗ ấy vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, an trú cùng với bốn loại binh chủng.

Này các Tỷ-kheo, các địch vương ở phương Đông đến yết kiến vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, và nói: "Hãy đến đây, Đại vương!" Hoan nghênh, đón mừng Đại vương! Tôi Đại vương, tất cả đều thuộc của Ngài. Đại vương hãy giáo huấn cho chúng tôi!"

Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, nói rằng: "Không được sát sanh. Không được lấy của không cho. Không được tà dâm. Không được nói láo. Không được uống rượu. Hãy ăn uống cho thích nghi".

Này các Tỷ-kheo, tất cả địch vương ở phương Đông đều trở thành chư hầu vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Này các Tỷ-kheo, rồi xe báu ấy lặn xuống biển lớn ở phương Đông rồi nổi lên và lặn về phương Nam... lặn xuống biển lớn ở phương Nam, rồi nổi lên và lặn về phương Tây... lặn xuống biển lớn ở phương

Tây.. , rồi nổi lên và lặn về phương Bắc và vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh cùng với bốn loại binh chủng đi theo sau. Nay các Tỷ-kheo, chỗ nào xe báu dừng lại, chỗ ấy vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh an trú cùng với bốn loại binh chủng.

Này các Tỷ-kheo, các địch vương ở phương Bắc đến yết kiến vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh và nói: "Hãy đến đây, Đại vương! Hoan nghênh, đón mừng Đại vương! Tâu Đại vương; tất cả đều thuộc của Ngài, tất cả đều thuộc của Ngài. Đại vương hãy giáo huấn cho chúng tôi!"

Này các Tỷ-kheo, tất cả địch vương ở phương Bắc đều trở thành chư hầu vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Này các Tỷ-kheo, xe báu ấy sau khi chinh phục trái đất cho đến hải biên, liền trở về kinh đô Kusavati, và đứng trước pháp đình, trên cửa nội cung như một trang bảo cho nội cung của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện của xe báu của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, voi báu xuất hiện cho vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, thuần trắng, bảy xứ kiên cường, có thần lực, phi hành trên hư không và tên là Uposatha (Bổ-tát). Thấy (voi báu), vua Sát-

đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sanh tâm hoan hỷ và nghĩ: "Lành thay được cỡi con voi này, nếu nó chịu sự điều ngự" Và này các Tỷ-kheo, như một con hiền tượng quý phái chịu sự điều ngự lâu ngày, con voi báu ấy tự đến để chịu điều ngự. Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, để thử voi báu này, sáng sớm cỡi voi đi khắp quả đất cho đến hải biên rồi về lại kinh đô Kusavati kịp giờ ăn sáng. Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện voi báu của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **ngựa báu** xuất hiện cho vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, thuần trắng, đầu đen như quạ, bờm ngựa màu đen, có thần lực, phi hành trên hư không và tên là Valahaka. Thấy (ngựa báu), vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, sanh tâm hoan hỷ và nghĩ: "Tốt đẹp thay được cỡi con ngựa này nếu nó chịu sự điều ngự". Và này các Tỷ-kheo, như một con hiền mã quý phái, chịu sự điều ngự lâu ngày, con ngựa báu ấy tự đến để chịu sự điều ngự. Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh để thử con ngựa báu này, sáng sớm liền cỡi ngựa, đi khắp quả đất cho đến hải biên, rồi về lại kinh đô Kusavati kịp giờ ăn sáng. Này các Tỷ-kheo, như vậy là xuất hiện ngựa báu của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **châu báu** lại xuất hiện cho vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh. Châu báu ấy là lưu ly châu, sáng suốt, thuần chất, có tám mặt, khó đũa, khó mài, thanh tịnh, trong suốt, hoàn hảo mọi phương diện. Này các Tỷ-kheo, hào quang châu báu này chiếu sáng cùng khắp một do tuần. Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh để thử châu báu này đã cho dàn bày bốn binh chủng, đặt bảo châu cao trên quân kỳ và có thể tiến quân trong đêm tối âm u. Này các Tỷ-kheo, mọi người trong làng ở xung quanh đều bắt đầu làm việc, tưởng rằng trời đã sáng rồi. Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện châu báu của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Này các Tỷ-kheo, **nữ báu** lại xuất hiện cho vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, mỹ miều, khả ái, cử chỉ đoan trang, màu da tuyệt mỹ, không quá cao, không quá thấp, không béo, không gầy, không quá đen, không quá trắng, vượt trên dung sắc loài Người, ánh sáng bằng dung sắc chư Thiên. Này các Tỷ-kheo, thân xác nữ báu này là (êm mịn) như bông, như nhung. Này các Tỷ-kheo, khi trời lạnh, chân tay nữ báu này trở thành ấm áp; khi trời nóng, trở thành lạnh mát. Này các Tỷ-kheo, thân nữ báu tỏa mùi thơm chiên đàn, miệng tỏa mùi thơm hoa sen. Này các Tỷ-kheo, nữ báu này dậy trước và đi ngủ sau vua Sát-đế-

ly đã làm lễ quán đảnh, mọi hành động làm vua thỏa thích, yên lành khả ái. Nay các Tỷ-kheo, nữ báu này không có một tư tưởng nào bất tín đối với vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, huống nữa là về thân thể. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện nữ báu của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, **cur sĩ báu** xuất hiện cho vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, **chúng được thiên nhãn, do nghiệp di thực sanh và nhờ thiên nhãn này có thể thấy châu báu chôn cất có chủ hay không có chủ**. Cur sĩ báu này đến vua Sát-đế-ly đã làm quán đảnh và nói:

– "Tâu Đại vương, Đại vương chớ có lo âu, thần sẽ xử lý thích nghi tài sản Đại vương".

Này các Tỷ-kheo, thuở xưa vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, muốn thử cur sĩ báu này, liền cỡi thuyền, chèo ra giữa sông Hằng và bảo cur sĩ báu:

"- Này cur sĩ, ta cần vàng.

"- Tâu Đại vương, hãy cho chèo thuyền gần bờ nào cũng được.

"- Này cur sĩ, ta cần vàng ngay tại đây.

Này các Tỷ-kheo, khi ấy cư sĩ báu thọc hai tay xuống nước nhấc lên một ghè đầy cả vàng ròng rồi tâu với vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh:

"- Tâu Đại vương, như vậy đã đủ chưa? Tâu Đại vương, làm như vậy đã được chưa?"

Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh trả lời:

"- Này Cư sĩ, như vậy là đủ. Này Cư sĩ, làm như vậy là được rồi. Này Cư sĩ, cúng dường như vậy là được rồi".

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện cư sĩ báu của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **tướng quân báu** xuất hiện cho vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, có học thức, thông minh, sáng suốt, có khả năng khuyến cáo vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, khi đáng tiến thì tiến, khi đáng lùi thì lùi, khi đáng dừng thì dừng:

Vị này đến tâu vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh:

"- Tâu Đại vương, Đại vương chớ có lo âu, thần sẽ cố vấn Đại vương".

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện tướng quân báu của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh có đầy đủ bảy báu như vậy.

→ Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh có đầy đủ bốn như ý đức. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh đẹp trai, khả ái, cử chỉ thanh lịch, sắc diện tuyệt luân, thấy xa hơn mọi người. Này các Tỷ-kheo, đó là như ý đức thứ nhất của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh sống lâu, tuổi thọ thắng xa các người khác. Này các Tỷ-kheo, đó là như ý đức thứ hai của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh ít bệnh tật, ít tai ương thể nhiệt không quá lạnh, không quá nóng, được quân phân để điều hòa sự tiêu hóa, thắng xa các người khác. Này các Tỷ-kheo, đó là như ý đức thứ ba của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly, đã làm lễ quán đảnh được các Bà-la-môn và Gia chủ ái kính và yêu mến. Này các Tỷ-kheo, như người cha được các người con ái kính và yêu mến; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh được các Bà-la-môn và Gia chủ ái kính và yêu mến. Này các Tỷ-kheo, các vị Bà-la-môn và Gia chủ được vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh ái kính và yêu mến. Này các Tỷ-kheo, như những người con được người cha ái kính và yêu mến; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn và Gia chủ được vua Sát-đế-ly, đã làm lễ quán đảnh ái kính và yêu mến. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh đi đến hoa viên cùng với bốn loại binh chủng. Này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn và Gia chủ đến vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh và tâu rằng:

"- Tâu Đại vương, hãy cho đi chậm chậm để chúng tôi có thể chiêm ngưỡng lâu dài hơn. "

Này các Tỷ-kheo nhưng vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh lại ra lệnh cho người đánh xe:

"- Này anh Đánh xe, hãy đánh xe chậm chậm đủ để ta có thể thấy các vị Bà-la-môn và Gia chủ lâu dài hơn".

Này các Tỷ-kheo, như vậy là như ý đức thứ tư

của vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh.

Và này các Tỷ-kheo, vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh suy nghĩ: "Nay ta hãy cho xây những hồ sen giữa các hàng cây tala, cứ cách khoảng một trăm cung tằm!"

Này các Tỷ-kheo, vua Chuyển luân có đầy đủ bốn như ý đức này.

Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Vua Chuyển luân, đầy đủ bảy món báu và bốn như ý đức; do nhân duyên ấy, có cảm thọ lạc hỷ không?

– Bạch Thế Tôn, vua Chuyển luân chỉ đầy đủ một món báu, do nhân duyên ấy, có cảm thọ lạc hỷ; còn nói gì đầy đủ bảy món báu và bốn như ý đức.

Rồi Thế Tôn lượm lên một hòn đá nhỏ, lớn bằng bàn tay và nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Cái gì lớn hơn? Hòn đá này, to bằng bàn tay do Ta lượm lên hay núi Tuyết Sơn, vua các loại núi?

– Thật là quá nhỏ, bạch Thế Tôn là hòn đá này, lớn bằng bàn tay, do Thế Tôn lượm lên, so sánh với Tuyết Sơn vua các loại núi, nó không đáng kể gì, nó

không bằng một phần ngàn vạn lần (của núi Tuyết), nó không thể so sánh được.

– Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vua Chuyển luân với bảy món báu và bốn như ý đức, do nhân duyên ấy cảm thọ lạc hỷ, lạc hỷ ấy so sánh với **Thiên lạc** không đáng kể gì, **không bằng một phần ngàn vạn lần, không thể so sánh được.**

Này các Tỷ-kheo, người có trí ấy, nếu sau một thời gian rất lâu dài, được sinh làm người, người ấy sẽ sinh ra trong một gia đình cao quý Sát-đế-ly đại gia, hay Bà-la-môn đại gia, hay Cư sĩ đại gia giàu có, tài sản nhiều, tài nguyên nhiều, vàng và bạc phong phú, tài vật phong phú, lúa thóc phong phú. Hơn nữa, vi ấy đẹp trai, khả ái, dễ thương, đầy đủ dung sắc tối thượng. Vi ấy nhân được đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, giường, trú xứ và ánh sáng. Vi ấy sống với thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành. Sống với thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành, sau khi thân hoại mạng chung, vi ấy được sanh lên thiên thú, Thiên giới. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đánh bạc, chính trong canh bạc thứ nhất (đổ xúc sắc) được tiền bạc rất nhiều. Thật là quá nhỏ, này các Tỷ-kheo, là canh bạc ấy, nhờ canh bạc đầu tiên này người đánh bạc ấy được tiền bạc rất nhiều. **Lớn hơn canh bạc ấy là canh bạc**

nhờ đó người trí sau khi hành thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành, sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Nay các Tỷ-kheo, đây là địa vực hoàn toàn viên mãn của bậc có trí.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

69 Đọa xứ - ví dụ Con rùa mù - Kinh Lỗ Khóa 3 – Tương V, 661

Lỗ Khóa 3 – Tương V, 661

1) ...

2)-- *Ví như, này các Tỷ-kheo, quả đất lớn này chỉ toàn một bãi nước và một người đến ném xuống đây một khúc cây có một lỗ hổng. Rồi gió phương Đông thổi nó trôi về phương Tây; gió phương Tây thổi nó trôi về phương Đông; gió phương Bắc thổi nó trôi về phương Nam; gió phương Nam thổi nó trôi về phương Bắc. Tại đây, một con rùa mù cứ mỗi trăm năm nổi lên một lần.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào trong khúc cây có một lỗ hổng không?*

-- Thật khó được vậy, bạch Thế Tôn, con rùa mù ấy, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào trong khúc cây có một lỗ hổng ấy!

4) -- Này các Tỷ-kheo,

- **Thật khó được vậy, là được làm người!**

- Thật khó được vậy, là Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác!
- Thật khó được vậy, là Pháp và Luật này do Như Lai thuyết giảng chiếu sáng trên đời.

5) Nhưng nay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã được làm người, và Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh đẳng Chánh giác. Và Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng chói sáng ở đời.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

70 Đọa xứ - ví dụ Con rùa mù - Kinh Lỗ Khóa – Tương V, 659

Lỗ Khóa 2 – Tương V, 65

1) ...

2) -- *Ví như, này các Tỷ-kheo, một người quăng một khúc gỗ có một lỗ hổng vào biển lớn. Tại đây có con rùa mù, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần.*

3) *Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào khúc gỗ có một lỗ hổng hay không?*

-- Năm khi mười họa may ra có thể được, bạch Thế Tôn, sau một thời gian dài.

4) -- Ta tuyên bố rằng còn mau hơn, này các Tỷ-kheo, là con rùa mù ấy, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào khúc gỗ có một lỗ hổng ấy; còn hơn kẻ ngu, khi một lần đã rơi vào đọa xứ đề được làm người trở lại. Vì sao?

5) Vì rằng ở đây không có pháp hành, chánh hành, thiện nghiệp, phước nghiệp. Ở đây, này các Tỷ-kheo, chỉ có ăn thịt lẫn nhau, và chỉ có người yếu bị ăn thịt. Vì sao?

6) Vì không thấy được **bốn Thánh đế**.

Thế nào là bốn?

- Thánh đế về Khổ,
- Thánh đế về Khổ tập,
- Thánh đế về Khổ diệt,
- Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".